

NĂM THỨ HAI

SỐ MỚI : 7

SAMEDI 16

OCTOBRE 1937



Chu-nhiem : DAO-TRINH-NHAT • TUAN BAO RA NGAY THU' BAY • Bao-quan : 150, Rue Lagrandière - SAIGON

PHÁP VIỆT DỄ - HIU DỄ

Dư-luận Annam bắt bính cuốn sách của M. Aubertin bày đặt công kích người Annam thái quá — (CÁC BÁO)



Chiếc xe Pháp Việt dễ huê,
Trên đường thiên lý gồ ghề xa khơi.
Kẻ dun người kéo hết hơi,
Trẻ ranh đem sách bỏ rơi cản đường.

GẦN 50 MUÔN QUÂN HOA-NHU'T BẮT DẦU HUYẾT-CHIẾN Ở' HÀ-BẮC

— 20 TRUONG — GIA MOI SO 0 \$ 12 —

GIA BAO : 1 NAM 6\$00 - 6 THANG 3\$00 - 3 THANG 1\$60 - 1 THANG 0\$50

CÔNG CHÚA KIỀU-HOA

của ĐÔNG-CHI

(tiếp theo số 6)

Công chúa thấy mình ở trong cảnh bối rối, phần hoảng hốt, phần mệt mỏi trong mình, trên trán nhìn người khách lạ, nhìn chung quanh như muốn kêu cứu. Sắc mặt nàng càng tái xanh. Nhưng, nàng thấy người khách lạ không tỏ thái độ gì cường ngạnh, nên nàng hết sợ và ngồi yên lặng nghe...

— Xin công chúa hãy yên tâm, và xin công chúa xét soi cho vì sao Văn-sanh này lại đem lòng yêu công chúa? Trời ơi! Chẳng biết vì sao một người bần tiện như Văn-sanh trở lại mơ ước sánh vai cùng công chúa. Nhưng, công chúa ơi! Lòng tôi điên cuồng, đại đột, bị một mãnh lực gì thiêng-liêng, vô tình, bắt linh hồn phải tê-mê, từ khi thấy công chúa đứng trên lầu Ngọan-Nguyệt. Rồi từ đấy, mỗi tình riêng mang bên lòng canh cánh, chỉ ước mong cho gặp công chúa một lần, rồi có phải bỏ phí cả một đời xuân xanh cũng đành.

Công chúa ơi! Một mảnh hồn trong sạch như tuyết, như sương, nhưng chỉ vì... chỉ vì hôm ấy ôm đàn dựa mái chèo lan, gảy khúc « Phụng-Hoàng » rồi bất ngờ thấy công chúa tha thướt trên cầu Huệ-Lý. Tôi đã vì sắc đẹp của công chúa mà tiêu hồn nát ruột. Rồi, từ đấy, hồn mộng sớm hôm như đã bị công chúa thấu mắt.

Ngày ấy... rồi chiều chiều tôi lại ôm đàn ra hồ Xuân-Liêu trở hết tài nhỏ mọn để mong công-chúa rủ lòng đoái tưởng. Trong bốn tháng trường, không ngày nào tôi không ở bên bờ

hồ Xuân-Liêu, ngược mặt nhìn lên lầu Ngọan-nguyệt. Hỡi ôi! Nhưng tuyệt mù nào thấy bóng hồng vào ra. Với sự khát khao, mong mỏi, tôi thờ công chúa trong lòng như thờ một vị nữ-thần. Nhưng lòng tôi tuyệt-vọng vì tiếng đàn tôi không thấy công chúa để ý đến, và, tôi không biết kiếm cách gì để gần gũi công chúa hồng giải tỏ sự lòng.

Hôm nay, tôi được rủ mình dưới chân công chúa, tôi đã phải chịu bao nhiêu nỗi cay-đắng, khổ sở, tôi phải trả hình làm tên thị nữ. Công chúa ơi! Hôm nay tôi dâng mình trước công chúa một cách đường đột như vậy, thật đã đáng tội chết. Nhưng trước lúc tôi có phải tội mà chết cũng xin được gần dung nhan công chúa một lần, người mà tôi yêu, tôi kính, thờ phượng trong lòng tôi rồi tôi không còn mơ ước gì nữa. Tôi muốn cho tuyết trong giá sạch của công chúa không vì tôi mà chịu vẩn đục, xin công chúa kíp đem tôi mà bỏ vào ngục thất cho rồi. Như thế cũng đã thỏa tấm lòng hoài vọng lắm rồi, dầu có chết cũng xin vui lòng nhắm mắt!...

Vương-sinh nói xong vẫn sắp mình quỳ xuống, công chúa lặng yên nghe chàng kể lẽ như tỉnh như say, sắc mặt nàng trước xám ngắt nay từ từ đỏ ửng như cánh đào mới nở. Nàng thấy chàng kêu van, cầu khẩn mà thương hại, rồi nàng lúng túng chưa biết xử ra sao đây.

Người ta vì tấm lòng quá yêu; tấm lòng quá say đắm, mà quên hết lo sợ, liều chết lên vào nơi cung cấm. Nay đem chàng mà bỏ vào ngục, lương

tâm ta sao nở? Để một người vào trong cấm phòng của mình nếu việc phải tiết lộ ra thì ta còn sống đâu được nữa? và ta còn mặt mũi nào nhìn phụ hoàng ta nữa! Cảnh mới có-le khó xử lắm sao?.....

Công chúa Kiều-Hoa lòng dạ rối tung như một mối bông bong mà dưới chân nàng, Vương-sinh cúi đầu không dám ngó lên.

Bỗng trên môi nàng điếm một nụ cười nửa miệng.

Nàng nghĩ phận đàn bà mỏng manh như sợi chỉ, non nớt như đoá phù-dung, sớm mai nở, chiều đã tàn, xuân xanh ta nay cũng đã đến tuần, thế nào phụ-hoàng ta cũng phải kén phò-mã. Nhưng biết bao công-tử vương-tôn mà chưa có ai xứng đáng để cho ta để lọt mắt xanh, mà biết rồi người chồng ta sau này có thực lòng yêu ta hay không? Giờ này, một kẻ thư-sinh điên cuồng vì nhan sắc của ta mà đã quên hết tánh mạng, lên vào nghiêm cung. Người đã khinh thường sự chết như thế, nếu nay ta có đem người vào cạm lao tù, tưởng đã ỉch gì? Chẳng qua chỉ thêm sự khổ nhục cho chàng, mà thêm sự độc ác cho ta. Uả lạ, trông qua diện-mạo của thư-sinh này cũng tuấn-tú, lại có tài ba lỗi lạc, thời thì đã gặp nhau thế này, âu là có tiền duyên túc-đế chi đây.

Công-chúa Kiều-Hoa nghĩ như vậy rồi bao nhiêu nỗi thẹn thường, bao nhiêu sự bất bình của giai-cấp đều tiêu-tan, và, trở lại một tấm lòng yêu đương đắm thắm. Rồi, Kiều-Hoa sung sướng, tươi cười, bao nhiêu nỗi ngượng ngùng đều quên hết, rồi nàng tự thân hành động lên đỡ Vương-sanh đứng dậy.

Công-chúa Kiều-Hoa không còn ngần ngại gì nữa, chỉ ghé cằm don mời chàng tạm ngồi, rồi, trên bàn ngọc thạch, một mâm hoa quả nào quýt, đào, lê, lựu, nào bánh ngọc-quê-anh, bánh nhả-lan-sâm. Công-chúa Kiều-Hoa cùng khách đối tọa, an-ũi mỗi thương tâm.

Người yêu trong mộng ngày nào khát khao, mong mỏi, nay mặt nhìn mặt, tay bắt tay, thật đã thỏa lòng ao ước.

Nhưng đêm xuân ngắn ngủi. Trống lầu đã điếm canh năm, chàng phải vội vàng từ giả cung - cấm ly - biệt người yêu :

— Em yên tâm, thế nào anh cũng trở lại. Mái tóc xanh có một lần đổi bạc, nhưng tình hai ta chẳng bao giờ đổi thay.

Rồi, trên con đường xa vắng, con ngựa rũi rong lần khuất trong đám sương mờ, nàng lặng lẽ đứng nhìn theo không ngớt, cho đến khi bóng người không thấy đâu nữa, nàng mới trở về cung.

(còn tiếp)

MỘT BÚC THƠ

MARCEL FERRADE

Dalat, le 17 Juin 1936.

Dalat

Monsieur Nguyễn-thượng-Hiền

Chiromancien,

251, Rue Lagrandière, SAIGON.



Cher Monsieur,
J'ai été chez vous il y a deux reprises pour une divination de 2 ans. Il existe des causes qui sont vraiment exactes dont je ne m'en souviens plus. Je vous adresse mes félicitations pour votre propre talent et mes vifs remerciements.

Par la même occasion je vous envoie un mandat de cinq piastres avec les empreintes de mes mains.

Vous m'obligerez en voulant bien m'adresser dans le plus bref délai le résultat de mon avenir.

Dans l'attente je vous prie d'agréer, Monsieur nos sincères salutations.

M. Marcel FERRADE,
Surveillant concession
de M. GRILLET
à DALAT.

Trên đây là bản tay và bức thơ nguyên văn của M. Marcel Ferrade ở Dalat gửi vô khen tặng tài nói Tiên-Tri của

M. Nguyễn-thượng-Hiền

và gửi thêm tiền coi suốt đời

LÊ - VAN - VINH

DIPLOMÉ DE L'ÉCOLE NATIONALE
d'Horlogerie de Besançon

Réparation d'Horlogerie et Petite Mécanique:
Marchine à écrire, Phono, Compteur kilométrique,
Appareil Photographique etc...

VENTES: Montres de Besançon et Carillons Westminster

76a Rue d'Espagne, (Angle Catinat)

SAIGON

ĐAU MUỖI SÁU NĂM

UỐNG HAI THANG THUỐC

THÌ DỨT BỆNH

Lời của Ông LÊ-THI, Chargé P. T. T. à Hóc môn

Tôi mang bệnh mực-huyết từ hồi 10 tuổi, tính lại thì tôi mang bệnh trọn 16 năm trời. Chứng bệnh: mỗi ngày mũi cứ ra máu hoai trọn một cái khăn lòng lớn, có khi lại ra nhiều hơn nữa.

Từ ngày vào giúp việc ty Điện-Tín, tôi đi đi đã nhiều nơi, Bắc, Trung, Nam xứ nào cũng có ở. Ở đâu tôi cũng đã uống đủ thứ thuốc, thầy nước nào cũng có, thuốc thử gì cũng không thiếu, mà than ôi! tiền mất tật còn, 16 năm trời bệnh cũng còn bệnh.

Qua năm 1935, bệnh càng nặng thêm, tôi phải nằm dưỡng bệnh tại nhà thương hết 2 tháng, phải chịu mổ xẻ đủ các phương mà chỉ giảm chút ít, bớt được ít lâu rồi bệnh cũng trở lại.

Từ đây trở đi, tôi nản chí ngã lòng, đành để cho số mạng, chớ không uống thuốc men chi nữa.

Một dịp may cho tôi, tôi được đổi lại coi nhà giấy-thép Hốc-môn, gần cụ Nguyễn-an-Cư, thấy cụ trị nhiều bệnh rất thần tình, cứu tử hườn sanh dễ như lấy đồ trong túi. Nhiều bệnh ở Lục-tỉnh mười phần kẻ chết hết mười, họ kêu đây thép nói cầu cứu với cụ, cụ cho toa cũng bằng đây nói mà cứu sống, thấy vậy tôi mới xin cụ chữa giùm bệnh tôi.

Kể hết chứng bệnh, cụ xem mạch rồi cho uống vài thứ thuốc của cụ đã chế sẵn. Uống được một tuần lễ, cụ xem mạch lại rồi cho uống thêm 2 thang thuốc nữa thì bệnh dứt.

Từ ngày dứt bệnh tôi nay đã trở năm, tôi dâng khỏe mạnh vui vẻ, ơn cụ Nguyễn thiết đáng ngàn vàng.

Tôi xin có mấy lời để tạ ơn cụ.

Hóc môn, ngày 15 Aout 1937.

LÊ-THI,

Chủ-sự Điện-Tín, Hóc môn



MUỐN SO SÁNH THÌ SO SÁNH

NHỚ' LẠI NƯỚC NAM HỒI BẮC-THUỘC

CỦA DINH-NAM

NHƯ' tưởng để nói «rien» bọn cực-đoan vẫn thường tỏ ý bất mãn về những cuộc «*réformes-souris*», một nhà báo Pháp ở Bắc-hà trước đây có viết trong tuần - báo của mình :

«... Nếu phải chi bọn thanh niên Annam bất bình mà sanh để vào trước người Pháp qua đây, được chứng kiến cái quang cảnh nước Nam lên mầu chực năm về trước, rồi đem cái cảnh dĩ vãng đó ra so sánh với cảnh hiện tại thì chắc rằng họ chẳng những không trách oán ông thầy Đại Pháp mà còn phải thành-thật cảm ơn nữa. »

Khi viết câu văn chua chát trên này, nhà báo Pháp kia, ngoài cái ý mỉa-mai ra, còn có dụng tâm muốn đem hai cảnh tương - phản ra pho bày trước con mắt chúng ta :

Cảnh thứ nhất: Khi người Pháp chưa qua cai-trị xứ này thì đường xá ngập lội, nhà cửa dơ, hẹp, dân-trí mờ tối.

Cảnh thứ nhì: lúc đã có cuộc bảo hộ rồi thì đường xá quang đãng, nhà cửa sạch, rộng, dân trí tỏ rạng.

Bởi vậy, sau khi trưng bày kín đáo hai cảnh trên này rồi, ông bạn đồng-nghiệp da trắng của chúng tôi fuy không tiện nói «*huyet tset*» ra, nhưng tự trung có ngụ cái ý muốn khuyên nhủ gián-tiếp thanh-niên An-nam rằng: «Các chú chẳng nên oán hờn ai nữa mà chỉ nên tỏ dấu biết ơn đi...»

Phải, chúng tôi biết ơn lắm, nhưng sự thật là sự thật, không khi nào chúng tôi dám xa nó. Tiếc rằng khi đem hai cái quá-trình trên đây ra so sánh, chúng tôi sợ rồi cái kết-quả nó sẽ làm cho nhà viết báo Phíp kia tỏ mình ra không hề xét kỹ lịch-sử cổ thời của nước Nam nên mới nhắc nhủ chúng tôi so sánh như thế.

Vả lại, một lý-do khác nữa nó không cho phép chúng tôi làm việc so sánh đó : đem cái tình-trạng nước Nam khi còn hoàn toàn là một quốc - gia, nghĩa là khi chưa thuộc vào

tay nước Pháp ra «*độ*» với cái thiết trạng hiện tại, chúng tôi ngại rồi có người lại cho rằng cái tư tưởng về chủng-tộc nó sẽ làm mờ ám mắt chân-lý đi lặn, đầu sự cạnh-tranh về chủng-loại ở nước Nam thuở nay đã đổi ra sự cạnh-tranh về giai-cấp.

Cho được công bằng hơn và nhơn tiện khỏi bị mang tiếng là thiên-vị, chúng tôi thiết nghĩ không gì bằng, đứng ở địa-vị khách-quan, đem cái tình trạng nước Nam khi còn Bắc-thuộc ra đối-chiếu với cái thiết-trạng ngày nay, vì làm như vậy, lịch sử sẽ giúp chúng ta khai trắng ra nhiều sự thiệt mà tự chúng ta không tiện hoặc không muốn nói ra vậy.

Việc bỏ dụng người bản xứ

KHI năm cái sứ mạng đi diu dặt một dân-tộc hèn yếu nào, kẻ chinh-phục phải lo trước nhất là việc lựa chọn người bản - xứ đáng giúp việc mình.

Nhưng việc dụng-nhơn cổ-lai vẫn là một việc khó khăn, — nhất là khi phải thân dụng hoặc hiệp tác với những người không cùng tiếng nói và tánh tình.

Bởi vậy, muốn cho việc bỏ-dụng người bản xứ chẳng những được việc cho kẻ chinh-phục mà còn đẹp lòng cho dân bị trị nữa, nước bảo-hộ cần phải am hiểu cái tâm-lý của dân bị-trị.

Có lẽ vì ở cùng lối xóm và am-hiểu nhau hơn, nên trong ba lần qua cai-trị nước Nam, trước sau hơn một ngàn năm, nước Tàu về phương-diện bỏ-dụng người bản-xứ chẳng những là đã được hoàn bị mà còn khiến cho người bản-xứ phải cảm phục nữa.

Thì đó, khi bị Bắc-thuộc lần thứ nhất cũng như lần thứ nhì, đầu thuộc dưới quyền nhà Tây-Hán cũng như nhà Đông-Hán, nước Nam lúc đó kêu là Giao-chỉ và bị coi như là một quận huyện của Trung-hoa.

Theo lệ thường, mỗi quận có một vị thái - thú coi việc hành-chánh và một vị thứ-sử đứng giám sát sự cai-trị trong quận.

Lấy chiết-trung mà nói, chức thái-thú hồi đó cũng như chức thống-đốc ngày nay; còn chức thứ sử thì giống gần như chức thanh tra chánh-trị của mỗi xứ bây giờ.

Vậy mà với hai cái cơ-quan chỉ-huy tối-cao đó, người Trung Hoa chỉ nắm giữ có buổi đầu rồi về sau, đã giao cho người Việt Nam lãnh lấy.

Về cuối đời nhà Đông-Hán, người Việt-Nam thứ nhất được cất làm thứ-sử là Lý-Tiến. Sau Lý-Tiến, Trương-Trọng được cử làm thái - thú. Rồi sau Trương-Trọng, còn biết có bao nhiêu người Việt - Nam khác được bỏ-dụng vào những quan chức của người Trung - Hoa nữa.

Thấy sự bỏ-dụng người bản-xứ của Trung - Hoa rộng rãi như vậy, chúng tôi không khỏi lấy làm lạ về sự hậu-đãi đó, vì cái trình-độ dân-trí nước Nam hồi đó khác với ngày nay, và hơn nữa, nước Tàu bấy giờ còn bị chuyện chế và chưa tiêm nhiễm được những tư-tưởng bình-đẳng, tự-do và bác-ái như người Âu-châu bây giờ.

Và điều đáng lạ hơn nữa là Trung-quốc chẳng cho người bản xứ được chiếm những địa-vị cao quý mà còn thận-trọng cả trong sự lựa chọn người bản-xứ nữa.

Coi qua trang 6

SỰ LẦM VÔ Ý

Kỳ này vì sự vô ý trong khi lên máy, thành ra đặt lộn vị-tri của trang 2 và trang 19 cho nên độc-giả lật cái bìa ra đã thấy trang «Chuyện ngắn» ở bên như vậy. Xin lượng thứ.

chuyện môi luân

CHÓ CÙNG HAY CHỦ

TÔI tưởng đời nay có cái nguy đệ nhất, là người ta đang dạy bảo tập rèn chó cũng biết chữ. Trong khi đó, biết bao nhiêu nước trong thiên-hạ, số người ta «*dui chữ*» lại còn nhiều : ngay ở các xứ văn-minh cũng thế.

Họ muốn dạy chó không những thông chữ mà thôi, lại còn biết đếm, biết làm toán, biết nói chuyện văn - hoa như người, rồi một ngày kia nó biết làm văn viết báo nữa không chừng ! Tôi đó mới khổ cho... tôi !

Như ai nấy có lẽ đã nghe : ở Huế-kỳ năm sáu năm nay, có trường đại-học cho chó, và khi tốt-nghiệp người ta cũng cấp văn - bằng - đồc-lơ cho nó hẳn hoi như ai. Tuy vậy, mấy vị Khuyển bác-sĩ đó có bằng - cấp lớn mặc lòng, nhưng vẫn chưa biết nói, biết cười.

Rồi bây giờ—theo tin của báo «Progress to day» mới đây — ở Đức và ở Đan-mạch có những nhà chuyên-môn đã dạy nhiều chó biết làm toán, biết đánh máy chữ, biết nói, biết cười nữa mới ghê !

Câu nói « cái cười là cái riêng của loài người mới có » (Le rire est le propre de l'homme) bây giờ là câu nói rói vô nghĩa. Vì bây giờ đã có những con chó cũng biết cười rồi. Một

mai chúng dạy lẫn nhau, tất người ta phải có con mắt tinh đời lắm mới phân biệt được lúc nó nhăn răng là nó cười mơn vớì mình hay là nó giận dữ muốn cắn !

Người đời nay nổi tiếng là văn minh thông thái, nhưng tôi tưởng cho là đại-dột mới đúng. Bởi loài người chỉ lo tự đào lỗ để chôn mình.

Thật vậy.

Nào là bày ra mấy móc cho đây đây để bày gở nó cướp cả công việc làm của người ta, làm người ta trở nên thừa thãi thái nghiệp vô số.

Nào là phát mình ra trăm ngàn thứ khi-cụ tối tân để chém giết nhau, rồi kẻ nghịch mình lại dùng ngay những khi-cụ ấy chém giết mình hay là hãm hại mình phải sợ. Ai thử xem chuyện Âu-Mỹ với Nhật-bổn hiện thời đó thì biết.

Đến nay loài người lại còn dạy chó biết chữ, biết đếm, biết làm toán, biết nói, biết cười, đồ-khỏi nay mai chó sẽ cạnh tranh kinh địch với người đủ mọi phương diện.

Nó sẽ dành chỗ làm nghề bút toán với người ta. Lúc giận nó có thể mắng trả người ta «*Tu es bête !*». Mình đi đường, muốn dòm liếc theo đuôi một cô nào đó chưa kịp, thì nó đã ngoắt đuôi lẹ cẳng, tời nghinh mặt lên ngó cổ mà nói : «*Je vous aime*». Những nước như thế có phải làm cho người tức giận ói máu hay không?

Nhưng mà ai bảo ? N. C.

CÁC ÔNG CHÓ' TOAN GIET CHẾT THUỐC NAM

MẤY lúc nay, thấy có nhiều tờ báo chữ Pháp ở đây hô ứng nhau, công-kích thầy lang bản-xứ và thuốc bản-xứ.

Vấn đề họ khai ra đó, xem bề ngoài dường như có khoác một lớp áo công-tâm, nhưng hiệt bề trong thì có cái thâm-ý muốn làm tiêu-diệt nhất thiết thuốc nam, để cho thuốc tây chiếm lấy độc-quyền trong chợ thuốc men binh-hoạn ở xứ này vậy.

Nếu quả như vậy thì sự dụng-tâm của họ trái với công-lý và nghịch với lợi-ích của phần đông dân chúng.

Vấn biết thuốc tây bảo-chế khéo, hiệu lực nhiều, nhưng

bao giờ thuốc nam cũng vẫn cần dùng lợi ích cho phần đông người nam, các ông chó nên lập tâm tiêu diệt nó. Vả lại theo ý chúng tôi, không khi nào tiêu diệt nó cho được.

Vì có mấy lẽ đại-khại như sau này :

10). — Người xứ nào có thuốc riêng của xứ này, nó hạp với phong-thổ, với khí-hậu, với cơ-thể tật bệnh của người ta hơn. Sự kinh nghiệm đã cho chúng tôi ngó thấy có chứng bệnh từng nhờ thầy cây thuốc Âu-tây hao tốn bạc trăm không hết, mà chỉ uống mấy thang thuốc tam là hết.

20). — Trong khi khắp xứ này, nhất là miền thôn quê

làng xóm, chưa có nhà thương và thuốc tây đều đủ chỗ nào cũng thấy, nếu để thuốc nam bị tiêu diệt đi thì bệnh nhơn lấy gì mà trị. Ví dụ ở chốn nhà quê, người ta gặp bệnh ngặt nghèo, nếu chờ rước được thầy tây, mùa được thuốc tây thì kẻ bệnh còn gì là đời, nếu như không có thuốc nam cứu cấp.

30).— Thuốc tây hay thật tốt thật, nhưng nó từ gốc chế tạo trải qua mấy lần vận-lãi, mấy lớp quan-thuế mà sang tới đây, đã trở nên món hàng sang-trọng (*articles de luxe*), duy những người giàu có nhiều tiền mới dùng nổi.

Thiệt vậy, đi tới thầy thuốc tây xem mạch cho toa đã tốn 3p. rồi lấy toa ấy đem lại nhà thuốc mỗi lần ít lắm cũng tốn 3, 4, 5 đồng trở lên là thường. Tóm lại một bệnh đau tầm thường muốn trị bằng thuốc tây, phải tốn cho kẻ đau từ 10p đến 50p. mới được. Trong xứ này dân nghèo đến 95%, nếu như nhứt-đán thuốc nam tiêu diệt thì lúc bệnh hoạn, họ chỉ có nước nằm rên chịu chết, chớ tiền đâu mà uống thuốc tây; còn nhà thương thì của nhà nước thì ở xa, hay dầu ở gần cũng không bao giờ đủ chỗ cho bệnh nhơn nằm.

4).— Với thuốc nam, khi dân nghèo đau, tới thầy thuốc nam xem mạch đã khỏi trả tiền, mà thuốc men mỗi lần chỉ tốn từ 1 cắt đến 4, 5 cắt là nhiều. Muốn dùng thuốc cao đơn hườn tán cũng rẽ tiền và cũng hiệu-nghiệm, dân nghèo có thể mua gói thuốc một vài cắt đủ trị lành bệnh. Có khi chỉ tốn đôi ba xu mà thôi.

Đó, thuốc nam đại-khai cũng có hiệu-lực tương-đương và cần dùng thiết-thần cho nhà nghèo như thế làm sao người ta đành làm tiêu-diệt nó đi cho phải!

Bảo rằng cách bảo-chế nó do-dây không vệ-sanh ư?

Không phải. Ai cũng nên nhìn nhận rằng với những nhà bào-chế thuốc nam có tiếng bây giờ, cách thức bào-chế cũng sạch-sẻ, kỹ-cang, và cũng thường dùng máy móc, không khác gì bào-chế thuốc tây.

Hưởng chi trước khi được là nhà bào-chế, họ từng phải học tập lâu năm, thực-hành lâu năm, rồi sau phải xin phép nhà nước, phải chịu mọi sự hạch hỏi kỹ-lưỡng của quan giám-đốc sở Y-tê và có sở vệ-sanh chăm nom xem xét luôn. Các môn thuốc của họ cũng phải đưa lên sở hóa-nghiệm của nhà nước phân chất từng món, nếu có một chút gì sơ sót, là bị trừng trị ngay. Thế là chính nhà nước vẫn lưu tâm xem xét thuốc nam, nếu người ta viện lẽ bào-chế không hợp vệ-sanh, có khác nào chế nhà nước không biết xem xét vậy.

Hưởng chi thuốc nam vẫn có nguyên-nguyên căn-cứ từ mấy ngàn năm, và những dược vị cũng có đủ những tánh-chất vệ-sanh trị bệnh cho người ta, họa chăng thầy đồ thì có, chớ thuốc bao giờ cũng hay, làm sao chế nó bỏ nó đi cho được?

TỪNG CHUYỆN MỘT

Mười mấy con
rồng không có đầu

KỖ nhóm Hội - đồng Quân-hạt năm nay chúng tôi ngó thấy một vài hiện tượng không vui ở trong phạm-vi đại-biểu Annam.

Một là, đảng lý năm nay ghé nghị-trưởng về Annam, nhưng vì ông Bùi-quang-Chiêu đi khỏi, thành ra tây vẫn giữ mà annam cũng xin nhường, hình như tự biết trừ ông Chiêu ra không một ông hội-đồng annam nào xứng đáng chức vị ấy. Thế mới biết nhơn-tài của mình còn hiếm hoi quá thiệt.

Hai là, vắng mặt ông Chiêu, trong hàng đại-biểu ta có sự tranh nhau cái ghế phó nghị-trưởng. Người ta nhớ lại hồi nào ông Chiêu ở nhà, đại-biểu ta đoàn kết luôn luôn, giờ ông đi vắng, thành ra « quần long vô thủ », sanh sự chia rẽ trong tranh đảng buồn.

Cái « một » quan
lớn nói chữ nhỏ

TRONG bài diễn-văn khai-mạc Hội-đồng Quân-hạt hôm rồi, quan Thống-đốc Pagès ta nói cả chữ nhỏ 100 %.

Ngài dẫn câu tục-ngữ annam « *nhứt sĩ, nhì nông, tam công, tứ thương* » tỏ ra xã-hội ta thuở xưa chỉ trọng sĩ và khinh thường ba nghề nông công thương là tiện nghi. Rồi ngài trông mong cho dân xứ này nên biết trọng những nghề canh-nông, công-nghệ, thương-mãi, chớ đừng ham học chỉ để chen đua vào các công-sở.

Lâu nay người ta thấy các quan thủ-hiến thuộc-địa thường dẫn dụ Khổng và nói chữ nhỏ trong mỗi dịp có bài diễn văn chánh-trị. Hình như đã thành một cái « một » quan tây nói chữ nhỏ.

Các quan thủ - hiến ở bên cạnh dân bốn xứ như quan

Toàn-quyền Brévié, quan Thống-đốc Pagès, thỉnh thoảng cho chúng ta thấy các ngài cũng biết đạo Khổng chữ nhỏ đã đành. Nhưng ông Piétri có qua Đông-dương bao giờ, mà mấy năm trước làm tổng trưởng Thuộc-địa, cũng có dịp nói chữ nhỏ cả chàng : « *Từ viết : tri vi tri, bất tri vi bất tri, thi tri* ».

Nhưng câu mà quan Thống-đốc ta mới nói hôm rồi, cho là tục-ngữ annam, chúng tôi không nhớ rằng tục-ngữ annam có câu nào như thế. Xã-hội chúng tôi thuở xưa có « *Từ dân* » là sĩ nông công thương, nhưng không hề phân ra nhứt nhì tam tứ như bốn cửa hết me bao giờ. Họa chăng câu này thì có : *Nhứt sĩ nhì nông, hết gạo chạy dống, nhứt nông nhì sĩ*.

Nên trách sở Thông-tin A. R. I. P. là phải

XỨ Đông - pháp mỗi năm trợ cấp trên 100 ngàn đồng cho sở Thông-tin ấy, hình như chỉ để mỗi ngày cho biết tin ở đâu đâu, chớ chuyên ngay bên hàng xóm mình họ ăn no ngủ kỹ hay là đang chúi súng luyện quân ra sao, thật minh mang - nhiên không biết.

Chúng tôi muốn nói về nước Xiêm.

Lâu nay nước Xiêm hằng hái mở mang quân-bị võ lực cả trên bộ dưới nước, và—chắc nghe Nhứt-bồn xúi giục—có ý muốn chinh phục những đất Mên Lèo và miền núi Bắc-kỳ. Họ đang chiêu-mộ tập rèn binh lính dữ lắm. Người ta nói rất đời là Xiêm mộ cả những người Cao-miên kiểu ngu bèn Xiêm ra lính. Những người Mên rủ nhau trốn tránh khỏi sở, vì họ không muốn đăng lính Xiêm để nay mai xách súng trở lại đánh tổ-quốc họ.

Tóm lại, nội-tinh nước Xiêm gần đây thay đổi một cách quan hệ, cho tới cùng nuôi cái dã-

tâm xâm lược theo đòi Nhứt bồn Ấy vậy mà A.R.I.P chớ hề thông báo tin tức gì cho bà con mình hay.

Té ra mình trả tiền cho họ ăn rồi kiếm chuyện bá-vơ tứ xứ mà bỏ việc việc hàng xóm mình đây, sướng không?

Chúng tôi cho báo *Press Indochinoise* trách A.R.I.P chớ đó là phải lắm.

Lớp học ban đêm
tại Thủ - đức

NHIỀU anh em chỉ em muốn đeo đuổi theo sự học, nhưng vì sanh kế ban ngày ràng buộc, và vì sự hạn tuổi nơi trường công nên không thể đạt được mục đích.

Theo tin chánh phủ thì bắt đầu từ bữa 2 tây tháng II năm 1937, nếu có nhiều người xin nhập học, nhà nước sẽ mở tại trường Thủ-đức và trường Marc Ferrando (*Gia đình*) lớp học đêm cho những người lớn tuổi có chí học thêm.

Trường thâu nhập hết thấy các bạn từ 18 tuổi sắp lên chẳng luận trai hay gái. Nơi đó sẽ có hai lớp : một lớp dạy những người chưa biết chữ và một lớp dạy những người biết chữ chút ít.

Các bạn khỏi phải trả học phí.

Vậy các bạn còn ngần ngại gì nữa mà không làm đơn xin nhập học.

Hạn thâu đơn chỉ tới 23 tháng này là mãn. Đơn phải gán con niêm op.15 gửi thẳng tới quan thanh-tra các trường *Gia đình*, hay gửi cho quan đốc học gần nơi các bạn ở cũng được. Đơn có thể viết bằng quốc văn hay Pháp-văn và làm ngay bây giờ kẻo trễ. — *Vauvên-vân-Nghĩa* giáo học Thủ-đức.

Các cổ-dộng viên của báo « MAI »

HIỆN thời báo « MAI » chỉ có mấy vị sau đây mới chọn -chánh là người của báo đi cổ-dộng và thâu tiền các nơi :

MM. NGUYỄN - ĐỨC - KINH, Thủ-dầu-một và Nam-vang. PHẠM - THANH - CHIÊU, Tra - vinh, Long - xuyên, Châu-đốc.

DUYÊN - VĂN - THẮNG Gia-định và Chợ-lớn.

NG - THÁI - BUỒNG Soc-trăng, Ba-liêu và Cà-mau.

TRẦN-VĂN-THÍNH Sadec

TRẦN - MINH - LAI, phía nam Trung-kỳ.

PHAN - VĂN - DI MỸ-tho.

Có tên TRẦN-VĂN-NGON đã mạo nhận danh-nghĩa thâu tiền của báo MAI bây giờ ở Hồn-quần, Tây-ninh v. v. ... hẳn báo đã gửi đơn thưa nó tại phòng Biện-ly. Chắc nhà chuyên trách đang tập-nã. Vì nó không có tư-cách gì đại diện hay thâu tiền của « MAI » bây giờ hết. Xin đọc-giã chớ lầm.

CHU-VAN-HAI

AUTO ECOLE

BREVET GARANTIS

Transports et demenagements

45 Colonel Grimaud SAIGON

Trưởng dạy thi xe camion

Torpedo motocyclette.

Bảo lãnh chắc có giấy thi.

Đầy sửa máy xe hơi máy điện

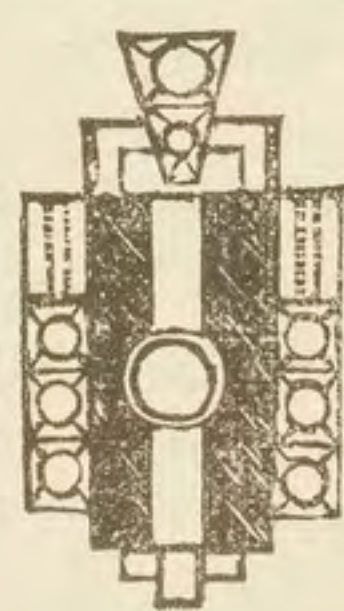
Có cho mượn xe camion

Chở hàng hóa và dọn nhà.

PENDENTIFS

da đen nước.

Nhiều kiểu pendentifs da nước vô bạc pha vàng y (argentor) có giấy bảo kết không đen, nhận hột xoàn tằm mới thiếp đẹp dùng theo kiểu áo tân thời giá từ 12p.00 đến 15p.00



một miếng không giấy, gói lãnh hóa giao ngân, Carabong tại đá đen khoan lỗ ngay giữa hột đá đen nhận hột xoàn mới vô thật khéo. Chúng tôi nhận lãnh làm vô bằng vàng, bạc, tùy theo ý muốn đầu kiểu khó, tiền công phải chăng.

Quý bà quý cô muốn mua sắm đồ nữ trang kiểu lạ, viếng nhà QUẬN CHUÁ sáng kiến chế và làm đồ nữ trang thật khéo, khối làm giá, hột xoàn mới không chột nước đổi màu, có giấy bảo kết 15 năm.

QUẬN CHUÁ

Bán hột xoàn mới

21 Rue Amiral-Courbet SAIGON

... Hỡi các ngài ! muốn trong gia đình quý ngài

được mạnh khỏe và vui vẻ thì hãy uống

SÂM NHUNG DƯỢC TINH

hiệu THIÊN-THẦN là một thứ thuốc bổ thượng hạng, có hiệu quả tức thời cho những người lao tâm lao lực, mất máu, đau mới mạnh, đàn bà thai nghén hoặc sau khi sanh đẻ, hoặc ăn ngũ không được

Mỗi ve . . . 0 \$ 60

... Nêu các ngài ! muốn tránh chứng bệnh ho

lao không xảy ra trong gia đình thì hãy uống

PHÊ SANH KÝ

là một thứ thuốc có những chất bồi bổ phổi và ngừa lao tòn, công hiệu lạ lùng cho những người mới ho hay ho đã lâu ngày như : ho đàm, ho gió, ho khan, tức ngực, ho siên, ho lao v. v. v. . .

Mỗi ve . . . 0 \$ 40

Tổng phát hành: WALIN DƯỢC PHÒNG

40, Rue Viénot - Saigon

Bởi vậy chúng tôi ước mong chánh - phủ Bảo - hộ nên giúp cho thuốc nam được tự do mở mang tấn tới, cho các nhà y-học annam được mở trường dạy học, được lập viện nghiên cứu, hầu cho thuốc nam càng thêm đặc-dụng và hữu ích với dân bốn-xứ.

Còn những nhà bán thuốc tây có e ngại thuốc nam cạnh tranh, thì ta làm sao cho giá thuốc tây cũng bán thật rẻ, thử xem người bốn xứ có đua nhau mua dùng không?

T. V.

Cùng chư vị đại - lý

Nếu chư vị còn số 2, xin gửi về trả bản-báo. Đa tạ.

MAI



NHỮNG TIN TỨC MỖI TUẦN CỦA « MAI » QUAN HỆ VỀ CHIẾN - SỰ HOA NHỰT

MỘT TRẬN SỐNG CHẾT

Gần 50 muôn quân Hoa Nhựt sắp bắt đầu tấn công bằng mìn của nhau ở giữa Hà-bắc Sơn-tây

QUA thiệt chiến-cuộc Hoa-Bắc sắp diễn ra như chúng tôi đã giải tỏ trong một bài kỳ rồi, và có điển tin hôm sáng thứ hai tuần này chứng thiệt thêm: ở miệt Chánh định và Thạch-gia-trang, nơi địa đầu hai tỉnh Sơn-tây Hà-bắc tiếp nhau, bắt đầu nội tháng này sẽ là một bãi chiến-trường rất lớn của hai quân Hoa-Nhựt. Họ sẽ tấn công bằng mìn của nhau ở chỗ đó.

Trận này chắc lớn hơn, dữ dội hơn, ghê gớm hơn các trận đánh ở Thượng-hải 60 ngày nay.

Đường trận có lẽ kéo dài đến 150 cây số. Lối 250 hay 300 ngàn quân Tàu huyết-chiến 150 ngàn Nhựt. Hình như Đông-á mình thuở giờ chưa thấy có trận đánh nào lớn như thế, cho nên một tờ báo tây hôm rồi đã mang danh là một trận Náp-phá-luân (*une bataille napoléonienne*)

Trận này quan-hệ cho sự thắng bại tồn vong của cả hai bên. Cho nên ta thấy phía Nhựt có tin rằng lão-tướng Chơn Kỳ đã phụng mạng bay sang Hoa Bắc, chắc là để cùng Hương-nguyệt cầm quân giao chiến. Còn phía Tàu thì những danh-tướng như Bạch sùng Hy, Phùng ngọc Tường, Thái-đình-Giai đều kéo lên miền bắc cả rồi. Lý-tôn-Nhơn nói rằng tới lúc nào cần dùng, một tỉnh Quảng-tây có thể viện binh lên bắc tới số 300 vạn cũng được.

Không ai lạ gì cái kế hoạch nhứt định của quân bộ Nhựt-bồn là cắt lấy của Tàu nguyên cả miếng đất từ Hoàng-hà trở lên miền bắc. Vì miếng đất này mình mông, bằng phẳng, như một đại-bình-nguyên, trong đó có chứa không biết bao nhiêu nguồn lợi phong-phú dồi dào, nhứt là có đủ cả mỡ dầu, mỡ than, mỡ vàng, mỡ sắt, là những nguyên-liệu rất cần dùng cho Nhựt.

Bởi vậy hồi tháng 7, hăm xong Bình-Tân rồi họ mau mau tấn binh, phía nam thì tràn xuống Tấn-bắc (phía bắc Sơn-tây), phía bắc thì xâm vào Tuy-đông, rồi thì thẳng tuốt xuống đến mé sông Hoàng-hà, để chiếm hết 5 tỉnh Hoa-bắc vào trong tay họ. Ấy là kế-hoạch cốt yếu của Nhựt vừa chia xé Trung-quốc mà thủ lợi, vừa vây bọc con đường sang Đông của Tô-Nga.

Bấy lâu nhà đương - cuộc quân-sự Tàu không tiện chia

cắt tinh-binh đông-tướng để mỗi chỗ đối-địch với quân Nhựt ở Hoa-bắc, thành ra hai tháng nay quân Nhựt tung hoành công-hãm nhiều nơi dễ dàng như chẻ củi khô. Tin điện mảy mòi rày cho ta hay tin rằng những danh-thành đại-trấn như Đức-châu, Chánh-định, Thạch-gia-trang, trước sau đều lọt vào tay quân Nhựt cả rồi.

Họ tấn binh thật là mau lẹ, dễ dàng và gấp rút.

Nhà quân-sự Tàu nói rằng Nhựt họ cần đánh mau xong cho nên gấp rút như vậy, cứ để họ chiếm được nhiều thành nhiều trấn càng hay; còn phía Tàu thì cốt cầm cự lâu ngày và kéo nhay chiến-cuộc, đến ngày chung-kết thắng bại mới biết nhau, chớ bây giờ Tàu không xem sự thất-hãm một vài thành một vài trấn là quan-hệ gì. Tàu có ý muốn góp hết tinh-lực lại một chỗ, và đánh nhau quyết thắng quân Nhựt một phen cho lớn. Hệ đại-phá được quân Nhựt một trận cho dữ, khiến họ thua tan tành, thì tự nhiên Tàu sẽ lần hồi khôi-phục được những thành trấn đã mất kia lo gì.

Tới hồi và tới chỗ phải quyết chiến một phen cho lớn, chừng đó Tàu sẽ đón đầu quân Nhựt mà đánh, chớ đâu có sợ.

Thừa thắng kéo tràn mãi, bây giờ quân Nhựt đã đi tới chỗ trung tâm của ba bốn ngã đường gần kề mục-dịch của họ

lầm rồi. Thật vậy, họ đã chiếm được Đức-châu, Chánh-định, Thạch-gia-trang thì ngạnh mặt ngã nào cũng chỉ đi có năm ba bước nữa là tới thủ-đô của ba tỉnh Sơn-đông, Hà-bắc, Sơn-tây, và cũng đi năm ba bước xuống kể mé sông Hoàng-hà.

Vì đó mà nhà quân-sự Tàu nghĩ đã tới hồi tới chỗ phải đem tới 250 ngàn tinh-binh — Nếu cần dùng thì 50 muôn cho đến 100 muôn cũng là— để chặn đường quân Nhựt mà quyết chiến với họ phen này.

Nó chính là trận sanh tử quan-hệ của Tàu, cũng cần phải cầm cự cho lâu ngày chừng nào mới trông có cơ vận-hồi sanh-mạng Trung-quốc đang chừng ấy. Nếu Tàu để thất trận này, thì cảnh luân-vong của họ chưa biết thảm đạm đến thế nào mà nói cho cùng.

V. V



Hình đây là một vị Không-quân anh-hùng: Lạc dĩ-Cầm, hôm rồi một tay bắn ngã 2 chiếc phi-cơ Nhựt ở Thượng-hải

CHIẾN-SỰ' THƯỢNG-HẢI

2 tháng nay tính sơ ra mỗi ngày Nhựt hao tổn trên 150 muôn đồng riêng về quân lương, súng đạn

QUÂN Nhựt đánh Thượng-hải tới nay là 2 tháng mấy ngày rồi, từ trận trên 20.000 người và hao tổn mấy trăm ngàn vạn mà vẫn chưa thắng nổi quân Tàu.

Nhựt chỉ nhờ có súng đạn mãnh liệt, Tàu chỉ nhờ có bộ-binh đông cầm; tuy lấy thịt mềm chơi với sắt cứng, nhưng quân Tàu vẫn giữ vững trận địa Lưu-hàng La-điểm lâu nay.

Quân Nhựt ý có súng to đạn lớn, nhắm qua trận-địa Tàu mà bắn lén-thình tới ngày. Có ngày họ bắn 2000 tới 3000 viên đạn đại-bác, nhưng quân Tàu vẫn giữ vững được trận-địa, tin mấy bữa rày nói quân Nhựt thất lợi nhiều lắm.

Theo sự thống kê của nhà quân-sự, ở mặt-trận Thượng-hải, con số đạn-dược hao-phi của Nhựt đủ khiến người ta phải giật mình.

Đạn súng thường mỗi ngày hao-phi vào khoảng 20 muôn tới 30 muôn đồng.

Phi-cơ mỗi ngày liệng 200 trái bom, và kể luôn số đạn súng cao-xạ bắn lên, cũng trên 10 muôn đồng là ít.

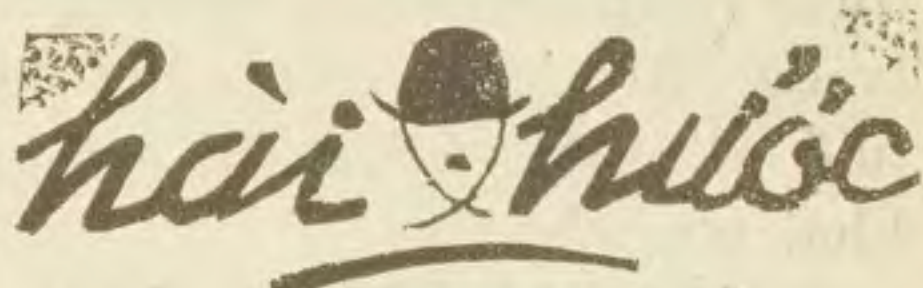
Từ lúc khai chiến, số lính lục-quân Nhựt-bồn đem qua Thượng-hải trước sau 5 lần, cả thấy 12 muôn người. Cơm nuôi số lính ấy và cỏ nuôi ngựa chiến mỗi ngày, từ 35 tới 60 muôn.

Hải-quân, chiến-hạm, và các

tàu vận lương, cả thấy 140 chiếc lớn nhỏ, đóng ở Thượng-hải. Mỗi ngày nuôi lính thủy ăn uống và hao tổn về than dầu, ít lắm cũng 25 hay 30 muôn.

Ta xem đại-khái như thế, đủ thấy các khoản chi-phi tốn-hao của binh Nhựt ở Thượng-hải mỗi ngày gần 150 muôn đồng. Nghĩ coi 2 tháng ròng rã, có phải Nhựt đã xài phí năm sáu ngàn muôn rồi không? Ấy là chưa kể Hoa-bắc đa.

Cứ đây dựa mãi thì Nhựt-bồn đến hao kiệt cả dân tài quốc-khố, làm sao chịu nổi. Lại bị Trung-Hoa và các nước rủ nhau tẩy chay hàng hóa Nhựt-bồn, thành ra kinh-tế lý-tài nước Nhựt nguy bách đảo đề. Bởi vậy, nếu như Trung-quốc rần cầm cự được 6 tháng, Nhựt đến hết tiền mà thua trận cho coi!



LỢ MẮM

(Gởi cho chồng thi-sĩ)

Em gởi cho anh lo mắ đầy
Đề làm đồ nhắm lúc đưa cay.
Nếu nhờ mắ ấy thơ thêm
hưng
Xin chớ quên công gái đi
này!



TRẢ LỜI VỢ

Tiếp được lọ mắ gởi cho
Thi anh đã nết thơ lại rồi.
Ngắm xem thơ mắ hai mùi
Thơ thời hăm-hăm, mắ thời
ôi-ôi!

Nhưng thơ hăm với mắ ôi,
Mắ còn ngửi được, thơ
ôi!... khó lòng!
Ngắm-nga vịnh-nguyệt, vịnh-
phong

Say sưa làm bộ quên vòng
lợi-danh.

Ở đời nếu chẳng đua tranh
Nay thơ mai thần, nhần
nhanh chết liền,

Cám ơn, gởi lại vợ hiền,
Lọ thơ anh nết, lọ tiền anh
xoay.

Còn lọ mắ để lại đây,
Dành làm kỷ-niệm những
ngày ngắm-nga!
Sỹ-cầu-nhần



Các bà mẹ, muốn cho con mình
mạnh khỏe luôn luôn, thì bao
giờ cũng nên dùng « SỮA MẸ
BÔNG CON » là thứ sữa tốt hơn
hết của hãng.

FREXOR

59, à 65, Bd Charner - Saigon

chế tạo riêng cho trẻ em xú
nóng dùng.

Hãng có sẵn nhiều cỡ mự, có
bang cấp để tiếp quý bà quý cô,
và chỉ cách dùng sữa nuôi trẻ.

Hãng cũng xin tặng sách nuôi
trẻ em in bằng quốc âm, cho
quý bà quý cô gởi thử hỏi.

LA-TRAC-ANH

NGÂM THI GIỮA NƠI KHỎI LỬA

TRONG đám trường-sĩ Tàu cầm binh cụ Nhứt ở miệt Lưu-hàng, La-diêm, Phố-dòng hiện giờ, La trác Anh vốn là một tay thiếu-niên đồng-trưởng, học trò cũ của Trường-giới-Thạch ở trường Hoàng-phố.

Hai năm trước, cùng người ta nói về vấn-đề Trung-Nhứt, La tướng-quân đã từng có câu nói hùng dũng như vậy :

— Con gà trống không gáy thì thôi, đã gáy tất vang thiên-hạ ; Trung-quốc chẳng cự Nhứt thì chớ, đã cự tất là phải thắng !

Hai tháng nay, La dự vào chiến-cuộc Thượng-hải, từng lập được nhiều kỳ-công. Nhứt là trong đội quân của La có một toán đại-đạo, toàn là người Mèo ở Quảng-tây, cao lớn vạm vỡ; hễ lúc đánh sập lá-cà với quân Nhứt, mà toàn lính Mèo ấy xách dao ra chém lia-lịa, làm cho binh Nhứt sợ lắm.

La cầm quân đối chiến với binh Nhứt ở trận-tuyến Nam-trường và La-diêm, nội tháng 9 tây rồi, không biết bao nhiêu lần binh Nhứt muốn xung phong hãm trận, nhưng đều bị quân Tàu đánh lui.

Tuy là võ-tướng, nhưng họ La cũng có biệt-tài văn-chương, ngay những lúc ở giữa chỗ khói lửa tứ-vi cũng hay cao-húng ngâm vịnh, ra vẻ ung dung lắm.

Tức như đêm trung-thu mới rồi, La vừa đốc binh phòng bị quân Nhứt tập-kích, vừa ngâm trăng rằm trên sông Hoàng-phố mà phát ra bài thi khảng khái như vậy :

CHIẾN ĐỊA TRUNG THU
Chiến hĩa man thiên, chiến-
mã đẳng
Giang-ba hải-lăng dũng tăng
tăng

Kiến-nhi tranh âm nuy - nhi
Thủ văn tù đầu tiểu nguyệt
huyết
minh

本健江戰
挽定彼火戰
眾商幸海漫地
有頭飲浪天秋
吳笑佳清我
生月兒官馬
子明血屠騰

Nghe bài này có cái giọng bi-tráng gần như bài ca Dịch-thủy của Kinh-Kha. Chúng tôi thử dịch ra quốc-văn:

« Khỏi lửa tung trời, ngựa chiến gầm.

« Sông cồn biển dậy sóng reo âm.

« Máu thù, tráng sĩ dành nhau uống,

« Tay xích đầu giặc, thương trắng rằm.

Rõ ràng khí vị văn-chương của một người chiến-sĩ ở giữa chiến-trường.

Đã vậy mà chữ viết lại tốt. Đọc-giả xem tấm hình nguyên văn in trên đây thì biết nét chữ có duyên và cứng cáp ra thế nào ?

Trong chỗ thiên binh vạn mã, thập tử nhứt sinh, mà La trác Anh còn giữ được cái phong thú văn chương như thế, thật đáng là một bậc « phong-lưu nho tướng » mà người Tàu đã tặng cho vậy.

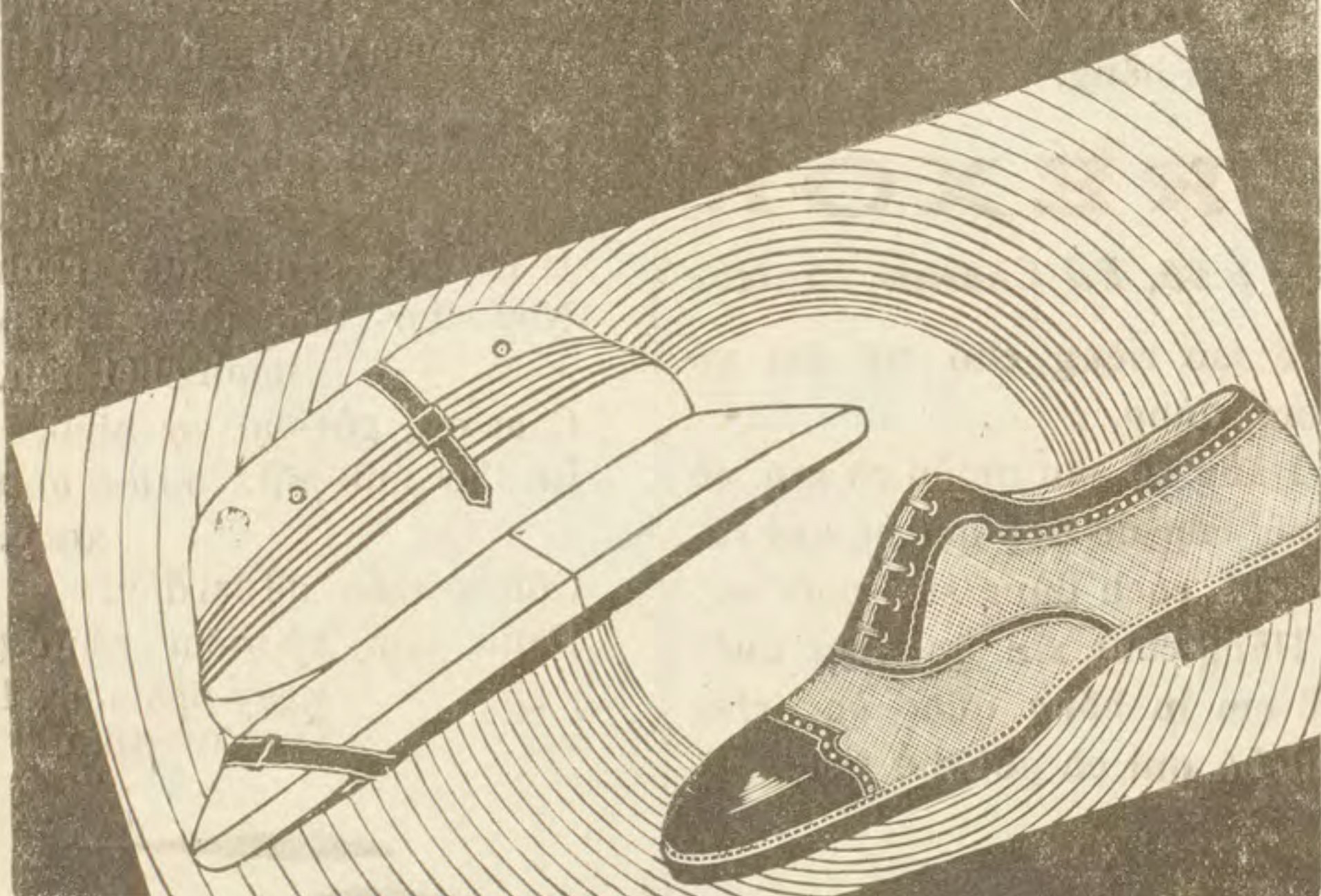
NỮ-CÔNG VIỆT-NAM

151-153, Boulevard de la Somme, Saigon

Muốn cho khéo, mà không tìm đến Trường Nữ-Công Việt-Nam mà học là một điều đáng tiếc

AU COQ d'ANNAM

108 Boulevard Bonard Saigon



Nhớ lại nước NAM hồi Bắc - thuộc

Không kể ở những cao-cấp mà người hồn-xứ muốn đặc-dụng thì phải có thiết tài, thiết lực là chuyện tất nhiên rồi, ngay ở những hạ-cấp, tỉ-dụ như muốn làm lại-thuộc như là làm thơ-ký ở các tòa, các sở ngày nay, người hồn-xứ ít nhứt cũng phải thi đậu được mẫu-tài hay hiệu-liêm, nghĩa là cử-nhơn, tú-tài vậy.

Nhưng đối với xưa, sự bổ dụng người hồn-xứ bây giờ khác hẳn, đầu dân Annam đã có nhiều lần than-phiên về việc đó.

Chúng tôi vẫn hay iảng người An-nam chưa đủ tin-nhiệm để chiếm giữ những cơ-quan chỉ-huy tối-cao, vì giữ những trọng trách đó có khác gì nắm cái chữ-quyền chánh-trị vào trong tay là phần việc nên để dành cho kẻ chinh-phục, nhưng ít ra với những bằng-cấp mà người An-nam phải qua bên kia Địa-trung-Hải mới giựt được thì nước Pháp cũng nên ban cho chỗ ngồi xứng đáng mới phải.

Một người Việt-Nam qua cầu học ở nước Pháp còn phải tốn công và tốn của hơn một người Pháp tông học ở Pháp.

Nhưng đáng lý phải được hưởng địa-vị tương đương với học-lực của mình, các du-học sanh chúng tôi lại chẳng được toại nguyện đến khi ôm bằng-cấp trở về nước. Một vị thanh niên đậu tới bậc kỹ-sư cầu công mà khi được bổ dụng thì địa-vị và lương bổng không hơn gì một viên cán-sư.

Có người đã tốt nghiệp ở cầu-công rồi, lại phải trở qua Pháp lần thứ hai để giựt cho được mảnh bằng thạc-sĩ.

Vị thanh-niên mà chúng tôi nói đây không ai khác hơn là ông Hoàng xuân Hân, hiện đương làm giáo-sư ở trường Trung-Học Hanoi.

Dầu vậy mặc lòng, sự ngạc nhiên của chúng tôi đến đây chưa phải là hết.

Đáng ngạc nhiên hơn nữa là trong khi những người có bằng-cấp và chân-tài đương phải chịu ngồi nhà, chịu thiếu thốn thì biết có bao nhiêu kẻ bất tài được đặc dụng hoặc được ban thưởng huy - chương nọ, phẩm hàm kia.

Bởi thấy việc đời nó có nhiều cái trái-ngược như vậy, chúng tôi không khỏi nghĩ riêng rằng: chẳng trách bọn tài cao học rộng như Léon Daudet và Charles Maurras vắng niu chặt lấy chủ-nghĩa bảo-hoàng mà phụng sự và không tha theo đuôi đánh đổ bọn tiêu-biểu cho dân-quốc cộng-hòa và ngay cả đến bọn thay mặt cho Mặt-trận binh-dân.

Việc truyền bá học-văn

NGUỒI Trung-Hoa tuy vậy chẳng phải chỉ làm đầy đủ về phương diện nói trên mà thôi. Về phương diện giáo-hóa, người Tàu cũng không chịu làm sơ sót nữa.

Nhưng trước khi nói qua về

cách người Tàu ban-bổ việc học ở đây ra sao, chúng tôi tưởng nên sửa lại một điều mà người Việt-Nam thường ngộ-nhận: thuở giờ, nhà sử-học cũng như dân chúng thường cho rằng Sĩ-Nhiếp là học-tò của nước Nam, nghĩa là người truyền-bá nho-học vào nước Nam trước hết.

Cái quan-niệm này rất sai lầm. Nhà Hán qua cai-trị Giao-chi trước Sĩ-Nhiếp ít ra có hơn 300 năm. Trong thời-gian đó, nước ta đã có nhiều người đậu đạt. Vậy nếu bảo Sĩ-Nhiếp là người xướng ra sự học thì sao trước Sĩ-Nhiếp, người An-nam đã đậu đến hiệu-liêm hoặc mẫu-tài.

Có lẽ vì Sĩ-Nhiếp là vị quan đã lo mở mang việc học cho dân ta sốt sắng hơn cả, nên chi ta mới suy-tôn ông ta như vậy.

Nay điều ngộ-nhận đó đã kiện-chỉnh rồi, chúng tôi xin trở lại đầu đề.

Cũng như ở Trung quốc mà việc học chia ra làm hai bậc, việc học mà người Tàu ban bố ở nước Nam lúc bị Bắc-thuộc cũng chia ra làm hai bậc là tiểu học và đại-học.

Về đại-học, người Trung quốc dạy dân ta về lễ nhạc, thi, thư; còn về tiểu-học thì họ dạy ta về cách xử thế. Nói rút lại, cái học ấy chỉ châu tuần trong vòng Khổng-học.

Cái phạm-vi sự học đó có đều nhỏ hẹp, nhưng cái lỗi đó không phải tại ở người dạy mà tại người ở thời đại. Những sự nhu-cầu lúc bấy giờ đơn-giản chớ không phiền phức như đời sau.

Nhưng dầu nhỏ hẹp mặc lòng, cái học cũ đã làm nền tảng cho xã-hội Việt Nam trong mấy ngàn năm. Bao nhiêu giềng mối trong nước nhờ đó mà duy-trì cho đến ngày nay.

Một điều đáng ghi nhớ hơn nữa là khi ban-bổ Hán-học ở nước Nam, người Tàu không có buộc học trò hồi đó một phí-khoản nào. Hơn thế nữa, họ còn rộng cho người chúng tôi được tự-do mở trường tư thực và tự ý rước thầy về nhà dạy con, em. Nhờ vậy, sự học được truyền bá khắp dân gian và làm một người dân, ai cũng biết tu thân, xử thế và biết đọc biết viết ít nhiều.

Số « bất thức tự » nhưn đó mới rất ít ỏi.

Nhưng cách ban bố sự học ở nước ta ngày nay lại khác hẳn. Chúng tôi nhận rằng cái học mới thiết có ích hơn và phạm-vi sự học có cao rộng nhiều, nhưng cách ban bố học mới bị bó buộc nhiều quá.

Số trẻ con không được học ở Nam cũng như ở Bắc rất là đông mà nhà trường thì đã ít và lại không đủ chỗ dung hết con trẻ. Vậy mà trong khi đó, Chánh-phủ lại hạn - chế việc mở trường tư-thực và ban hành nhiều điều làm khó dễ cho những người muốn mở mang tư-học.

Theo như đạo nghị-định về chế-độ giáo-huấn ở Đông-dương, ai mở trường trên năm người học trò mà không xin phép trước thì bị phạt từ 100 đến 1.000 quan. Nếu tái-phạm người có tội sẽ bị phạt từ 500 tới 2.000 quan và 6 ngày tù nữa.

Ngoài ra, các trường tư-thực còn phải tuân theo nhiều điều kiện vệ-sanh gắt gao quá lễ.

Bởi vậy, sự học mới không được ban-bố khắp nơi và trẻ con bị thất học vô số.

Vả lại dầu có được học đôi chút đi nữa sự học bây giờ chú trọng về mặt trí-dục mà xao lãng hẳn mặt đức-dục. Nhiều thanh-niên hiện giờ bởi đó mà thiếu hẳn nhơn-cách, nhơn-phẩm.

Thấy vậy, chúng tôi bất giác có cái cảm-trưởng rằng chẳng tha sống ở thời-đại dã-man mà được học, mà có đôi chút nhơn cách còn hơn sống ở đời văn-minh mà không được học và tệ hơn, thiếu cả nhơn-cách nữa.

Ý nghĩ của chúng tôi

VÔ - luận ở lúc nào, dân Annam vẫn tỏ ra là một dân biết nhớ ơn.

Vô-luận ở vào lúc nào, dân Annam vẫn mong người ta thi ân tác phúc cho để mình có dịp tỏ dấu biết ơn.

Bởi vậy, làm cái phần việc trên kia đến đây, chúng tôi buộc lòng phải ngưng bút mà không cho nó đi tới nữa, vì càng muốn phụng-sự chơn-lý bao nhiêu, chúng tôi càng không thể nào dám nói chuyện cảm-tình hay thù-phụng xa với sự thật cho được ĐÌNH-NAM

Một sự rất lạ chưa từng thấy

XEM SỐ TỬ VI BẰNG LÁ CÂY THEO PHÉP MƯỜNG MÁN

Đã được rất nhiều bà con Sài-thành hoan nghinh trọng vọng

Xin giới thiệu với đồng-bào nếu ai muốn rõ:

ĐỜI DỊ VẮNG, ĐANG THỜI VÀ MAI HẬU

Thần thế từ nhỏ đến già, sự nghiệp, công ăn việc làm, tình duyên, vợ con, hương hỏa, bệnh tật, mồ mã, ai là kẻ thù ? ai là người yêu ? biết hạnh phúc mà tìm đến và năm nào giàu ? đời mình sau sung sướng hay khổ sở ? xin mời đến, hay chỉ cần cho biết tên tuổi và tự ngắt một cái lá tươi lấy bút chấm mực ba lần lên trên cho vào bì gói đến

Professeur VƯƠNG-QUÝ-LÊ

Spécialiste en Morphologie et Astrologie du Mường Mán

N° 149, Rue Chaigneau — SAIGON

thi sẽ rõ một cách rất tinh tường không còn phải lo ngại điều gì nữa Ông là một nhà tiên-tri trẻ tuổi đã nổi tiếng khắp Sài-Thành về khoa tướng số được rất nhiều người kien tặng trên các báo chí công nhận là lạ và hay hơn hết những thầy khác.

Ở xa xin kèm mandat 1 \$ 00 hay 20 tem 0 \$ 05 lần bút phí.

HAI MU'OI NGÀY

TÔI vào tòng - sự trong Nam này từ hồi năm 1930. Đã bấy năm chưa từng có dịp về Bắc thăm nhà. Mỗi năm có quyền xin 30 ngày phép, mà cái quyền đó tôi cũng thường dùng đến luôn. Nhưng chỉ xin phép ra nghỉ mát ở Cap hay đi chơi chỗ nọ chỗ kia thì có, chứ tuyệt-nhiên chưa hề có về Bắc chuyến nào. Cách đây mấy năm tôi đã từng đi Tourane thăm anh tôi và có qua Huế ở chơi vài ngày cho biết cảnh sông Hương núi Ngự và cùng với mấy cô Ca - nữ «thề non nước, giao ước kết đôi...»

Song thề non nước rồi cũng lại trở về Nam-kỳ chứ không tiện đường ra Bắc.

Hiện tôi còn cha già, anh, em, họ-hàng và biết bao nhiêu bạn-hữu trông mong tôi, đáng lý tôi nên về chơi thường mới phải. Song lòng tôi muốn mà óc tôi lại không cho tôi về. Như vậy là vì tôi có một lời ước nguyện mà tôi sẽ không bao giờ thiệt-hành được. Tôi ước nguyện không có xe-hơi không trở lại đất Bắc.

Hồi nhỏ tôi đã điều-đứng về tiền-tài nên quyết chí phải làm giàu để đáp lại với đời những cái mà đời đã ban - bố cho tôi và cho những người thân-yêu của tôi,

Tôi đã từng vì thiếu ăn mà bỏ học, lại cũng đã từng thấy con Ma Nghèo nó biến-hóa ra thiên-hình vạn-trạng mà tung-hoành tàn-phá trong gia-đình nhà tôi. Tôi còn nhớ, cách đây lối 10 năm, trong cảnh bần-bách, thầy tôi có bảo tôi rằng: «Thầy không cần con đi làm để nuôi thầy. Nhưng thầy chỉ muốn con có công-việc cho thầy đỡ phải nuôi con.»

Lời nói thống-thiết đó đã làm xúc-dộng lòng tôi và thay đổi chí hướng của tôi. Tôi thôi không dám dự-bị thi-cử để lấy bằng-cấp gì nữa mà nhứt-định

sửa-soạn đi dành-giữ lấy một việc kiếm cơm. Khi đã có việc kiếm cơm rồi, tôi lại nảy sinh ra cái ý-tưởng làm, giàu để phân-đổi lại cái c'nh nghèo hèn thuở nhỏ. Những mộng lấy được vợ giàu, có tiền sang Tây học, có bằng-cấp lớn trở về hãnh-diện với đời nó đã đeo đuổi tôi trong bao nhiêu năm trời, tôi gần đây tôi mới thoát-ly ra khỏi.

Tôi nay vẫn còn nghèo, sống chung với một người vợ nghèo và mấy đứa con thơ, không có bằng-cấp lớn, không có địa-vị cao, nhưng tôi lại thấy đời tôi vui-vẻ sung-sướng nên muốn đem cái vui-vẻ sung-sướng đó về chia bớt cho cái cảnh điêu-hiu quạnh-quẽ của nhà tôi ở Bắc-hà.

Không có xe - hơi riêng đã hẳn. Nhưng cũng không có tiền nhiều để đi xe lửa hạng nhì, hạng ba nữa. đành lấy về hạng tư, miễn sao cho tôi chỗ thì thôi vậy.

Tối bữa 4/9 ra đi. Trời mưa như trút nước. Hai thằng con nhỏ theo mẹ chúng nó ra đưa tiễn tôi ở ga, khiến tôi phải nhỏ sa giọt lệ khi thấy chúng nó ngơ ngẩn nhìn xe lửa đem cha chúng nó đi đâu mà chúng nó không biết. Rồi những ngày tiếp theo, sáng dậy, chúng nó không thấy cha chúng nó đi làm, trưa không thấy về ăn cơm, tối không thấy về ngủ, rồi chúng nó sẽ buồn rầu trông đợi biết bao nhiêu! Cứ vờ-vờ nghĩ-ngợi thế hoài mà cả đêm hôm đó ở trên xe, tôi trần-trọc không ngủ được.

Sáng hôm sau tới Nha-trang, trời quang mây tạnh, nhờ được thưởng-ngọa những cảnh vật đi qua nên cũng khuây-lãng được đôi chút trong quãng đường từ đó tới Tourane.

Chui qua bao nhiêu hầm, trèo qua bao nhiêu núi, lướt

VỀ CHO'I DẤT BẮC

của THIẾU-SƠN

qua bao nhiêu cánh rừng rậm, men qua bao nhiêu quãng biển khơi... Ở trên xe, ngo qua cửa sổ, lắm khi cũng khổ sở vì bụi trần đã nhảy vào mắt mình ngồi chơi, nhưng vẫn thích rằng đã được ngắm lại những phong-cảnh thiên-nhiên hùng-vĩ mà thuở bé tôi đã từng quen biết ở những tỉnh thượng-du xứ Bắc-kỳ.

Gần tới Tourane, người làm trên xe lửa hô lớn bảo hành-khách toa tôi phải lên toa trên mà ngồi, vì toa đó sẽ bị cắt bỏ lại. Đó mới là một cái khổ.

Ở Saigon rõ ràng có trung tâm bằng «Train direct Saigon-Hanoi» mà sao tới nửa đường lại cắt bỏ lại, làm nhọc lòng khách phải khiêng vác hành-lý sang toa khác. Lại những toa kia cũng chật cứng những đồ và người, lên chùn không lọt, mà phải khiêng vác đi lên thiệt cũng vất vả lắm thay!

Tôi vì sự di-chuyên đó mà mất một ổ bánh mì lớn, tiếc miếng ăn, tiếc công khó, nên càng lấy làm oán-trách sở hỏa-xa đối với hành-khách hạng tư không được thề-tất chút nào cả. Ngồi trên xe đã thiếu hết mọi sự cần-dùng, mà đến sự yên-

đn cũng không được trọng-dãi nữa thì thôi.

Theo tôi thì ngay ở ga Saigon nên để dành riêng toa cho hành-khách đi từng chặng một. Ví dụ Saigon-Hanoi để riêng mấy toa cho hành-khách đi thẳng ra Hanoi được ngồi thoải. Còn ở dưới, những toa bị bỏ lại ở Tourane, Tuy-hòa, Nha-trang v. v... sẽ dành riêng cho hành-khách đi những chặng đó.

Rồi mỗi toa sẽ để bảng rõ ràng cho người ta biết tới đâu thì bị cắt. Như thế sẽ khỏi phiền nhiễu những khách đi xa, vì lắm người đi một quãng độ mấy giờ đồng-hồ cũng ò-ạt kéo lên cả những toa đi suốt tới Hanoi, rồi thấy người ta nằm ngủ cũng nhần-tam đánh thức dậy lấy chỗ ngồi, cho rằng mình đây biết luật, mua vé để ngồi chứ không được nằm. Những nhà thông-thạo pháp-luật đó dành ngồi độ 4-5 giờ đồng-hồ, rồi cũng hồ hồ đi xuống, làm cho những hành-khách đi xa như chúng tôi bị chộn-rộn hoài hoài.

Tuy-nhiên, vô quit dày cũng có móng tay nhọn. Những người biết điều, hiền-lành thường thấy đồng người kéo lên thì đều ngồi dậy, để chỗ cho kẻ lên sau. Nhưng trái lại vẫn có những ông, những bà, từng trải hay danh-dã, đem đồ đạc của mình xếp bệ-hộn chung quanh chỗ nằm như một tấm lữ kiền-cổ rồi cứ tự-nhiên nằm dài ngủ kỹ, tới ga nào có khách lên đồng thì không ngủ cũng làm bộ ngủ vùi, tới chỗ nào thừa khách thì lại ngồi dậy ăn bánh, hút thuốc, uống nước, nói chuyện kháo, coi bộ ung-dung tự-tại lắm.

Từ Vinh, Thanh-hóa trở ra, hành-khách lên xe càng ngày càng đông, đem theo cả heo, vịt lên nữa.

Xe chật cứng, nhưng hành-khách lại phần nhiều có dáng vui-vẻ tỉnh-táo hơn trước vì đã cảm thấy gần nhà, gần những nơi đã bao năm xa cách vì phải cầu thực tha-hương.

Riêng tôi, từ Nam-định trở đi, tôi luôn luôn đem đồng-hồ ra tính từng giờ từng phút vì trái tim tôi nó cũng đương hồi hộp rung-động như sự chuyển-động vô-tình của chiếc máy chỉ giờ.

Đúng 1 giờ rưỡi trưa ngày 6/9 tới ga Hanoi. Có người nhà ra đón, chúng tôi vội lên xe kéo về nhà.

Ngồi trên xe kéo ngo thấy phố-xá Hanoi bây giờ sửa sang lại quang-dãng và đẹp-đẽ hơn xưa. Nhưng tới khi về đến nhà thì cảnh nhà lại suy-sụp tiêu-diệu hơn trước nhiều lắm. Khi tôi đi, thầy tôi còn ở Hưng-yên. Khi tôi về thì nhà ở Hưng-yên đã bán, thầy tôi phải lên Hanoi mượn một căn phố chật hẹp để nương-náu qua ngày. Sau 7 năm trời cách biệt, tôi thấy thầy tôi già và ốm đi nhiều. Ngay trước ngày tôi về, thầy tôi cũng mới bị ốm, còn mệt.

Cha con gặp nhau trong cảnh phong-lưu có lẽ thú hơn. Nhưng gặp nhau trong cảnh bần-hèn mới là đáng quý đáng cảm-động biết bao nhiêu. Vì sa-sút mà chúng bạn lảng xa thì sự sống ở giữa nơi đô-hội đối với thầy tôi cũng chẳng khác gì sự sống cô-độc giữa bãi sa-mạc.

Trong lúc đó mà được thấy con về thăm thì hẳn cũng là một sự an-ủi về tinh-thần, dầu sự thăm viếng đó không ích cho cụ về phương-diện gì khác cả. (Còn nữa)

THIẾU-SƠN

Qui ngài muốn có một bức truyền-thần rất mỹ-thuật, vừa ý, ít tốn tiền, xin mời lại hiệu:

Photo Géo Tho'm
45, Boulevard Bonard -:- SAIGON

Chủ-nhân: ĐỒ-HỮU-THOM, cựu sanh-viên trường E.T.P.C. ở Paris đứng chụp, đã có tiếng từ lâu và đã được nhiều quý-khách tín-nhiệm về sự thật-thà và tiếp đãi lịch-sự.

DOCTEUR QUAN

Ancien INTERNE LAUREAT de l'hôpital Foch de Paris.
Ancien Chef de l'INSTITUTO de DERMOPUNCTURA de Barcelone (Espagne)

CHUYÊN MÔN KHOA CHÂM-CỨU (Acupuncture)

Trị đủ các chứng bệnh. — Chuyên trị bệnh phong tê nhức mỏi, và bệnh thuộc về đường tiêu tiện, Thận, huyết trắng vân vân... Chiếu Điện đăng chữa bệnh và khám bệnh có kiến hiên vi. Thử nước óc, đàm, máu, nước tiểu vân vân...

213-CATINAT trên lầu (1^{er} étage-Escalier B) gần Thượng-thor ngang vườn con nít
Khán bệnh từ 8 giờ tới 12 giờ; từ 3 tới 7 giờ.
Téléphone N° 21.916

ÉCOLE PASTEUR

103-107, Rue Chaigneau -:- Saigon
(GẦN CHỢ CÚ)

Trường dạy: 1^{er} ban ngày: từ lớp chót tới lớp nhất
2^o Ban đêm: a) lớp dạy chữ tây cho người lớn
b) lớp luyện Pháp-văn cho các trò đi thi sơ học hay vào trường Trung-học Pétrus Ký về niên khóa 1937-1938

Ngừa và trị chứng bệnh đau Bao-tử Ruột, đau bụng

Bộ máy tiêu hóa vật thực của người ta nếu có rối bị bệnh là vì:

Con người máu huyết suy kém, làm cho cái bao tử (dạ dày) yếu sức vận-dộng, nên đồ ăn uống không được. Bởi đồ ăn ứ trong bao tử, mới sanh ra sên lải bốn uân sinh ruột đau bụng, no hơi, tức nghẹn, ợ chua, chảy nước dãi, uất đi sống không được, no cũng đau, đói cũng đau.

Đau bụng có nhiều chứng, đau bụng vật, đau bụng máu, đau bụng bón, đau bụng kiết, đau bụng gò có cục và đau bụng hơi.

Mấy chứng bệnh đau bụng trong bao tử, đau bụng vừa kể trên, ai đã bị mau mau lo điều trị, nếu để lâu ngày nó mọc mọc ở dạ dày hoặc ruột thì rất nguy hiểm khó chữa. Bệnh mới phát ra, muốn ngừa trước, xin hãy nài mua thuốc gia-truyền:

ĐAU RUỘT ĐỨC-TRỌNG

và nhìn kỹ cái NGÔI SAO NĂM NHÁNH, cầu chứng tại tòa, uống ít lần thì thấy giảm bệnh, thuốc rất linh nghiệm.

Một hộp 0p. 60

Nhà thuốc: ĐỨC-TRỌNG

Số 280, đường Dellefosse

(Xóm-cũ) CHỢ LỚN

Đề bán tại Nguyễn-thị-Kiên, Nhơn-Hoàng, Dakao Đức-Thăng, Chợ Lớn Bạch-Loan, Tân-Thanh, các đại-lý ở Lục-tỉnh và nhà thuốc Nghĩa-Hiệp Nam-viên.

GUỐC PHÙ-LƯU

ĐỦ KẼU TÂN-THỜI, NƯỚC SƠN
RẤT KHÉO, GIẤY CỦA CÁC VỊ
HOA - KHÔI. NHÀ CHẾ TẠO:

PHAM-VAN-VIÊN

106, 111 Lagrandière Saigon

Được thưởng mẽ-day ở Hội-chợ Nam-vang

Guốc Phù-Lưu bán lẻ tại Chợ-mới, ngang giấy Bôm-bay số 90-127. Có xe hơi chở hàng đi khắp Lục-tỉnh.

Đủ mặt hàng hóa Bắc-kỳ: valises, cartables, giày giép tân thời.



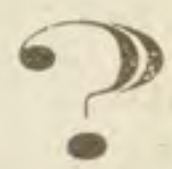
TRƯỜNG HỌC

PHẠM-KHẮC-MINH

72 à 80, Boulevard Kitchener -:- Cầu Ông Lãnh -:- SAIGON

Trường đáng cho phụ-huynh học-sanh tin cậy

Nên tin hay không



3 giải thưởng kỳ khôi của gái Nhứt



Hằng thuốc là To-kio-Yo-dobas - chi bên Nhứt, vừa nói rồi mở cuộc thi gói thuốc: cô Funito Morita đã giết được giải gói thuốc mau nhứt hoàn-cầu.

Cô gói 700 gói trong một giờ — phải nhờ là với hai tay không thôi đấy — và 7.000 gói trong một ngày. Thế là cô đã làm mau hơn cả những máy gói thuốc ở Nhứt.

Người ta nói rõ thêm rằng cô Funito gói được mau như thế là nhờ ở sự tập rèn kiên nhẫn của cô.

Đầu tiên, cũng như mấy người khác, cô gói được 300 gói trong một ngày. Rồi lần lần cô gói mau thêm lên. Bởi vậy cái giá-trị của giải quán-quân cô đã giết được là ở chỗ khác nhau của hai con số: từ 300 lên đến 7.000.

Cô Okutoni thì được người ta tặng cho cái tên « cô gà giò số 1 ».

Tài lạ của cô là xem những gà con vừa ở trong trứng chun ra mà biết chắc con nào trống, con nào mái.

Người Nhứt nuôi gà vịt thường hay giết bớt những con trống, cho rằng nuôi con mái lợi hơn. Mà gà vịt thì người ta chỉ có thể xem cho biết trống hay mái được khi nào nó lớn được độ 3 tháng.

Nay nhờ có tài của cô Okutoni biết trước được trống hay mái, thành ra những nhà nuôi gà chuyên môn khỏi phí công phí của nuôi nhưng con trống trong 3 tháng trời.

Theo cách của cô Okutoni, gà con chun ra khỏi trứng quá 50 phút đồng hồ thì không thể xem cho biết trống hay mái được nữa, đành phải chờ cho nó lớn lên. Nên cô ta cần phải xem mau mới được, vì mỗi ngày số gà nở ra nhiều lắm.

Cô xem được cho 5.000 con trong một ngày, và mỗi lần xem như thế cô lãnh được nửa sen (1 sen của Nhứt tức là một tiền, nó bằng 1 xu rưỡi của ta).

Bên Nhứt, một số lương như thế đã là to lắm rồi.



Tôi giải quán-quân thứ ba về cô Yoki-Kojima 19 tuổi làm công cho nhà máy đèn ở To-kio. Ấy là giải quán-quân làm toán. Cô ta, trong 2 phút 17 giây làm được 200 bài toán, mỗi bài 6 con số.

Một bữa tiệc của chú con trời



Vừa rồi một nhà tại mất Tàu đã làm lễ ăn mừng 60 tuổi thọ của ông ta. Bữa tiệc rất là xứng đáng với cái tài của ông: Tám ngàn người dự tiệc, 54.000 món quà gửi đến chúc mừng ông ta, và 2 ngày trời ăn uống rôm rả. Nhiều khách ở tận đầu xa, được mời, cũng lặn lội kéo về dự tiệc: Có mấy chuyến xe lửa riêng

để chở khách. Nhiều nhà hàng lớn được vị phú-ông này mướn trọn cả mấy tầng để cho khách ở. Mấy trăm chiếc xe hơi mướn sẵn để chở khách đi dạo. Các ông khách ấy, ông nào cũng đeo một cái bông giấy vàng to tướng ở nút áo ngực, dấu hiệu của người được mời dự tiệc.

Trong hạ ngày ấy họ đã hút hết 400.000 điếu thuốc, suốt ngày, suốt đêm, giờ nào cũng có người ngồi ăn. Lúc nào trong nhà phú-ông cũng phải dọn ăn cho 1000 người, ấy là kể mức trung-bình.

Muốn cho các quan khách ấy có cuộc tiêu khiển và tiêu com, nhà trọc-phủ ta đã cất riêng một rạp hát rất lớn giữa trời. Lần này là lần thứ nhứt người ta được thấy các « ngôi-sao » nổi tiếng bên Tàu họp lại đóng trò trên một sân-khấu. Có một cô đào hát được ăn lương tới 50.000 quan trong một giờ!

Nói thiệt, bữa tiệc của lão trọc-phủ này tóm lại hao tốn bạc triệu. Thà lão nhịn ăn, đưa số tiền ấy giúp nhà nước đánh Nhứt lúc này có hơn không?

HÍ-TÍN

Ngày 10-11 Octobre 1937, M. ĐẶNG-VĂN-NGỌC, thư lang của ông bà Đặng-văn-Duyệt nghiệp chủ ở Rạch-cát, đã làm lễ thành hôn cùng cô LÊ-THỊ-THU-BA ái nữ của ông bà Lê-văn-Thảo, y-sĩ tại Cholon.

Chúng tôi chúc mừng tân-nhơn và hai họ.

M

SÁCH MỚI

Nhà nước uỷ thác ông Ng.-văn-Tổ viết cuốn lịch-sử mỹ thuật Đông-dương.

QUAN Toàn - quyền Brévié mới ký nghị - định ủy thác ông Ng - văn - Tổ ở Viện-đông-Bác-cổ viết cuốn lịch-sử mỹ-thuật Đông-dương. Sách này có lẽ dày tới 300 trang; nhà-nước lấy trong công-nhơ ra 600p, để trợ-cấp ông Tổ trong việc biên-tập sách này.

Việc làm một quyển sách về lịch-sử mỹ-thuật Đông-dương, nhà - nước phó thác cho ông Nguyễn - văn - Tổ thật là đặc-nhơn. Vì ông làm việc ở trường Viễn - đông-Bác - cổ lâu năm; người ta nói không sót bộ sách nào trong trường này mà ông không đọc qua, cũng không sót một cuộc phát - minh cổ - tích nào trong khoảng mấy chục năm nay mà ông không biết.

Có thể nói rằng chính ông đã là một bộ lịch-sử « sống » rồi. Như vậy thì nay mai quyển sách ông sẽ viết chắc là hoàn-mỹ lắm.

Chúng tôi mới tiếp được cuốn « *Lịch Sử Việt Nam* » của ông Phạm-văn-Điều mới xuất bản, có công phu khảo-cứu kỹ lưỡng và cốt làm cho người đọc mau hiểu.

Các hàng sách có bán và tại nhà riêng của tác-giả N° 142 rue D'Arras Saigon.

Một kỳ-công trong khoa thuốc A-đông

HUÊ-LIỆU-GIẢI-ĐỘC-HOÀN

Số 60 hiệu VÔ-ĐÌNH-DẪN trị được tận gốc 8 chứng bệnh:

BỆNH - LẬU

Đi tiểu gắt, nóng uất. Lờ tiêu sưng đỏ, chảy mủ, hoặc xanh, hoặc vàng, hoặc lộn máu.

Bệnh lành rồi mà lâu lâu đi tiểu thấy có mủ lại, hoặc tiểu ra vật nhớt như sợi chỉ. Đi tiểu không đau, có hơi nóng nóng mà thôi. Mỗi buổi sáng lấy tay nặng có chút mủ chảy ra, lỗ tiểu bị bít lại.

Như thế là lậu kinh-niên. Hay có chứng đi-tiểu, trong tiểu có lộn máu. Phải uống thuốc.

GIANG - MAI

Bị lây cách 20 ngày mọc lên một thứ mực lờ mờ đỏ như thịt trâu, sờ thấy cứng mà không đau. Cách vài tháng mọc toàn thân mình, những mực trắng lờ, ướt ướt không đau nhức, mà hay lây lắm. Rồi sinh đứ chứng như đau gân, đau xương, nhức con mắt, đau thận vẫn vẫn, rồi rụng tóc, người ốm xanh.

Uống thuốc lành đờ vớt, sau từ 10 năm trở lại thiên hình vạn trạng, làm đui mắt, mực xương, sụp lỗ mũi, tê bại, tay chon rung, có khi làm điên khùng. Phải trị ngay lúc đầu.

HỢT - XOÀI

Bị lây cách vài ngày, mọc lên mực nhỏ đau nhức lắm. Bề ra có mủ rồi ăn tròn bằng cát bạc. Ấy là ngoài da. Còn trong háng nghe nặng nặng, thỉnh thoảng, lờ lờ, có mủ nhiều, bề ra đau nhức khổ sở.

Mực hột - xoài rất độc, có thể ăn to lớn lần, sanh ra nhiều mực khác, ăn đứt ngọc-hành.

Phải uống thuốc trên đây, dặng triệt độc lần lần, để lâu ngày nguy hiểm lắm.

Thuốc số 60 này chế bằng dược-liệu bền xừ, không hại sanh-dục. Bệnh mới phát, trị ba mươi ngày, bệnh kinh-niên trị trong hai tháng. Danh tiếng đã lâu năm, cả vạn người khen ngợi.

Giá 1 hộp 1 p. 00 uống 5 ngày. Ở xa mua tại phân-cuộc, hoặc tại Đại-lý, hoặc viết thư chúng tôi gửi contre-remboursement.

VÔ-ĐÌNH-DẪN

ĐẠI-DƯỢC-PHÒNG

819-323, Rue des Marins, CHOLON

8, Rue des Cantonnais, HÀ NỘI

4, Rue Ohier Prompenh

118, Rue d'Espagne SAIGON.

PHÂN CUỘC: MỸ THO, PHAN THIẾT, HUẾ, HAIPHONG, NAM ĐỊNH, BẮC NINH, CAO BANG, HẠ BÔNG, HẢI DƯƠNG, HATINH, HỒNG GAY, HƯNG YÊN, KIẾN AN, LANG SON, LAOKAY, NINH BÌNH, PHAT DIỆM, PHULY, PHUTHO, SONTAY, THAI BINH, THAKHEK, VIENTIANE-VINH, VINHYEN, YENBAY.

300 ĐẠI-LÝ ở các tỉnh NAM-KỲ và TRUNG-KỲ.

Những khi nào nên dùng

CỬU-LONG-HOÀN ?

- 1.- Khi ăn uống mất ngon và chậm tiêu.
- 2.- Đêm thao thức không ngủ.
- 3.- N ữ ầy thấy hẳn thân mình ớn lạnh.
- 4.- Khi tâm-thần rối loạn, chao đảo.
- 5.- Đau lưng, hồi-học, lờ tai kêu.
- 6.- Như mới tay chơn, hay mệt th i-thót.
- 7.- Mắt lờ, hay ngáp dài.
- 8.- Người ốm yếu, muốn mập mạp.
- 9.- Thức đêm quá mệt nhọc rồi khó ngủ.
- 10.- Đi xa mệt nhọc rồi mất sức ăn n u.
- 11.- Ngồi lâu đau lưng nhức, mỏi tay chơn.
- 12.- Kém huyết, xanh xao, gầy mòn.
- 13.- Kém khí lực, âm dương bất cữ.
- 14.- Kém tinh-huyết, thận hư.
- 15.- Di tinh, huột tinh, lâu ngày thành lao.
- 16.- Kém vận động lâu ngày thành lao.
- 17.- Đản bà trong thời kỳ thọ thai.
- 18.- Đản bà mất sức vì cho con bú.
- 19.- Đản bà hư huyết, da mặt xanh mét.
- 20.- Bệnh vật con gái lúc dậy mảy
- 21.- Bệnh vật đản bà lúc hết đường kinh
- 22.- Trẻ con xanh còm vì thất dưỡng.
- 23.- Học-sanh gầy ốm vì ham học
- 24.- Con nít chậm lớn, bộ tịch kém chóng chỏi.
- 25.- Vợ chồng uống để cầu-tử.

Thuốc Cửu-Long-Hoàn đã được thưởng nhiều huy-chương và cấp-bằng danh-dự ở các cuộc đấu-xảo. Các nhà quyền-qui đều có dùng và tặng nhiều bản son chữ vàng. Thật là một phương thuốc vừa bổ vừa trị bệnh, có danh như ở Viễn-Đông.

VÔ-ĐÌNH-DẪN DƯỢC-PHÒNG

323, Rue des Marins CHOLON

30 Phân-cuộc khắp Đông-Dương

SỰ HIẾU THẢO TRONG LUẬT ANNAM

KHÔNG phải nơi, độc-giã chur tôn đủ rõ rằng cái văn hóa của ta và của Tàu dựa vào gia tộc làm nền tảng, còn cái văn hóa của tây phương thì lại dựa vào cá nhân. Bởi vậy luật-pháp của tây phương chỉ qui định những sự liên lạc giữa cá nhân với nhau, không biết tới gia-tộc, hay chỉ biết tới một cách rất hạn chế, còn luật-pháp của ta thì trái lại, chứa một chỗ rất lớn về gia tộc và qui định rất kỹ càng những sự liên lạc giữa các hạng người hợp thành gia-tộc: cha con, vợ chồng và vân. Bởi đó, luật-pháp của ta rất chú-trọng về việc hiếu-đạo, đặt ra hình phạt hẳn hoi mà phạt những con em phạm tội bất hiếu bất lễ.

Hiện nay, nhơn dân ta xu-hướng về cái phong-trào « tây-hóa » rất sâu, sự giao-thiệp giữa cha con và gia tộc coi một ngày một lợt lạt, tinh thần gia tộc coi một ngày một lu-lờ. Thấy thế, ký-giã, nhơn một lúc hoài cổ, viết bài sau đây, tuy cốt để phổ thông khoa luật-học nhưng cũng có cái ý viên vọng nhắc nhở đồng bào đừng bỏ lảng sự hiếu thảo, gốc của xã-hội A - Đông ta xưa nay vậy.

Vì sao người Âu và người Việt-nam qui trọng sự hiếu thảo lắm vậy? Sự ấy không có chi là lạ. Như trong bài tựa: « Truyện Kiều và Xã Hội A-Đông » ông R. Crayssac đã nói: Cái văn-minh Tàu và Việt-nam gồm trong chế độ gia-trưởng. Từ dưới thấ tới trên chót vót, chỉ có một sự liên lạc cha con mà thôi. Trong gia-đình thì cha cầm quyền, con cái phải vâng phục, ngoài xã-hội thì quan là cha mẹ dân (dân chi phục mẫu) và cả người dân trong nước đối với vua cũng như con đối với cha. Vua đối với đức Thượng-Đế lại có cái tình cha con, bởi vậy dân gọi vua là *thiên-ử*. Cái thuyết « gia-trưởng » của văn minh A-Đông còn nặng nề nghiêm trọng hơn cái thuyết « thiên mạng quân chủ » của tây-phương hồi Trung cổ nữa; vì, cứ như thuyết này thì vua thừa mạng trời mà cai trị dân, vì như một vị ủy-viên (mandataire) thường chức, không có cái tánh cách như cha con, mật thiết như ở A-Đông.

Gia tộc là nền tảng của xã-hội, sự hiếu thảo tất là món xi-măng (ciment) để gắn chặt các bộ phận trong gia-tộc với nhau. Chúng ta đừng tưởng đạo hiếu chỉ có món lo phụng tự tổ tiên đầu (Camille Briffaut: Notes historiques sur le Droit

Civil Sino-Annamite), Trái lại nó gồm có rất nhiều phận sự mà trong điều thứ II, đoạn thứ bảy Luật Gia - Long (tức Hoàng Việt Luật Lệ) có nói kỹ.

Trong gia-tộc, phận sự thứ nhất là phải ăn ở cho có hiếu, y như trong bộ sách Luận-ngữ của Đức Khổng-Tử đã nói: *đế-tử nhập tất hiếu, xuất tất lễ* (hễ là đạo làm con em, thì vào phải hiếu, ra phải thuận). Đời nhà Lê, vua Huyền-Tôn nhằm năm 1.662 có ra một đạo huấn-đụ cho tất cả nhơn-dân biết phận sự và nghĩa vụ mình, trong điều thứ 2 có dạy: « làm con phải hiếu kính cha mẹ; khi cha mẹ già yếu thì phải sớm thăm tới viếng, cung cấp cho đủ đôi. Khi cha mẹ chết phải lo chôn cất theo tang lễ cho tử tế. » Thầy Mạnh - Tử cũng có nói: *sự thực vi đại, sự thân vi đại* (có sự gì lớn lao mà mình phải làm cho bằng sự thờ cha mẹ).

Đại-khai là như thế, nay ta hãy xét coi những phận sự hiếu thảo của con cái, theo luật pháp, là những phận sự gì?

1) Trước hết, là phận sự « nuôi dưỡng ».

Luật Gia - Long, điều 307 có nói:

« *Phàm tử tôn vi phạm tổ phụ mẫu, phụ mẫu giáo lệnh cấp phụng dưỡng hữu khuyết gió truông n'út bách.* »

(Những con, cháu không tuân lời dạy dỗ của ông bà, cha mẹ và thiếu sự nuôi dưỡng người thì bị tội 100 trượng).

Điều 505 Luật Hồng-Đức nhà Lê cũng đã dạy như vậy.

Vả, điều 161 H. V. L. L. lại có nói về những con cháu bỏ ông bà, cha mẹ già yếu mà đi làm quan (*Khi thân chi nhân*) thì phải bị tội 80 trượng....

Sự nuôi dưỡng cha mẹ, ông bà được pháp - luật coi trọng cho đến nỗi trong điều 17 cho phép những phạm - nhơn bị đầy vì trọng tội được ở lại nuôi cha mẹ, ông bà già yếu nếu không có bà con nào để giao phó lại sự ấy.

2o) Phận sự thứ nhì là con cái phải vâng lời chịu lụy cha mẹ. Những điều luật kể trên đều có nói cấp phận sự ấy với phận sự nuôi dưỡng. Một cái ảnh-hưởng lớn của phận sự ấy là con cái phải giấu những điều tội lỗi của cha mẹ (điều 316 luật Gia-Long) trừ ra những tội lỗi có phạm đến sự trị-an của nước. Tuy nhiên, luật-pháp không phải cho con cái là vật vô-tri vô-giác chỉ biết có món tuân theo sự sai khiến của cha mẹ đâu, điều 337 L.G.L.

cho phép con cái được khuyên gián cha mẹ một cách cung kính khi nào lệnh của cha mẹ có chỗ thái quá.

Luật Hồng - Đức, điều 510 cũng trừng phạt những con cháu có sự xung đột với cha mẹ, ông bà.

3- Con cái không được đi xa cha mẹ, dầu là đi xa một ít lâu hay đi xa một cách thiết hần. Khi nào có cần phải đi đâu thì phải cho cha mẹ biết mình đi chỗ nào.

Đó là một điều luật y như câu của ông Mạnh-Tử: « *Phụ mẫu tại bất viễn du, du tất hữu nhương.* »

Những điều hai, bảy và 28 của Luật-Gia-Long cấm không

cho con cái phân chia tài sản chung mà cha mẹ không bằng lòng. Làm con thì luôn luôn phải ở chung với cha mẹ, chừng nào cha mẹ cho phép con có gia-tư riêng thì con mới được có.

Đạo luật này gây ra một ảnh hưởng to tát: những của cải con cái sắm trong khi còn ở chung với cha mẹ đều kể là của cha mẹ, dầu lúc sắm đó, con có bao nhiêu tuổi cũng mặc tình. Chúng ta thường thấy vô số sự kiện thừa trước tòa họ cũng do đó mà ra, vì phần nhiều người mua, thấy đất của ông Giáp đứng bộ thì ký tên mua với ông Giáp, có lẽ đâu lúc ông Giáp sắm đất ấy thì ông còn ở

dưới quyền cha mẹ? Muốn gỡ cho khỏi, người mua phải tìm bằng cứ rằng lúc đó, ông Giáp được công chúng coi như là một người thành-nhơn hoàn toàn không có chịu dưới quyền ai cả! Tìm bằng cứ như thế cũng khó lắm chứ chẳng phải chơi đâu (1).

(Còn tiếp)

PHAN-VĂN-THIỆT

(1) Trong độc-giã nếu có ai cần cố vấn về pháp-luật với ông cũ nhơn luật Phan-văn-Thiết thì xin hãy đến hay viết thư lại Phòng-Văn Biện-sự của ông ở số 45 rue Aviateur Garros Saigon mỗi lần hỏi về một khoản pháp-luật chỉ tốn có 5 đồng, nếu có cần làm nào văn tự, kẻ ước hay lý đoán chỉ thì tính riêng từ 10\$ tới 50p.-

(Signature)

NÊU THỀ-GIỚI VĂN-MINH TÊIU MẬT 100 NGƯỜI NÀY CÒN SỐNG SỐT

HO CO THỂ RÚ
NHAU DỰNG
LÊN MỘT
THỀ-GIỚI MỚI

MỖI đây người Huê-kỳ đã dựng lên một cây tháp nhọn đầu (*Puramide*), cao lớn, và dùng toàn thứ đồ rất cứng, rất bền, dầu cho gió bão nắng mưa, trời rung đất chuyển, cũng không hư được cây tháp ấy.

Họ cốt dựng cây tháp bên bờ biển như thế, để dành ít món cơ-khí kỳ-xảo kim-thời, lưu lại cho người 10.000 năm sau có thể biết cái đặc-sắc văn-minh của thế-kỷ 20 ra thế nào. Họ để vô trong tháp: một chiếc xe hơi, vài cái đĩa hát, mấy cuộn phim chớp bóng, rồi bít cửa lại cẩn thận. Mấy món đồ này trải 10 ngàn năm cũng còn nguyên.

Người Huê - kỳ lo một mai thế giới ta ở đây gặp cảnh bãi biên ruộng dâu, biển đổi thỉnh linh, đến đổi bao nhiêu dấu tích văn-minh đời nay tiêu tan hết, không lưu lại mảy may nào cho người hậu - lai được thấy chăng? Đó là chủ ý họ xây tháp sắt để chứa mấy món đồ kia vậy.



Cũng như muôn vật có sanh có diệt, mọi việc có thủy, có chung, thề - giới này cũng có ngày chung-cuộc của nó. Thành-kinh có lời tiên - tri rằng lúc nào người Do-thái tự hợp thành quốc-gia, là lúc sắp sửa tận thế, Mấy năm nay người Do thái đang lục-tục kéo nhau về xứ Palestine lập nước, có lẽ ngày tận thế sắp đến thiệt chẳng?

Bởi vậy có người lo trước, muốn đóng bè sẵn sàng để cứu vớt 10 người có óc thành-tri đời nay, như trời đã cứu lão Noé thuở xưa vậy. Vì nếu thiên hạ tận-thế mà 10 ông này sống sót, họ có thể xúm nhau dựng lại một thế-giới văn-minh khác được, chứ không phải chờ năm ba ngàn năm nữa chờ.

mới để ra những người thành-tri như bây giờ.

Mười ông thành này mỗi ông sở-trưởng một môn, hiệp chung cả lại thành ra những yếu-tố để dựng lên thế-giới văn-minh kim-thời.

1- EINSTEIN người Đức, ông thánh vật lý-học, phát-minh ra thuyết tương-đối (*la venteur de la Relativité*).

2- WILLSTAITER người Đức, thánh về cơ-thể-học.

3- P. SABATIER người Pháp, thánh về hóa học cơ-thể.

4- DUC DE BROGLIE người Pháp thánh về điện-khí.

5- MARCONI người Ý (mới qua đời mấy tháng nay) thánh về vô-tuyến-điện.

6- PAUL RIVET người Pháp, thánh về nhơn-chủng-học.

7- TIGSTEN người giống Tư-lạp-phu, thánh về luật-học.

8- NORDSTROEM người Thụy-điển, thánh về cơ-học.

9- CUSHING người Mỹ, thánh về khoa-học mỏ xẽ.

10- J. HUXLEY người Anh, thánh về tự-nhiên khoa-học.

Ngoài ra người ta muốn cứu cả ông Tagore xứ Ấn-độ để cho thế-giới sau này mau có thi-ca ngâm vịnh nữa.

MỎI LẠI

Nhiều thứ nhung tơ, nhung kim tuyến, nhung đóng giầy rất tốt đủ màu, hàng cloqué satin, kim - tuyến, albène kiểu mới, nỉ may áo dài và manteau bạn lạnh bên Pháp mới lại, giá bán phải chăng

Xin mời quý khách chiếu cố.

MỸ - L O' I

48-54 Rue Vannier - SAIGON

Savon TRÁI-THO'M

HIỆU THÁI-PHONG

72% dầu - 186 Quai de Belgique - Saigon

HAI CÁI CAO-VONG CỦA THANH-NIÊN NƯỚC NHÀ

Nói cho công bằng, hai cái cao-vong này chẳng thanh-niên xứ nào mà khỏi có, nhưng họ có số ít còn ta có số nhiều hơn.

CỜ BẠC



Lãnh lương đầu tháng còn tiền,
Rủ nhau bày cuộc đỏ đen vui vầy.
Ít ngày sắp ngửa đi vay,
Áo cô đem thế, nón thầy cũng tiêu!

TRAI GÁI



Chiều chiều diện một đi ra...
Thấy ai cũng dám lân la muốn gò.
Gặp người tử-tế chười cho,
Răng nhai như khỉ, mặt mo không chừa!

CÁNH KHÒ CỦA MỘT HANG DÂN SAIGON

BÊN NGON ĐÈN DẦU PHUNG

CỦA TAO KHÊ

Anh Hai Ngọ, người láng giềng tôi, là một tín đồ thậm niên và trung thành với « đạo » A-Phiện. Anh tu luyện đạo này đã gần thành chánh-quả.

Cho nên, anh có một cốt-cách khác thường: da mặt anh nửa vàng nửa đen mà ngó bờ-bờ, ta có thể tưởng xé một cái thì rách, búng một cái thì lủng! Hai vai nhô lên cao, làm cho cái cổ thật xuống thấp. Người anh gầy còn đến nỗi cái dít lép kẹp, cái đáy quần lụa của anh nó rộng lưng-bụng, ước chừng nhốt vô đó một con gà mái cũng còn dư.

Khốn một nỗi là anh Hai Ngọ lại khan tiền. Sự đó nó làm cho anh có khi biến cả tánh nết, mặc dầu anh là một người vui-vẻ. Hễ khi nào không nghe anh cất cái giọng yếu đuối và khàn khàn lên ngâm Túy-Kiều hay ca Vọng-cổ, hễ khi nào đưa con trai bé của anh la khóc um sùm vì bị anh đánh đòn là quả nhiên khi ấy anh chưa có tiền để nhang đèn thành kính trước bàn thờ « bôn đạo » A-Phiện đó.

Ấy thế mà một buổi tối, sau khi chị Hai Ngọ đi chợ về, tôi vắng nghe một giọng khàn-khàn ca bài « Quan công phóng xạ Tào-man » đưa sang:

Từ ta mang ơn... của Tào thừa tướng í l...

Tôi mỉm cười, nghĩ thầm:

— Chắc hẳn thằng cha này đã chạy được tiền để làm « ken-cò » (1) rồi!

Quả như lời. Một lát sau, đưa con gái lớn của anh xách một bình trà chạy sang, hơn hờ nói với tôi:

— Ba tôi nói thầy cho ba tôi một bình trà nóng và mời thầy sang chơi.

Nó lại dặn thêm:

— Và ba tôi nói thầy nhớ đem gói thuốc lá đi nữa.

Tôi mỉm cười: tôi mừng dùm cho anh Hai Ngọ, và cũng buồn cười cho anh.

Nằm bên bàn đèn cũng là một sự khoái lạc, vì ta cảm thấy một khí-vị ấm áp và đầy đủ. Ở đâu có ngọn đèn dầu phung đỏ lên, ở đó là một thế-giới, một thế-giới biệt lập, đầy đầy những lạc-thú.

Bởi vậy, nếu anh Hai Ngọ nghiện thuốc, thì tôi lại nghiện đèn.

Nằm song-song đối diện với anh, tôi nhìn anh kéo điều thuốc thứ tư. Điều thuốc kêu « ro... ro... » một cách đều đều, tuy không lên bổng xuống trầm nhưng không kém điệu dư-dương như một khúc đàn tuyệt diệu.

Đánh « chọt » một tiếng, cặp môi đen sì rời miệng cây ống ra, anh Hai vớ lấy bình nước trà, đặt miệng vào vòi tu một hớp. Rồi anh mới thở ra, khói thuốc phiện theo hai lỗ mũi anh bay lên tua-tua, bay sang mũi tôi, tôi người thấy một mùi bụi-bụi, thơm-thơm, ấy thế là tôi cảm thấy khoái suốt thân mình.

Đoạn, anh Hai Ngọ nằm ngửa mặt, cặp mắt từ từ lim-dim lại, và lơ-mơ... Lúc ấy là lúc anh thả inh-hồn vào cõi không; lúc ấy là lúc tất cả giác-quan anh đang nghiêng-ngâm những cái sung-sướng, lạc thú bởi khói thuốc phiện.

Hồi lâu, anh mới mở mắt, vẻ mặt tươi-tỉnh, sáng-sủa lên, anh nhìn tôi mỉm cười. Tôi cũng cười hồi:

— Anh Hai, sao hôm nay tốt phước, sẵn tiền mà « kéo » vậy?

Anh đáp nhỏ:

— Tra khảo vợ mãi, hồi chiều đi chợ về, nó phải lòi ra cho bốn cắc.

Rồi anh ngồi nhồm dậy, lần từ sau ra đến trước lưng quần; tôi thấy mấy cắc bạc rơi trong lưng quần xuống tay anh. Anh ngửa tay ra, cho tôi thấy bốn cắc nửa nằm trong bàn tay, và cặp mắt nháy nhó, miệng cười ranh mãnh, anh khoe:

— Lại « xoay » thêm của con Hai được chừng này nữa. Ấy vậy là còn hút được nhiều.

Tôi hỏi chơi:

— Thế đến mai, ở nhà không có tiền mua gạo thì sao?

Thần nhiên, anh Hai đáp:

— Mặc kệ chứ!

Anh lại ngả bộ xương khô xuống, hút một đếu thuốc lá, thở ra phì phà, và bắt đầu kể chuyện « đá dít voi »:

Anh nói anh đăng lính, qua tây năm « cắt to đít duy » (1914-1918), và đánh một trận ở sông Mác (Marne), anh giết được vô số lính Đức và cứu sống được một vị quan ba, tuy sự thật, anh qua tây chỉ để... chán bỏ và... hốt cứt ngựa.

Anh nói anh đã học chữ tây đến « cua Súp » (lớp nhứt) rồi mới bỏ học, tuy anh vẫn thường nói « ma phẩm luy » (ma femme lui) là vợ nó, « ma phẩm vu » (ma femme vous) là vợ anh, và « ma phẩm moa » (ma femme moi) mới « thật đúng » là vợ tôi.

Anh lại nói chữ Nho, anh đã đọc đến Hán-thơ rồi, tuy anh vẫn hay nói « tiêu-tiên-thê » tức là « ma phẩm moa » và « đại qui-thê » là « ma phẩm vu », là một cách nói nhún-nhặn của nhà Nho vậy.

Tôi đã lim-dim cặp mắt, thiu-thiu ngủ, vắng nghe bên tai có tiếng anh Hai làm việc; nào là tháo nôi ra cạo nhựa nghe rột rột, nào là lục-cục sửa soạn lau chùi nơi bàn đèn.

Hồi lâu, tôi nghe tiếng đếm

thong-thả: một, hai, ba, bốn... cho đến mười.

Tôi sẽ mở hé mắt ra nhìn, thì ra anh Hai còn cần - thận đếm lại những viên nhựa mà anh đã viên được.

Kế tiếp những tiếng ro...ro... ro... » nó ru tôi ngủ hẳn.

Tôi đang êm-ái kéo một giấc đã khá lâu, bỗng có một bàn tay lắc mạnh mình tôi, một cách lật dật và hốt-hoảng.

Biết là hình như có sự biến xảy tới, tôi vùng mở mắt và chồm ngồi dậy. Trước mặt tôi, tôi thấy anh Hai Ngọ với một bộ mặt ngo-ngác, buồn rầu, sợ hãi linh quỳnh. Anh lấy tay đẩy tôi lùi ra ra sau, và sẽ nói:

— Thầy xê đi, thầy xê đi, để tôi kiểm cái này.

Tôi lùi. Anh hai đưa bàn tay thoa thoa trên mặt chiếu, ở chỗ tôi vừa nằm, hai con mắt anh trương to đầy vẻ lo sợ.

Tôi hỏi:

— Anh mất cái gì vậy? Anh kiểm cái gì vậy?

Anh hai không đáp, chỉ lộ vẻ bức tức và rên nho nhỏ:

— Trời ơi! Trời ơi!

Đoán là anh để rơi mấy cắc bạc mà lúc nãy anh móc ở lưng quần ra khoe với tôi, tôi cũng lục-lọi khắp mặt ván, để kiểm dùm cho anh kéo tội nghiệp. Nhưng anh Hai không chịu, gạt tôi đi và nói:

— Thầy kiểm không được, để đó mặc tôi.

Rồi anh vừa nguyên rửa vừa tìm kiếm, cất cả khay đèn, lật tung cả chiếu, mà vẫn chẳng tìm được gì.

Tôi ngo-ngác, chẳng biết làm sao, đành ngồi nghe những lời anh nguyên rửa ông nội bà ngoại, và nhìn anh như nhìn một người điên.

Bỗng vẻ mặt anh tươi hẳn lên, miệng anh nở một nụ cười, anh cất tiếng reo mừng:

— A ha! Nó đây rồi! Nó đây rồi! Chết cha mày, này giờ trốn đi đâu, hả con!

Rồi anh liền giơ tay, khoe cái của đã kiểm được cho tôi coi. Cái của ấy, là một vật nhỏ nhỏ, đen đen, tôi thấy nó nằm gọn giữa đầu ngón tay cái và đầu ngón tay trỏ của anh. Tôi Trương mắt nhìn, thì ra... trời ơi! cái ngòi có thể tưởng tượng được không? Đó là... một viên xái thuốc phiện!

Mãi đến lúc ấy tôi mới biết, một tin đồn có thể trung-thành với « đạo » a-phiện đến thế nào.

Như đáp lại ý nghĩ ấy, anh Hai Ngọ đắc chí, nói cùng tôi:

— Hừ! Thà là chết, chứ không khi nào chịu mất nhựa, dầu một viên cũng vậy.

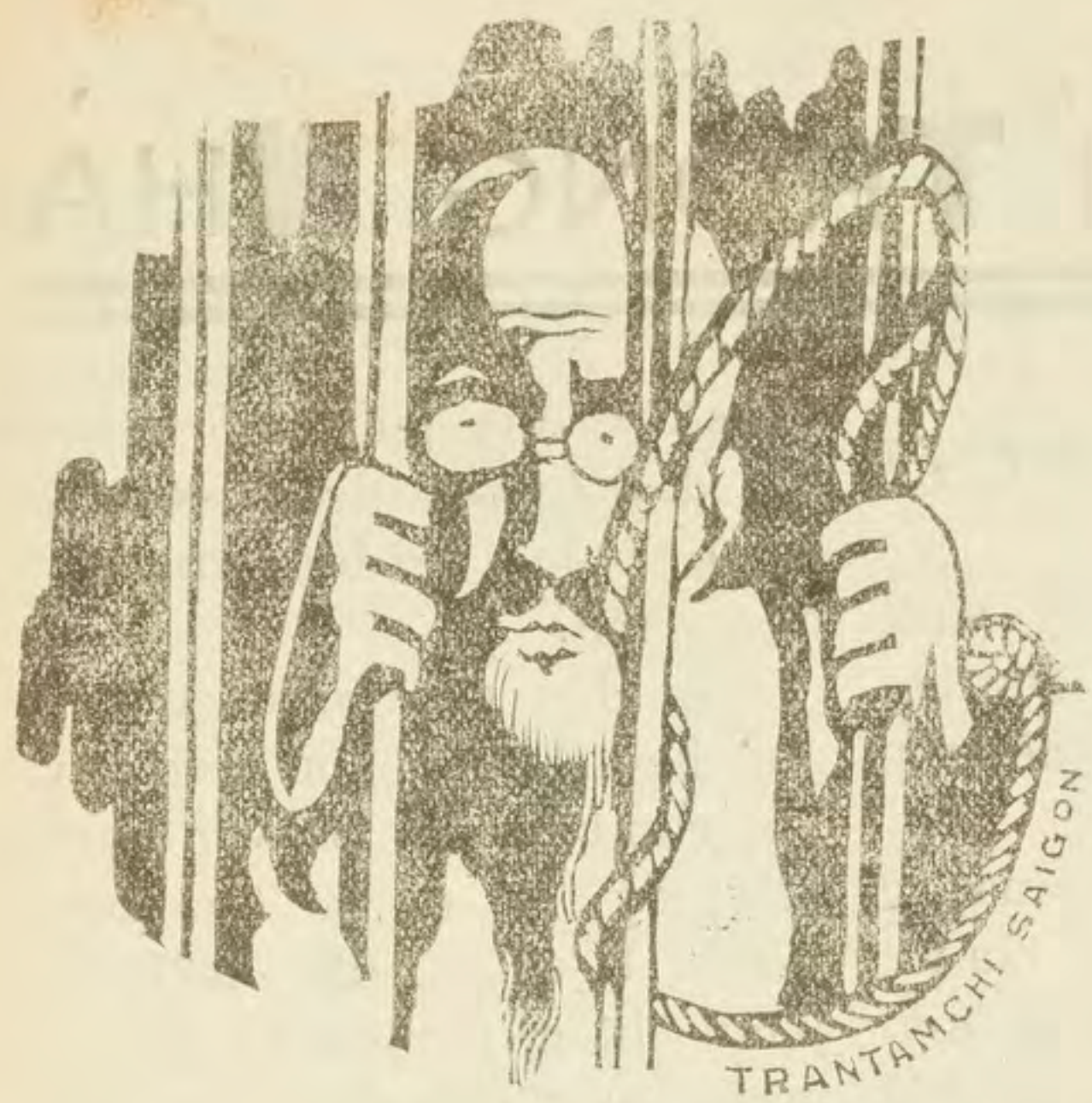
TÀO-KHÊ

Chụp hình { KHÉO TỐT {
Họa hình

NATUREL PHOTO

393-395 Rue Paul Blanchy :: SAIGON

(1) ken-cò; tức là quelques pipes, một vài điếu?



NGUC-TRUNG-THU'

DÒI CÁCH-MẠNG CỦA PHAN-SAO-NAM

IX — Xông pha gió bụi

Lén trở về Nghệ Tĩnh — Nhờ có người bồi tàu là Lý-Tuệ đưa tôi trở qua Nhứt-bồn. — Giao du với các chánh-khách Nhứt. — Lương-khai. Siêu bản tính 3 cách giúp nước Nam độc-lập.

BAN đầu tôi xuất-dương chỉ cốt chú ý vào vấn-đề quân-giới.

Trong khoảng mấy tháng com hàng ngũ trọ ở Đông-kinh, tôi được nh n dịp ấy mà biết rõ câu chuyện Nhứt Nga đánh nhau và thấy được cái hiện-trạng của nước Nhứt về chánh-trị, giáo-duc, ngoại-giao, thực nghiệp.

Thấy người ta rồi mình hết sức hồ thắm cho mình lúc trước kia chỉ ngồi co-ro trong nước, hèn chi kiến-vấn mù-mờ. tu-tướng bẻ tắc, không biết gì hết. Hết thấy anh em đồng-chí với tôi cũng đều như tôi cả; tôi nghĩ lấy làm tiếc sao không dờ được tất cả bà con mình qua ở Anh-hoa tam-đảo (tức là Nhứt-bồn) để cho khỏi óc và tầm con mắt thay đổi mới đi!

Sau khi quyết định rước Hội-chủ xuất-dương, tôi tính phải về nước một chuyến mới được.

Thượng tuần tháng 7 năm Ất-tị, tôi với ông Đặng-từ-Kinh đáp tàu ở Hoành-tân về nước.

Tôi qua Nhứt-bồn chuyến này, đối với việc đảng sai khiến phó thác, mà tôi bỏ dở nửa đường như vậy, thật không khỏi hổ thẹn.

Nhưng có 2 việc, có thể gở tội cho mình đảng. Một là mưu phò Hội-chủ xuất-dương, thì càng thêm vững lòng khuyah-hướng của anh em trong nước, mà lại khỏi lo có sự nguy-hiểm gì xảy tới. Hai là đem những sự tai nghe mắt thấy mới lạ, cùng là việc mình mưu toan, để bực bạch với anh em đồng bào, chắc hẳn có phần bổ ích cho cuộc cải-lương tấn phát mai sau.

Vịn vào hai lẽ đó, tôi mạnh bạo trở về.

Tháng 8, về tới Haiphong, ở nhà một người bạn trong đảng. Sự vui mừng không sao tả ra cho hết.

Là vì lúc tôi đến Bắc-hải, đánh liều đáp xuống một chiếc tàu tây, nhờ cậy được một người đót than trong tàu che chỗ dùm mình. Tôi lúc người tây xuống tàu khám xét, thì va giấu tôi ở khoang tàu dưới chót, chung quanh chất đầy than đá, tôi nằm lọt vỏ giữa, im lìm không dám hó hé. Nhờ vậy mà người tây không hay, tôi mới lén về trong nước đảng. Đó cũng là một việc mạo-hiểm mà thành công.

Lên bên Haiphong rồi, tôi đáp xe lửa đi về Nghệ-an.

Trên xe lửa, tình-cờ gặp lão tuần-phủ X... tỉnh Thái-bình vốn là tay bom bót giỏi trong đám quan-trường. Lão viết mấy chữ trên miếng giấy nhỏ đưa cho tôi xem, như vậy:

— « Ông trốn đi chưa đầy « tuần-lễ, mật-thám đã bủa khắp « nơi. Vậy ông sớm liệu đào- « tẩu cho mau, không thì e « nguy đó. »

Tôi hơi lo.

Nhưng cái mục-dịch mình trở về nước nhà chưa đạt được, thì chưa có thể nào đào tẩu, ta cứ việc ở nhà đã, ra sao thì ra.

Tôi bèn trốn trở về Hà-tĩnh, ước hẹn những anh em kín đáo tới hội họp tại nhà Đặng-quân. Còn Từ Kinh thì đem giấy tờ trọng yếu vô Huế trước để yết kiến Hội-chủ. Tôi vô Quảng Nam, nói việc mình định mưu tính vậy vậy cho đồng chí hai tỉnh Nam Nghĩa hay.

Tôi ở quanh quẩn trong miền Nghệ Tĩnh, ngày ngày cùng các đảng-hữu bàn định việc làm. Kế đó có thư của đồng chí ở Kinh và Quảng gởi tới hối thúc tôi nên gấp đi ra ngoài. Là vì đất Nghệ Tĩnh là đất người Tây để ý dòm nom coi chừng hơn hết, cho nên các đồng chí không muốn tôi ở lẩn-lựa trong chỗ nguy-hiểm đó.

Vừa may gặp ông Trần-đồng Phong đem lại 15 nén bạc và 200 đồng tặng tôi, làm lộ-phí và giục tôi khởi-trình.

Thế là tôi lại từ-giã non nước Hồng Lam, lên đường bô-bá.

Lúc ra đi, tôi lưu Từ-Kinh ở ở lại Huế, dặn dò ông Đặng thái Thân lo việc hộ-vệ Hội-chủ cho vẹn toàn; lại viết thư nhắc nhở anh em phải liệu định sẵn sàng món tiền mua sắm và chuyện chờ khi giới đề sắp đặt khởi sự mai sau.

Thượng tuần tháng 9, tôi với Nguyên-quân Thức-Canh từ bến đò Chẽ-giang ra đi.

Cuối tháng ấy chúng tôi xuống tới Haiphong, gặp được

một người làm bồi dưới chiếc tàu tây, tên là Lý Tuệ, tính dùm cho tôi cái kế thoát hiểm.

Lý Tuệ là người có gan dạ mưu mô, thâm hiểm nghĩa lớn. Về sau ông ta ngầm giúp công việc kia khác cho đảng chúng tôi được nhiều lắm. Lúc này tìm cách đưa tôi xuất dương, ấy là bước đường thứ nhứt của ông ta dẫn mình vào quốc sự vậy. Thật là một người hám hồ làm việc nghĩa, gặp nạn coi

AI cũng phải nhìn nhận rằng gần đây tinh thần và lý-tưởng của thanh-niên Việt-nam ta đã chịu ảnh-hưởng của phong-trào chánh-trị Bình-dân nước Pháp mà đổi mới.

Chúng tôi không dám nói hết thấy thanh-niên, mà chỉ nói một số. Nhứt là một số có học-thức.

Ngay như cách đây mấy năm mà thôi, thanh-niên nước nhà chỉ biết đeo đuổi có một sự sống vật-chất công danh, chỉ có một mục-dịch là vinh-thân ích-kỷ. Ai để ý đến chỗ tự-hợp của anh em thanh-niên chắc nhìn thấy họ, ngoài câu chuyện lo ăn, lo mặc, lo vợ, lo con, chẳng có lý-tưởng gì cao-vọng gì hết.

Phần bồi tinh thể và hoàn cảnh khắc nghiệt khó khăn, mà chính họ cũng chịu thu hình lọt trong khuôn khổ ấy, không còn biết gì đến xã-hội. Phần khác là bị những luân-lý, giáo-duc gia-đình, cấm đoán họ không cho nghĩ tới điều gì mà không dính-dang tới gia-đình và bản-thân.

Hơn nữa, cái tinh-thần bạc-nhược đã nhuộm sâu trong óc, từ khi còn sống ở nhà trường. Bao nhiêu năm cặm-cui, để giựt lấy năm ba mảnh bằng-cấp, chiếm một ghế ngồi trong công-sở hay một địa-vị trong thương-trường, họ cho là đến lúc họ phải nghỉ ngơi, hưởng sự an nhàn sung sướng, không tội tình gì phải lo đến ai. Một

chết như không. Tôi không ngờ giữa lúc mình gió bụi xông pha lại gặp được người như thế. Nghe nói bây giờ ông ta đã bị dầy, còn sống hay chết rồi không rõ. Than ôi! lũ bất lương kia xem gương Lý Tuệ, chẳng biết chúng có cảm-xúc gì hay không?

Tháng 10 năm đó tôi đến Hoành-tân, vô ở nhà trọ cũ, thấy một vị thanh-niên học sanh ta, là Lương-quân Lập-Nham đã tôi ở đó trước rồi. Tôi xem ra người có khí phách hăng hái, đầu tóc đang để bôm xôm; độ hồi mới hết ông ta bỏ nhà vượt biển trốn sang Nhứt có một mình, lúc lén bỏ trong túi chỉ còn vồn vẹn có ba đồng xu mà thôi.

Thấy vậy, tôi vừa vui mừng vừa chưng hửng. Vì bạn tuổi nhỏ ở nước nhà, một thân một bóng mà dám liều mạng xông pha sóng gió muôn trùng, tôi một nước thuở nay chưa nghe biết bao giờ, Lương-quân chính là người thứ nhứt vậy. Té ra Lương-quân vốn là người chứa sẵn kỳ-khí, chỉ nghe nói tôi qua Đông, thành ra mạnh bạo bỏ nước ra đi. Bạn thiếu-niên anh-tuấn của ta sau này, có mấy người được như Lương-quân?

Kể đó tôi bôn-tần giữa khoảng Đông-kinh Hoành-tân, thường thường cùng những người tai mắt trong Dân-đảng nước Nhứt nổi liên-thình-khí, nhờ họ chỉ về điều hay việc phải cho mình nhiều lắm.

Nhơn đó tôi nghĩ lại dân-tri nước mình còn quá thấp thỏi, mà nhơn-tài cũng thiếu thốn không có. Chừng đó tôi tự ăn năn việc mình lo toan lúc trước là nông nổi, mình chỉ bo bo về vấn-đề quân-giới, nào có phải đó là cái kế tuyệt hay để mưu tính công cuộc độc lập cho nước mình được đâu!

Một bữa nọ tôi đến nhà Lương-khai-Siêu, trong lúc bát-dám tôi đem ý kiến đó ra nói, Lương bảo tôi như vậy:

— « Cái kế-hoạch độc lập của « quý-quốc có ba đề-mục lớn. « Một là cải thực-lực riêng ở « bên trong nước các ông. Hai « là nhờ hai tỉnh Quảng nước « tôi cứu viện. Ba là nhờ sức « cứu viện của Nhứt.

« Hai tỉnh Quảng giúp chỉ là « giúp dùm khí-giới. Mà Nhứt « có giúp cũng chỉ là giúp về « mặt ngoại giao. Còn thì nhứt « thiết đều trông cậy ở thực- « lực của quý-quốc mà thôi.

(Còn tiếp)

Tinh-thần thanh-niên ta

nhà viết báo Pháp đã nói: « người Việt-nam chỉ làm việc từ nhỏ đến lúc được một công việc làm đủ nuôi sống thì thôi ».

Theo như xã-hội người ta, thời-kỳ ở nhà trường là thời-kỳ tập-luyện, ra khỏi lớp học là lúc bắt tay làm việc. Nhưng với xứ ta, thời-kỳ tập-luyện có thể nói là không có, vì thời-kỳ đó là lúc làm việc rồi. Cái trái ngược đó đưa ta đến chỗ không tiến mà cũng không lùi.

Hướng chi cái thời-kỳ tập-luyện ở xứ mình đã bắt thiếu-niên phải sống với mọi sự lo lắng, bon-chen, hồi-hợp, khe-khắt. Tóm lại sống trong bầu không-khí khó thở. Vì vậy mà đến lúc từ-giã nhà trường thì coi là ra khỏi nơi sương-mù, khói-tỏa, chẳng ai còn muốn lo làm việc gì cho đáng làm và khác hơn cho mình. Lúc đó, cuộc đời nhọc-giục vật-chất cảm dỗ, lôi kéo thiếu-niên, trên con đường đầy những đóa-hoa rực-rỡ nhưng mà gai gổc tứ-vi, thanh-niên ta chẳng còn nghị-lực mà thân-nhiên bước qua. Họ mơ-màng len-lỏi tiến bước, ngắt hoa cho thỏa mãn lòng giục trong chốc lát rồi sau khi trầy da, chảy máu, họ lại cho đó là những con đường đưa họ tới chỗ lịch-duyệt thạo đời.

Nói rút lại, mấy năm về trước, hầu hết thanh-niên Việt-Nam chỉ lo sống trong gia-đình, tư-tướng ràng buộc quanh quẩn trong gia-đình. Chỉ yếu men gia-đình và bản thân, đó là tồn-

chỉ; chỉ nghĩ một việc đưa gia-đình và bản-thân tới chỗ vật-chất đầy đủ yên vui; đó là chủ-nghĩa. Còn xã-hội và đồng-loại là những tiếng dư!

Song gần hai năm nay ta nhận thấy có một hiện-tượng cải-cách mới về tinh-thần thanh-niên ta. Đi tới đâu bây giờ ta cũng gặp những thanh-niên bàn tán về vấn-đề chính-trị, đảng-phái này, chủ-nghĩa nọ, đảng xã-hội, phái bảo-hoàng, thủ-tướng Hitler, đại-tướng Franco, được chúng ta nhắc nhơn tới luôn.

Có người bảo đó chẳng qua là các « mốt » bồng-bột trong một thời-kỳ rồi lại tàn như trăm ngàn cái mốt khác thôi.

Tôi tưởng lời bình-phẩm đó không được xác-đáng, vì thanh-niên ta thật đã tiến lên một bước chắc-chắn. Nào là phong-trào lao-công; nào là những cuộc vận-động yêu-cầu cải-cách nọ kia, người ta thấy rung-động trong óc mọi người, từ Nam chí Bắc, chứ không phải riêng một chỗ nào, một hạng nào, ấy là những cái hiện-chứng rằng tinh-thần thanh-niên ta đã bắt đầu thay đổi rồi đó. Thay đổi, thứ nhứt là thanh-niên bây giờ đã biết chú-trọng về xã-hội hơn. Chúng tôi trông mong rằng cái tinh-thần xã-hội đó mỗi ngày thêm phần-chấn, mạnh mẽ, sẽ đưa thanh-niên tấn tới một bước xa và sẽ đưa nước ta tới chỗ cải cách về vang. ĐỒ-QUANG-TIẾN

CHỊ EM MUỐN CÓ MỘT BỘ ĐỒ HẠP THỜI THÌ ĐI NGAY LẠI TIỆM

LIÊN-HOA 110, RUE LAGRANDE

SẼ ĐẶNG VỪA Ý. CÓ BÁN CHEMISES THÊU NHIỀU KIỂU RẤT MỚI RẤT ĐẸP



CÔ PHẢI THEO TÔI

Một đêm nọ, trong đường hẻm Dixmude, một gã thanh niên mặc đồ âu-phục, đi tới đi lui, dường như chờ đợi ai...

Chập lầu, một thiếu-nữ đi vào đường hẻm ấy.

— Dữ ác hôn... tôi tưởng đâu cô đã quên hẹn đêm nay rồi chứ?

— Tôi nhớ nhiều lắm, song vì má tôi ngủ trễ quá đi.

...Đó rồi thì hai người rù-rì trong bóng tối. Đã là nơi vắng vẻ, mà lại trong đường hẻm nữa, thời còn sợ ai dòm ngó? Gái trai tha hồ tình tự.

Trong khi ấy, thỉnh thoảng một gã thanh - niên khác, ở đầu ngoài đường chạy vào, nắm đại tay thiếu nữ:

— Đố cô phen này chạy đâu cho khỏi? Tôi bắt được rồi, còn chối nữa thôi!

Thiếu-nữ hết hồn, mà cậu nọ cũng mất vía!

Nói thật tình mà nghe, cậu nọ tưởng đâu thiếu-nữ bị chồng bắt được, nhưng đến chừng thiếu-nữ hỏi:

— hầy làm gì nắm tay tôi?

Bấy giờ cậu ta mới biết người lạ mặt nọ chỉ là người đứng. Cậu được trợn mắt gắt tới:

— Thầy phải buông ra...! hầy không biết tôi là ai sao?

Gã kia chẳng nói làm sao, cứ nắm tay cô thiếu-nữ mà lôi kéo ra đường:

— Cô là Lê-thị-Quan chứ ai đâu xa lạ mà còn làm bộ hoài... Đi... Đi với tôi...

Cậu nọ nóng lòng vì thấy người yêu của mình bị kẻ khác lôi đi, nên cậu nhẩy ra thoi gã kia...

Nhưng gã kia nói cách cứng cỏi:

— Nè tôi nói cho mà biết, tôi bắt cô này mà thôi. Nếu thầy còn xóc tới, tôi bắt luôn cả thầy nữa đã!

Nguyễn-công-Sanh thấy mình dân tây, không sợ ai, mới ra tay đánh giải vây, đem thiếu-nữ về mình, song gã kia, đầu bị đánh bao nhiêu, cũng không chịu buông tay cô Lê-thị-Quan.

Vừa lúc đó, một gã khác nữa chạy tới tiếp cứu, bắt Ng. công-Sanh.

— Sao mầy dám bắt tao?

Tao dân tây, bầy không biết à?

— Thầy dân gì mặc kệ thầy, thầy đánh lính trong lúc thừa hành phận sự thì tôi có quyền bắt thầy về bót đã!

Ng-công-Sanh chưng hửng:

— Lính gì?

— Lính bắt con gái «chơi bời» chờ lính gì?

Thế là hai người lính kiểm-tục Võ-văn-Cước và Đỗ-hồng-Bước đã bắt trọn một cặp nhân tình...

Đem cô Lê-thị-Quan lục-xi, thì té ra cô không có bệnh gì, nhưng cô và thầy, cả hai bị đưa lên quan biện-lý để trả lời tội «chống cự với người thừa hành công vụ».

Quan biện-lý giam tước hai người vào khám lớn. Tòa Tiểu hình xử người Pháp vừa rồi đem hai người ra xét tội. Quan tòa Trần-văn-Tỷ cất vấn một cách vui đùa:

— Thầy không biết cái tội của thầy nặng là dường nào hay sao?

Thầy Ng-công-Sanh tưởng đầu quan Tòa muốn bắt tội thầy trai gái, nhưng đến chừng quan tòa hỏi luôn một câu nữa thầy mới hết hồn.

— Đánh người thừa hành công vụ, thầy có biết bị khép vào tội gì không?

Ng-công-Sanh gắng gượng trả lời:

— Tôi ốm yếu như vậy mà làm sao đánh người lính vạm-võ hơn tôi? Họ nói lão!

Quan-tòa. — Người lính mắc nắm tay cô Lê-thị-Quan, thầy thừa thế đánh, chứ có khó gì.

Quan Biện-lý buộc tội cả hai người gắt gao.

Quan tòa kêu án:

Ng-công-Sanh ba tháng tù.

Lê-thị-Quan 15 ngày tù treo.

Cô Quan được ra về, còn thầy Sanh ở luôn trong khám.

Trai gái nhau không phải là một cái tội gì ở trước pháp-luật, thế mà từ hồi nào đến giờ, lính kiểm-tục bắt gái, thì trai thường khi xen ra kịch-liệt binh-vực. Binh vực như vậy đã không hiệu-quả mà còn có tội nữa.

Phải chi thầy Sanh đừng làm oai, để cho lính bắt cô Quan đi lục-xi, nếu không có binh hoạn gì thì năm ngày sau, cô được thả ra tự-do.

Nhưng xét cho thật kỹ thì quả thật tội nghiệp thầy Sanh. Lính kiểm-tục không mặc sắc phục gì ráo, thầy Sanh tưởng là ai vào cướp «cục cưng» của thầy đang nựng trong tay, bầy sao thầy không đứng ra chống cự, đừng giành lại cho được.

Nhưng nếu buộc lính kiểm-tục mặc sắc-phục đặc-biệt thì còn làm sao đi rình bắt những gái chơi bời cho được?

Thật là một «vấn-đề» khó giải quyết.

NAM-DINH

NÊN ĐỀ Ý!!

Những bệnh ngứa ngâm ngoài da, chỉ dùng thuốc «Phong ngứa QUANG-MINH» là dứt tuyệt.

Thuốc thật hay!
Dám cam đoan

-12-

MỘT MÓN THUỐC TIỀN AI HO?

mà uống thuốc nào cũng không hiệu nghiệm, không dứt tuyệt, thì nên uống thuốc của

GIA BỬU-ĐƯỜNG
N° 90, Tổng đốc Phương
CHỢ LỚN

Có thuốc ho rất thần-hiệu. Bất cứ đàn bà, con nít, ho gió, ho đàm, hoặc lâu hoặc mau, uống thuốc nước này hết bệnh liền.

Người đang mạnh uống thuốc này cũng bổ tinh thần khỏe kh. ần.

Hiệu đồng-hồ

NGUYỄN-CHÁNH-TRÚC

Kinh nghiệm nhiều năm ở Pháp
7 Amiral Courbet - Saigon

Lãnh sửa đủ hiệu đồng hồ.
Chuyên môn sửa compteur
xe hơi, máy chụp hình và
máy đánh chữ v. v.

GIẢI TRÍ TRONG NHÀ

CON MỘT SÁCH

TRÊN một tủ sách trong nhà ông bà, một bộ sách gồm có 3 cuốn sắp một hàng với nhau.

Bộ sách này ông bà mua về đã thuê người ta đóng bìa tốt đẹp rồi đem về bày trong một ngăn tủ sách, nhưng vì bận rộn việc nhà, nên sách để lâu ngày chưa có dịp nào coi.

Bữa chiều đó ăn cơm xong xã, ông chợt nhớ lại:

— A! bộ sách quý hóa kia mình chưa coi.

Rồi ông chạy lại tủ lấy cuốn thứ nhất xuống để đọc, ông thấy một con sâu nhỏ (con một sách) nằm chính-ính khoảng giữa bìa cứng và trang I của cuốn sách ấy. Nhưng ông thấy kệ nó, chỉ lo mở những trang kể ra đọc.

Quái lạ! Cách mấy tuần sau đọc tới cuốn thứ 3 ông lại thấy con sâu đó nằm chính-ính khoảng giữa trang chót và bìa sách.

Cả 3 cuốn sách này giống y như nhau, vì nó là một bộ mà.

Kể số trang giấy mỗi cuốn đều dày 2 phần (deux centimètres), và mỗi cái bìa cứng dày nửa phần.

Ông đem chuyện lạ con sâu đục khoét cả 3 cuốn sách quý, nói cho bà nghe. Bà vốn người háo kỳ lại quen làm toán mệng là cái tài đặc-biệt của phần nhiều phụ-nữ ta, giờ bà muốn toán thử xem con một kia đục khoét ba cuốn sách như thế, đã đi con đường bao xa. Nhưng làm rằm trong miệng một lát, bà phát óa:

—Ồi! tôi tính lẫn-quần rồi trí, không thêm mất công nữa. Đu mình thử tính xem.

Ông đáp:

—Có khó gì đâu! Đây nè...

Chúng tôi xin đề đọc-giã suy nghĩ cho vui, rồi tuần sau sẽ xem kết quả.

DĨA MỚI — DĨA MỚI DĨA BÉKA MỚI TRÔNG VÀNG

GÁNH ĐẠI PHƯỚC CƯỜNG: giá 2 \$ 50
(lựa rút Đào, Kép hay như: cô năm Phỉ, M. năm Châu, cô bảy Nam, M. bảy Chiêu, cô Ai Liên.

TUÔNG TÚY HOA VƯƠNG NỮ (bộ 5 đĩa)
512 1/2 — ca Bần tàu, Hành vân,
513 1/2 — Xuân tình, Kim tiền,
514 1/2 — Vọng cổ,
515 1/2 — Lý Huế, Giao duyên, Kim tiền,
516 1/2 — Văn thiên tường.

HÁT GIỌNG TÂY
524 1/2 — J'ai suivi tout mon bonheur
Mama luey Rum a.
525 1/2 — Tango mystérieux
Chanson pour Nina.

ĐƠN HÒA của Tài tử Radio, giá 2 \$ 30

TUÔNG GIÓ BẠC LẠNH LỪNG
544 1/2 — Vọng cổ (Violon — Tranh)
545 1/2 — Vọng cổ (Cò Kim)
547 1/2 — Xuân tình (Violon — Tranh).
549 1/2 — Bình bán chẵn (Cò — Tranh).
538 1/2 — Tranh, Kim, Violon (Vọng cổ).
542 1/2 — Violon (Tây thi, xuân nữ).
543 1/2 — Kim (Hội nguồn tiêu).
550 1/2 — Tranh (Lý chuẩn chuẩn, Tứ đại).

PHỤNG-HẢO: giá 2 \$ 50

cô Phụng-Hà, cô ba Huôi, cô tư Sặng
M. Tiền, M. Thạch, M. bảy Nhỏ

TUÔNG UYÊN ƯƠNG BẠC GIÓ
(bộ 4 đĩa)

557 1/2 — Khóc hoàn thiên, Xang xừ.
558 1/2 — Kim tiền, Xang xừ.
559 1/2 — Vọng cổ.
560 1/2 — Tương tư, Nam xuân.

HÁT THEO ĐIỀU TÂY

566 1/2 — Adieu Hawaii
Pourquoi quand je te dis.
TUÔNG HIẾU TÌNH KHÓ XỬ
570 1/2 — Vọng cổ.

THÂN THÂN

571 1/2 — Vọng cổ.
AI TÌNH GIAI CẤP
572 1/2 — Mâu tằm tử, Tứ đại, Hồi thủ.
GÁI TRON NGHĨA TÌNH
(bộ 2 đĩa)

574 1/2 — Vọng cổ.
575 1/2 — Lưu thủy, Khóc hoàn thiên.

HÁT BỘ: giá 2 \$ 30

551 1/2 — Cô năm H. Trí Phú lối Ai, Nam.

Mới qua kỳ đầu có ít, hãy gởi mua trước kéo hết. Cứ biên số theo đây thì chúng tôi sẽ gởi tới lập tức theo contre-remboursement

ĐẠI LÝ:

J. KELLER, Importation
72, Rue Mac-Mahon, Saigon

DĨA HÁT

HÁT TIẾNG RỎ

VÀ BỀN HƠN

CÁC THỨ BẢO

KIỆT CHẮC CHẮN



MÁY HÁT

MỚI CHẾ NHIỀU

Kiểu ĐẸP NHÚT

CHẠY KHÔNG

NGHE

TIẾNG KÊU CỦA NHÀ GIÁO-HUẤN

MỘT kỳ báo trước, chúng tôi đã trình trong tuyên bố xin đề riêng một khoảng giấy mực lớn cho các ông trong ty giáo-huấn tỏ bày ý kiến và kêu nài quyền lợi mình. Vì chúng tôi thấy rõ các ông có nhiều chỗ quyền lợi bị thiệt thòi, bạc đãi.

Nhiều ông viết thư ngỏ ý hoan nghinh cái sáng kiến ấy của chúng tôi. Luôn dịp gửi bài đăng báo. Bài này là một Lễ tự nhiên chúng tôi phải trọng bi một nhà nghề mà giữ kín tên người viết bài, xin các ông yên tâm.

MAI

CÁC MÓN TIỀN PHỤ CẤP của các đốc - học và cai trường

Theo nghị-định của quan Toàn quyền Đông Pháp ký ngày 29 février 1920 về món tiền phụ cấp cho các đốc-học và cai trường ở Nam Kỳ này, thì: «Nếu ông giáo tỉnh, một năm được 60p. nghĩa là 5p. một tháng; nếu ông trợ giáo thì 36p một năm, nghĩa là 3p. một tháng».

Chúng tôi tưởng nghị-định này chỉ công-bình với hồi trước là lúc trong nước chưa bị nạn kinh-tế nguy nan kia. Thật vậy, những lúc mà giá sanh-hoạt trong xứ còn dễ chịu, nền kinh-tế còn thanh - vượng thì một ông giáo-tỉnh (instituteur) đầu cai quản một trường làng, hoặc một ông giáo tỉnh, đốc - học một trường tỉnh, đều lãnh mỗi tháng 5p. như nhau cũng phải.

Nhưng e có nhiều ông đọc cho rằng bất công, vì ở trường tỉnh công chuyện phải nhiều hơn ở trường làng mà lãnh đồng tiền như nhau thế ấy, có chỗ phiền lòng mấy ông giáo tỉnh đốc-học trường tỉnh chăng?

Phải! Vì tránh chỗ bất công ấy nên Chánh-phủ đã sớm liệu cho mọi việc đều được cân phân, là Giáo-tỉnh Cai quản trường làng thì phải dạy một lớp, còn một người cũng bực Giáo-tỉnh mà đốc học một trường tỉnh thì được khởi dạy lớp nào, chỉ lo trông coi trường học mà thôi.

Một đảng cũng lãnh 5\$ mà phải dạy một lớp, một đảng cũng lãnh 5 đồng mà khởi dạy lớp nào nhưng phải gánh trách nhiệm công việc nhà trường, nghĩ lại cũng không ai thiệt thòi gì đó.

Song mỗi lúc một khác.

Kịp đến khi trong xứ gặp cảnh thất đảo bát diên vì nỗi đồng tiền eo hẹp, chánh-phủ hết thần dụng hơn tài, dầu ở sở nào hay sở giáo huấn cũng thế. Từ lúc bấy giờ trở đi, vị đốc học trường tỉnh cũng phải lãnh một lớp mà dạy, chứ không phải được ngồi «chỉ tay năm ngón» như trước nữa. Trừ ra hạt nào công nhỏ đủ xài thì vị

đốc học tỉnh ấy mới khởi dạy.

Các ông đốc - học trường tỉnh từ đây phải lãnh hai trách nhiệm «Ông đốc và thầy giáo» Coi sóc một trường chín mươi lớp, chín mươi ông giáo, thêm một cái Tiều-quán (Cantine) cho học-sanh ở xa, lại nào làm vườn (jardin scolaire) nào tập thể-thảo (Education physique) mỗi mỗi ông đốc trường đều phải dòm ngó coi sóc và chịu trách-nhiệm.

Công việc dồn dập như thế, còn phải lo dạy một lớp, tự-nhiên phải lo dọn bài soạn vở cho học trò hằng bữa, thành ra phận sự rất là nặng nhọc. Nhiều vị đốc trường phải đi sớm về tối cũng chưa làm hết công việc nhà trường, thường khi phải đem về nhà mà làm cả đêm khuya cho kịp nữa. Thế mà số tiền phụ-cấp cũng chỉ có mỗi tháng 5p. với lúc sanh hoạt mắc mỗ như vậy chính là một sự thiệt thòi cho viên đốc trường vậy.

Mấy năm trước kinh tế nguy nan, công-nho khiếm khuyết, những người lãnh trách-nhiệm nặng như thế cũng vui lòng chịu thiệt thòi. không nói làm gì. Nhưng đến bây giờ kinh-tế bắt đầu khôi-phục thanh vượng rồi mà giá sanh-hoạt lại cao vọt lên, tưởng chánh-phủ nên xét lại chỗ thiệt thòi ấy cho những người làm đốc-học các trường mới phải.

Chúng tôi còn nhớ tại Hội-đồng Quấn - hạt năm rồi, ông Thượng-công - Thuận đã đem vấn-đề này ra kêu nài, nhưng chưa nghe chánh-phủ tỉnh giải quyết cách nào. Nay chúng tôi ngỏ lời khẩn-thiết, xin nhà cầm quyền phải để ý đến những công việc nặng nhọc của các đốc học trường tỉnh kia mà cho họ khởi dạy, hầu đủ thì giờ lo sắp đặt các việc nhà trường cho đặng hoàn toàn. Hay là nếu vẫn buộc dạy, thì tăng số tiền phụ-cấp của họ lên.

Được thế mới khởi có chỗ bắt công giữa bạn đồng-nghiep với nhau mà người này thì

coi một trường rất đồ-sộ lại còn thêm dạy lớp, người kia thì coi chỉ ba lớp, mà hai đảng cũng lãnh 5p. phụ cấp như nhau. Đó là chưa kể nhiều nơi vị đốc học một trường tỉnh lại được khởi dạy, như là chung quanh Địa-Phương Saigon Cholon. Sao cùng một chế-độ, một chức-vị, mà có sự đối đãi bất đồng như thế?

Muốn cho được công-bằng, theo chúng tôi nghĩ thì chỉ có trong hai điều này:

1° - Cho các vị Đốc - học trường khởi dạy lớp, nếu trường trên bốn lớp.

2° - Đề họ dạy lớp, nhưng tăng món tiền phụ cấp lên từ 10p. đến 20p.; chứ món tiền 5p. xưa nay không đủ dùng làm tiền lộ phí đi hầu quan Giám-đốc mỗi tháng, khi ngài đòi dạy việc.

Chỉ có như thế, mới an-ủi được lòng kẻ có trách-nhiệm giáo-huấn một trường mà chúng tôi đem ra nói hôm nay.

VẠN-PHƯỚC

Mặc bộ đồ tốt quá!!... mà CHEMISES không khéo; thì chưa gọi hoàn toàn.

Chỉ có hiệu

« LE SPÉCIALISTE »

Lam Chemises — Pyjamas. Thiết khéo giống như bên Tây, kiểu khéo léo, giá vừa phải.

CAO-TRÍ-LÝ

ancien coupeur Mon Chemisier Directeur

« LE SPÉCIALISTE »

105, Albert 1^{er} Dakao

BÂY GIỜ MỚI KHỎI SỢ???

Người đương thiên Á phiến nên nhớ Phù-Dung trực độc số 20 là thánh dược uống vào trừ bốn uất, ăn ngủ ngon tẩy nhạ ố, đầu và độc Á phiến tích tụ lại thâm cẳng cổ để trong ruột gan ra hết thấy mà ghê sợ, thì khỏi sợ mặt búng da chỉ mới xanh má cốp mà trở nên mặt mạp hồng hào.

Người muốn giải nghệ sau khi đã uống Phù-Dung rồi thì uống Đông-Pháp giới yên số 19 chắc chắn bỏ ghiên rất mau và dễ dàng vì thuốc làm tiêu tan nổi các độc Á phiến trong các giấy thần kinh, đã được 1 bác sĩ Langsa công nhận thật hay.

Nhà thuốc

ĐINH-THÀNH-SONG

112, Rue d'Espagne SAIGON

HÊ THẬN HƯ'

tức nhiên phải đau lưng

Người già cả trong mình suy yếu bạc nhược, thận-thủy không đặng sung túc đầy đủ, tức nhiên hay đau lưng, mỏi gối, mệt nhọc và ăn uống không đặng ngon cơm, đêm lại ngủ rất ít, hay mắc đi đại đêm, lỗ tai lùng bùng, mắt hay lòa, hay chân vầu xây xẩm, tình thần lơ yếu hay đứng ngay như thuốc bổ khí huyết và bổ thận kều là SÂM-NHUNG BO-THẬN-TINH hiệu MÊ CON của Phục-Đáng, 130, rue de Paris - Cholon, trong một vỏ Op.60 sẽ thấy hết bệnh trên đây, thuốc hết sức hay và đáng nhiều người có dùng qua một lần đều khen là công-hiệu chắc chắn linh-nghiem.

Thuốc này dùng hòa với rượu uống xen lẫn vào bữa ăn rất ngon thơm đẹp miệng bổ khỏe vô cùng, chẳng những trị người già cả có bệnh trên đây công-hiệu vô cùng lại trị người thanh-niên, chơi bởi sắc dục vô chừng sanh ra bệnh di-tính huyết-tính cũng hoàn toàn là linh-nghiem.

Saigon bán tại Nhơn-Hoàng số 15, Amiral Courbet. Cholon Bạch-Loan 300, rue des Marins.

RƯỢU THUỐC ĐẠI BỒ NEO - TONIO

Của Bác-sĩ PÉRIÉ

TRỊ:

Đau máu, Đau mới mạnh, Lúe có thai
Và sau khi sanh sản, Ngừa bệnh Lao

Bán tại: PHARMACIE KIM-QUAN
Số 90, đường Bonard SAIGON



MU'ON THÚ TIÊU SẦU

ANH LẠI NHỚ.

Trời thu u-âm mây mờ,
Gió thu nhẹ thổi vật vờ làn cây.
Thu về... lạnh-lẽo mưa bay...
Em ơi! Anh lại nhớ ngày thu xưa:
Bên đường sớm, vắng người qua.
Trên bờ cỏ mát, đôi ta tự-tĩnh.
Hồ thu sóng nước long lanh,
Còn thua đôi mắt hữu-tình của em!

ÔI! THƯỢNG-HẢI...

Mấy tháng trước còn nguy-nga, đồ - sộ
Những lâu-đài tráng-lệ ngất trời cao!
Mấy tháng trước, dân trong thành-phố đó;
Có ai ngờ phải mang họa binh - đao!

Bỗng bây giờ, sau mấy cơn khốc-lửa,
Cảnh tang-thương xem đã quá điêu-tàn.
Mà chiến-tranh sợ còn đây dựa nửa...
Biết bao giờ Thượng-Hải hết lâm-than?
Phan-đăng-Chức

LÒNG NÀO DÁM TƯỜNG

Mẹ em như bóng nắng về chiều,
Sống được bao nhiêu biết bấy nhiêu.
Em, em còn trẻ người non dạ,
Há nỡ theo anh, nỡ bỏ liêu...
Lấy ai nuôi mẹ, dạy em thơ,
Anh có thương em, hãy chờ.
Chưa trọn đạo con, tròn nghĩa chị,
Lòng nào dám tưởng tới duyên tơ.

BƯỚC ĐI BƯỚC NỮA.

Lời một bà mẹ góa dẫn con khi bà sắp đi lấy chồng...

Xê lại gần đây, xích lại đây!
Lại đây cho mẹ nhủ câu này:
Mẹ không muốn thế, nhưng mà nghĩ...
Bấy lâu mẹ đã nhiều đắng cay.

Kể con giờ cũng lớn khôn rồi.
Dưới tuổi cha con hẳn ngậm cười.
Mẹ muốn bước đi thêm bước nữa.
Còn đàn em nhỏ cậy con nuôi.

Con ơi! Mẹ khóc suốt đêm kia.
Khóc suốt đêm qua nữa!
Chỉ vì...
Con mẹ có còn thương mẹ đại.

Thì con gái mẹ nhận lời đi!
Mẹ cũng không mong sướng lấy mình.
Nhưng mà số phận... bắt điều linh.
Vả chẳng Thiên-hạ nào riêng mẹ.

Gái hóa qua đồ ồng tiết trịch.
Mai mốt... Con ơi! Mẹ lấy chồng.
Chúng con coi mẹ có như không!
Khuya rồi đây nhĩ? Con đi ngủ...
Gió lạnh! Đêm nay gió lạnh lùng.
Sao mai

nhà vẽ hình
nguyen van khuong
440 QUAI 11 CHOPUAN 440
TRƯỚC GARE JACKARÉO CHOLON
KHÔNG ĐỒNG GỒI TRẢ LẠI
hình nửa thân 0.50x0.60 màu đen 3.50
hình nguyên 0.60x0.80 màu đen 9.00
ở xa gỏi (R) không hình liền gỏi

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đồ tôn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

Văn học *nhân vật*

THÂN THỂ VÀ VĂN TÀI

CỦA

NHÌ MỸ

(Tiếp theo số 6)

III. - GỒI - KIỂM

MỘT đêm về cuối thu, ánh trăng mờ mờ tỏa xuống những khóm chuối bên hàng rào, gió thổi lạnh lùng, sương bắt đầu sa xuống nặng hột. Vài tiếng cú kêu trong bụi tre rơi vào cảnh tĩnh mịch ấy những giọng buồn rười-rượi.

Gà đã gáy một lần: canh một. Ông Nhì Mỹ còn trần trọc mãi; thỉnh thoảng ông lại vùng dậy, vặn to ngọn đèn, châm lửa kéo một hơi thuốc thật dài. Tiếng điếu - bình kêu róc róc trong khoảng đêm khuya thanh vắng ấy, nghe mới rùng-rợn làm sao? Làn khói thuốc lơ-lơ mờ xanh bay lên xung quanh rồi tỏa ra bên ngoài lẫn trộn với tấm màn sương dày đặc.

Gà đã gáy hai lần. Ông nhì lóng tai nghe: tiếng chó sủa ran ở đầu đình, rồi dần dần vào tới xóm giữa... ông càng để ý nghe kỹ tiếng chó mỗi lúc mỗi gần. Một mối lo sợ chạy qua trong trí ông, nhưng ông lại trấn tĩnh được ngay, ông thầm nghĩ:

— Nhà mình thì còn có quái gì mà lo.

Chó nhà ông cũng sủa dữ ở ngoài cổng. Quái lạ! ông nghĩ ngợi... Liền đấy có tiếng đập cổng nhẹ và tiếng gọi nhỏ:

— Nhì Mỹ ơi! Nhì Mỹ! còn thức không?

Ông cố đoán xem là tiếng ai, nhưng không thể sao nhận được, vì tiếng gọi nhỏ quá. Ông ngáp ngừng; nên lặng thinh hay nên thưa.

— Quái! đêm khuya mà đưa nào còn đến khuấy nhiễu mình thế này nữa!

Chợt nghe những tiếng chân người bước rào ngoài sân, ông thất kinh vội hỏi:

— Ai đó?

Tiếng người đáp lại cứng cỏi:

— Quan-lớn!

Ông nhìn nhận biết ngay là tiếng bạn quen thân:

— Tú Tiến, phải không?

Trong nhà ngoài sân cùng cất tiếng cười xòa.

— Xé hàng rào người ta mà vào à? láo thật.

— Hừ! xé hàng rào, bác tưởng cái cổng nhà bác đã cao lắm sao!

... Rồi dưới ánh ngọn đèn con leo lét, soi không đủ sáng mấy gian nhà, hai cái bóng thì thâm hàn tán. Bên ngoài: mảnh trăng liềm đã uể oải lặn xuống sau lũy tre, sương mỗi lúc mỗi rơi nặng hột, gió thổi lạnh lùng.

... Rồi... gà xóm gần xa thì nhau gọi mặt trời dậy. Một cái bóng lúi thủi trên con đường quan-lộ cạnh làng, trong lúc khói thổi cơm của một vài

nhà ở bên lề đường xông lên nặng nề nghỉ ngút ở trên mái tranh cũ kỹ.

Người đó là ông Tú-Tiến. Sau khi một đêm bàn bạc với ông Nhì, ông Tú-Tiến lại ra đi với gió với sương, với một mẻ chi nguyện thọc trời khuấy nước.

Lúc từ biệt nhau, ông nhì có đọc tặng ông tú một bài như sau này:

*Nước đi thì nước càng trong,
Non ngồi đợi nước thì lòng càng trơ.*

*Non ngồi năm đợi tháng chờ
Nước đi tuy nhớ nhưng chưa có về.*

*Nước non nặng một lời thề.
Anh hùng truân kiện cũng vì nước non*

*Kiểm này với tấm lòng son
Lòng cần gối kiểem, kiểem môn được ru!!*

Không phải là người có tâm huyết, có chí khí hăng-hải, để đã làm được bài thơ như thế.

IV. - Một bài thơ tứ vận

BÀ bà Huệ mà ta đã gặp trong khi đòi nợ ông Nhì ở đoạn trước vốn có một người con gái: cô Bồng. Vốn liếng của cô cũng được một vài trăm bạc, nhan sắc của cô cũng có thể xiêu được nhà gạch nhà tranh. Năm ấy cô đã chẵn ba mươi tuổi, thể mà vẫn cứ phòng không gối chiếc, chỉ vì cái tính cô « già kén ». Trong làng ngoài tổng ai hỏi cô cũng trề môi khinh-bĩ người ta, cho rằng: « cũ dọ với tiền », « hồng ngâm khi nào để cho chuột vọc. »

Thế rồi... cao không tới, thấp không thông, rốt cuộc là cô ế chồng.

Một hôm, có ông cử - nhân con ông nghề đến cầu hôn. Thấy là con quan nhà giàu lại có chân khoa-băng, cô Bồng bằng lòng ngay. Thôi rồi cô lên mặt với chi em chúng bạn. Ông thân tha hồ vinh rầu khoe khoang với làng xóm: Phen này hẳn được làm thông-gia với nhà danh-giá, được chêm-chê ngồi giữa giường để nhận lễ của một ông quan.

Nhưng câu chuyện ấy sau lại là câu chuyện mộng: Nhà ông Bá được tin ông Cử từ hôn. Duyên phận bể bèo, mà tuổi xuân một đi không lại. Vì việc ấy cô Bồng tủi thẹn, đã bao lần chùi nước mắt thầm.

Làng bên, có một thầy đồ cô, bà vợ lớn đã mấy lần sanh đều chẳng nuôi được. Thầy đồ vì sợ câu « Bất-hiểu hữu tam » nên nhờ một manh đến hỏi cô Bồng làm vợ lẽ.

Sợ nỗi vợ thêm con nếm, cơm nguội nhà ngoài, nên cô lại đành khép cửa phòng xuân.

Ông nhì Mỹ vốn có tài trào

CUỘC THI DỊCH SÁCH

De la Rizière à la Montagne của hội Trí-tri Hanội

Cách đây mấy tháng, Hội Trí-tri ở Hanội có đặt cuộc thi dịch cuốn sách « De la Rizière à la Montagne » của nhà văn sĩ « tào-cáo » là Jean Marquet. Hạn nộp quyền đã hết từ cuối tháng Juin. Ban-Trị-sự hội Trí-tri muốn cho việc chấm được rất công bằng, tránh các điều dị nghị bên ngoài, nên có mời một ban giám khảo gồm có quan Đốc-học Ng-quang-Oánh chủ tọa, và 5 ông Dương-quảng - Hàm giáo - sư, Dương-màu-Ngọc làm báo, Ng-nhân-Từ làm báo, Ng-trường-Phượng và Vũ - văn - Lợi. Ông Lương-ngọc-Hiển giữ chức thư ký. Hồi 8 giờ 30 tối 4 Oct, ban này đã họp do quan Đốc Oánh chủ tịch, để xét các quyền thi. Ông hội-trưởng Trí-tri Ng-văn-Tổ đem cho hội đồng 7 quyền dự thi. Hội đồng bàn luận hồi lâu về cách chấm thi, đoạn chia mỗi hội viên một cuốn để bắt đầu xét. Trước khi chuyển giao cho các vị trong ban giám khảo, ông thư ký đã đọc tên các quyền thi và niêm phong cẩn thận. Mỗi quyền sẽ do hai vị đọc và cho điểm số, nhưng giữ kín. Đến thứ năm 18 Novembre, ban này lại họp, cuốn nào xét kém quá sẽ loại bỏ ra, còn cuốn nào được trúng cách thì lại phân phát để các Ủy-viên chấm. Công việc chấm thi cần thận như thế, tất sẽ lựa chọn được một bản dịch xứng đáng vậy.

Lời thêm của « Mai ». — Muốn phổ-thông văn chương tư tưởng Pháp và khuyến-kích tập rèn tài dịch cho bạn làng văn, cuộc thi nói trên đây đặt ra phải lắm.

Hội khuyến-học ở Saigon ta bấy lâu chỉ « hữu danh vô thực » thỉnh thoảng mới tổ chức được một cuộc diễn-thuyết, sao không bày ra cuộc thi đại khái như vậy, thì bảo « khuyến » người ta học gì đâu?

Hoặc ít hoặc nhiều, các ông trong hội khuyến-học nên cất nhắc cách nào cho đồng-bào hiếu học được vui lòng thấy các ông còn sống chứ.

phùng, nay được dịp đùa giỡn đầu có bỏ qua; ông liền làm một bài thơ tứ-vận, rao lên rằng hễ ai họa được, ông xin biếu một « quan ».

Tuổi vừa ba chục chịu hom hem,

Ngấp nghển chồng con thấp thỏm thêm.

Bà cũ đã dành duyên nợ hão,

Có đồ còn sợ vợ con thêm.

Ôm bầu tâm-sự năm mong sáng.

Ngậm quả bồ-hồn đứng đợi đêm.

Chung đình ai người son sắt nhĩ?

Mảnh tình xin giữ miêng ăn khem.

Các ngài thấy rõ chưa? tài trào phúng của ông Nhì Mỹ.

Về sau có này làm vợ bé một, ông kỳ-mục làng xa.

SAO-MAI

- 14 -

Tin tức làng văn

Chắc ông cựu công-sứ Darles... ngũ gục!..

A I đọc báo *Imparbia* ra bữa thứ bảy 9 Oct. mới rồi, nơi trang 8, thấy đăng mấy lời tuyên-bố của Tổng - tư - lệnh binh Nhứt ở Thượng-hải, là Tùng-tĩnh (Général Matsui), chắc phải hết hồn!

Thiệt vậy, theo tin điện-báo của tờ báo ông cựu công-sứ Darles thì lời chót của Tùng-tĩnh tuyên bố nghe lạ lùng như vậy, chúng tôi xin dịch y nguyên văn điện-tin của *Imparbia*.

« Cái sứ-mạng của quân-đội « Nhứt-bồn là làm ra ở Đông-phương NHỮNG TRẦN NƯỚC « LỤT của một cuộc hòa-bình « chắc chắn lâu dài. *La mission « de l'armée japonaise est d'établir en Orient les Inondations « d'une paix ferme et durable* »

Chết cha! Những trận nước lụt hòa-bình là cái gì?

Tướng ai cũng dự biết đó chắc là chữ FONDATIONS, mà anh em thợ in sắp lộn ra INONDATIONS, nhưng ông Darles ngủ gục quên sửa, khiến người mới đọc phải ngỡ ngơ.

« Cái sứ mạng của quân-đội nước Nhứt là xây dựng những cơ-sở hòa bình vững vàng bền bỉ ở Đông-phương » vậy mới trúng nghĩa Trùng-tĩnh muốn nói, phải vậy không ông Darles.

Cách vài ngày ông đốc - tờ Trần-văn-Độc lại tới tiệm Tranh-thanh làm gì?

THÌ ông mua cả chục thứ tiểu - thuyết kiểem-hiệp để đọc chớ làm gì? Đả thành lệ quen lâu nay, người ta thấy vài ngày đốc-tờ Trần-văn-Độc lại ghé tiệm sách.

Thanh-thanh một lần, lựa mua những truyện kiểem-hiệp ba xu. Bữa nào những truyện ấy ở ngoài Bắc gọi vô trề, người ta thấy hình như ông hất há bản khoản dữ lắm.

Té ra một nhà khoa - học 100' .. một bực tân-học 100' .. cũng mê xem những tiểu-thuyết bày đặt quái kỳ là truyện kiểem-hiệp như ai!

Còn hơn nữa, người ta nói ông Thâu ông Thạch cũng ham mê xem truyện thần quái như thế: Hồi đó, mỗi tuần họ tiếp được *Viết dân* và *Tân văn* của ông Phan-văn-Thiết, mau mau mở ra đọc truyện « Liêu-trai Chí-dị » trước hết.

Đó là một hiện-tượng lạ về tâm-lý, họa chăng có ông giáo-sư Freud mới biết rõ được thôi. Hèn chi những truyện thần quái và kiểem - hiệp bán chạy quá. Vì nó chẳng những có thần-chủ là kẻ thường lại có cả đốc-tờ y - học, cử nhơn văn-chương, lãnh-tụ cộng sản nữa.

Đi đâu rồi cũng quay về bên xưa

LÀNG báo chúng tôi ở đây có một tên dân bỏ làng trốn biệt ba bốn năm nay, giờ mới trở về nhập-tịch lại.

Chúng tôi muốn nói anh Xích-việt Nguyễn - Fường một tay thợ bút xuất-sắc của báo *Trung-lập* ngày xưa, lúc ông bạn Bui-thế-Mỹ chủ-bút.

Anh Xích-việt bỏ làng báo Saigon ra đóng góp với làng báo Hanói mấy năm nay, giờ mới trở về đây, nghe như đang tổ chức lập nhà in và xuất bản bộ *Trung-Nhứt* chiến-sử mà anh định viết có công-phu lắm. Ai chủ-ý về chiến-cuộc Tàu Nhứt bây giờ nên đón mà xem.

QUÝ KHÁCH MUỐN CÓ TẤM HÌNH ĐẸP, XIN MỜI ĐẾN

ARTISTA PHOTO
74, Boulevard Bonnard

ALLO-ALLO-ALLO

NPN TỚI VIẾNG ÔNG GIÁO-SƯ ĐẠI-TÀI H.H.A. Amil
164, Rue Mac Mahon - Saigon

ĐOÀN VẬN MẠNG — COI CHI TAY — CÁC KHOA HỌC KÍN
Qui ngài có thể làm cho đời mình được sung sướng hạnh phúc, nếu muốn nhờ ông giáo sư AMIL giúp hộ cho.

CÁC VIỆC — HÔN NHON — LẬP NGHIỆP — GIA TÀI

Những sự bí mật của xứ An độ sẽ giúp cho quý ngài được người mình thương yêu. Trong trường tình, ông giáo sư AMIL sẽ là người dắt đường chỉ nẻo chắc chắn hơn hết (việc vẫn giữ kín).

QUÁ KHỨ — HIỆN TẠI — VỊ LAI (lời tiên đoán không sai lầm)
Muốn được mạnh, chiến thắng và đạt được mục đích: BUA chớ theo cách thức ở An độ.

Tiếp khách mỗi ngày, nghỉ ngày thứ sáu

SỐM MAI: từ 8 giờ tới 11 giờ. CHIỀU: từ 3 giờ tới 7 giờ.
Những người nào bận việc không đến được ban ngày, xin mời lại nhà từ 9 giờ tới sắp yên và trong tuần, ngày thứ sáu không tiếp khách.

15 ngày ở nhà Thương BAC-HÀ

Làm người có trải cảnh vong gia thất thố, mới cảm biết cái sanh-thú phải có gia-đình thân hữu là cần. Không có nó, nhiều lúc người ta phải thấy thân mình như căn nhà trống trải hay là chiếc thuyền chơi voi. Nhất là trong khi đau ốm.

Nhè ngày mấv bữa đầu mới vô ở Sầu-thành mà phát bệnh nằm vùi, tôi thấy cảnh tôi nào nùng, thân tôi có độc đạo để. Tuy là số tuổi trời cho tôi còn ít mặc lòng, nhưng cũng may là tôi đã nếm mùi phong-trần cô-khổ khá nhiều, đã quen cái sống trơ trọi một bóng một ta, thành ra bây giờ đối cảnh tịch mịch thê-lương, tôi mới có thể coi là tự nhiên mà trấn-tĩnh lấy mình được.

Nó âu-sầu thăm dạm làm sao! Bốn bức tường cao, một thân giường bệnh, chung quanh toàn người xa lạ, tuy với mình cùng giống, cùng cảnh ngộ, nhưng không một ai có vẻ thương mình, tôi ngày không ai hỏi thăm mình một câu, mức dùm mình một lon nước. Động cạy mướn người ta làm dùm việc gì một chút cũng phải có năm xu một cái làm duyên; hình như ở trong xã-hội này loài người không có tình nghĩa với nhau gì hết, dầu cơn bệnh hoạn cũng thế.

Tôi ở giữa cảnh đó ba ngày xem đường ba năm.

Trong mấy ngày bệnh vì không ăn được cơm, nên thấy mình mệt nhiều. Qua ngày thứ tư, tôi hết nóng lạnh, biết thêm cơm.

Buổi mai tôi rán ăn được một ít cơm. Tôi có mướn người ta gọi ra ngoài mua muông và dưa, nên chỉ bây giờ có muông sốt cơm đồ vô tội cạnh mà trộn xà-ngầu rồi tôi lua nó như là ăn cháo vậy. Chiều lại, tôi ăn biết ngon như khi mạnh.

Đêm ấy, nhờ ngủ trọn đêm được ngon giấc, sáng ra là ngày thứ năm, thấy mình thiết mạnh, lòng rất mừng thầm.

Lúc « lập-bình » Vũ thấy tôi đã hết đau thì Vũ bảo lát nữa phải sửa soạn « đi bàn ».

Tôi giờ « đi bàn » tôi rửa

TRONG SẦU-THÀNH CÙNG CÔ KHÔI Á-PHIÊN

mặt, bận áo trắng dài, mướn tám kiến nhỏ của một «chị» mà soi thử, tôi bất tức cười nòn ruột, vì tôi thấy tôi giống các cô phạm-nhe quá!

Nhớ lại, bữa linh đem nạp tôi vào đây, mới bước chơn vào trong thành sầu tôi thấy các «chị em» mặc toàn áo dài trắng tôi phải sửng sốt:

—Ủy! nhà thương này sao mà đàn-bà làm phạm-nhe nhiều quá vậy kia!

Đi « bàn » hôm nay cũng như ngày tôi mới nhập-tịch, nghĩa là cũng leo lên nằm trên bàn cho quan thầy khám xét, rồi cũng chích thuốc và đề thuốc vào «mình».

Trong giờ «đi bàn» nhơn lúc còn hãi đợi phiên, tôi lại hỏi «Vũ năm» là người coi tờ giấy thuốc men phụ quan thầy, coi bữa trước máu tôi đưa đi thử nay đã trả lại chưa, tôi có bệnh gì.

«Vũ» nói tôi máu thử tốt lắm không có bệnh gì, duy có huyết trắng đôi chút nên phải ở lại nhà thương chích thuốc, làm thuốc chừng nào mạnh rồi sẽ về. Trong tri tôi chỉ sợ một chút bệnh đó mau mạnh quá thì hỏng việc mình, nên chỉ tôi làm bộ như van lơn lo sợ đề gạn hỏi và cho biết chừng bao lâu bệnh tôi mới mạnh.

Vũ nói:
—Ít nữa cũng là mười ngày, nghe em!

Tôi mừng thầm: Mười ngày thì ta có ngày giờ chán!

Đi «bàn» xong trở về phòng, quanh quẩn một lúc đã tới giờ ăn cơm buổi sáng. Sau khi ăn xong, chị lãnh rửa chén hôm nọ lại gần bên tôi, cười mon và hỏi:

—Em bữa nay mạnh rồi há?

—Ừ, tôi bữa nay khá, tôi trả lời, trọn ngày hôm qua sao tôi không thấy chị?

—Có chớ, qua có rửa chén của em, mà mắc việc nhiều

quá nên không lại hỏi thăm em được.

Này chị, hôm nay đau vui nên tôi chưa hỏi, vậy chị thử mấy, chỉ cho tôi biết đề lúc nói chuyện cho dễ.

—Tôi thứ Tư, ở trong này họ kêu tôi là chị tư Hồ.

—Này, chị tư à, hồi sáng tới giờ tôi có ý coi, sao mấy chị em, họ dòm ngó tôi một cách gay gắt, có «chị» lại háy nguyệt nữa? Vậy là nghĩa gì? Bởi vì tôi mới vô chưa quen lớn ai và không có chuyện thù oán gì với ai hết mà,

Chị tư cười và đáp:

—Ờ trong này thì vậy đa em họ thấy em bánh hơn, em có nhan sắc hơn họ nên họ ganh ghét biết hôn!

—Té ra vậy à!



Một chị tào-kê nổi tiếng ở Saigon

Nói chuyện tới đây thì có tiếng người kêu, làm chị tư Hồ tắt tả chạy đi mất. Tôi nghĩ mà nực cười, thiệt lạ cho cái tánh của con người! Hễ thấy ai hơn mình một chút thì ganh ghét chị tư Hồ chỉ nói trúng tâm-lý người ta chớ không lầm đần?

Kia! trong một lớp học có nhiều nhồi gi, lối ba bốn chục học trò, mà hề trò nào học giỏi, tánh tốt được nhiều points hay được cô giáo, bà đốc ngợi khen, thì trò đó bị cả mấy mươì trò kia ghét!

Kia! trong một xóm, một làng có nh dân nào siêng năng làm lụng dư ăn dư để, thì anh dân đó cũng bị dân trong làng ghen ghét!

Kia! một bọn anh em đồng nghiệp, lập hội lập hè, nào ái hữu, nào tương tế, cái tên nghe kêu như pháo nổ, mà hề trong đó có anh nào may mắn phát tài hoặc thăng chức, thì các bạn đồng nghiệp mừng dùm có ít, ghét ghen phần nhiều!

Cho đến các «chị em» bị nhốt trong «thành sầu» này cùng chung một số phận, một cảnh ngộ mà họ cũng tránh không được cái tánh độc ác ấy!

Hèn gì mấy ngày tôi nằm bệnh, tôi nghe lọt vào tai nhiều câu lạ lùng như là:

— Dân mới đó mới lọt vô lần đầu «sơ bồ mẹ» nên phát đau!

— «Chắc là đau «tim» đa! coi bộ mặt lằm chét!

— Năm rồi rồi có đám ma đa há?

Mà lúc nghe đó tôi vẫn tưởng «các chị» nói chuyện ai đâu, giờ mới biết rõ là họ chế nhạo,

nguyên rửa tôi, vì tánh ganh ghét.

Tôi giờ nghĩ trư, tôi đốt một điều «melia trắng» nằm hút phì phà, tính coi phải khởi sự làm việc mình cách nào cho được thuận tiện, đầy đủ. Hút tàn nửa điều thuốc, tôi nghe xa xa có tiếng ro-ro... giống tiếng ai hút á-phiện. Tôi vùng ngồi dậy, ngó lại góc đằng xa, thấy có ngọn đèn, chung quanh có mấy chị ngồi, có một chị đang nằm hút, khói thuốc bay ra bao học mấy «chị em» ngồi gần.

Trời ơi! Trong này mà cũng có bàn đèn nửa à! Tôi lạnh tri nẩy ra cái tư - tưởng lợi dụng. Phải rồi, mình phải do cái bàn đèn này mà góp chuyện tìm chuyện chắc là hay lắm.

Nhưng trước khi cho đọc-giã biết chuyện trong này (nghĩa là chuyện «ngoài thế-gian» không thể có được), tôi xin phép đưa đọc giã đi cho giáp các nơi trong «thành sầu» trước đã.

(Lần nữa)

SONG-THU

Các nhà thê-thảo
danh tiếng trong xứ
như Chim, Hương, Ngân
Lợi, và chiến tướng hội,
Jean Comte đều có dùng.

TONIKOLA

— vua Thuốc Bỏ —

Ái cũng
công nhận
Tonikola là
một thứ thuốc
hay vô cùng
Có trữ bán ở các
hiệu bào chế thuốc
tây ở Saigon, và lực
lĩnh, nhất là ở:
Pharmacie Dakao
106, Bđ. Albert 1^{re}
Là nơi phát ve
nhỏ Tonikola để giúp
anh em thí nghiệm thử

MẤY LỜI GIỚI THIỆU

AU CHIC - SAIGON

Tiệm may Âu phục ở đường Amiral Coubet n° 25 chủ
nhân là TRẦN MÃN, là một tiệm may kỹ lưỡng đúng mode
1937 vậy quý ông quý thầy đến đó may một lần thì rõ

Các thú' thuốc kinh nghiệm lâu năm của HỒNG KHÊ DU'ỢC PHÒNG 88, Route de Hué HA NOI	ĐIỀU KINH DƯỞNG HUYẾT SỐ 27 Thuốc DƯỞNG HUYẾT ĐIỀU KINH số 27, các bà các cô thấy kinh nguyệt không đều khi trời khi sụt, tháng ít tháng nhiều, hoặc 2, 3 tháng mới có một lần, có rồi hết, hết rồi có tanh hôi khó chịu, khi có kinh đau bụng nhức đầu chóng mặt nhức mỏi tay chân mặt vô mình gây hay dùng thuốc DƯỞNG HUYẾT ĐIỀU KINH số 27 Hồng Khê thì khỏi, ăn ngủ được, khỏi các bệnh, da mặt hồng hào lại tăng thêm vẻ đẹp và giúp các bà các cô mau có thai nghén; mỗi chai giá 0 p. 50 uống được 4 ngày.	THUỐC ĐAU ĐA ĐAY BAO TỬ HỒNG KHÊ nhân Phạt Bà 12 tay 1' — Đau tức giữa ngực, lại chói qua sau vai, rồi đau lần xuống ngang thắt lưng, ợ hơi lên cổ, có khi ợ cả ra nước chua, có khi đau quá nôn cả thức ăn ra, hề ợ hay đánh trung tiện thì đó, như thế thì gọi là đau ĐA ĐAY (đau bao tử). Các chứng bệnh kể trên đây đàn ông, đàn bà, trẻ con thường hay mắc phải nên dùng thuốc Hồng Khê nhân Phạt Bà 12 tay thì hết ngay.	THUỐC L Ậ U HỒNG KHÊ SỐ 30 là môn thuốc chữa bệnh đau Lậu rất hoàn toàn, vậy quý ngài lưu ý, chữa khỏi các bệnh đau Lậu mới mắc, hoặc lâu năm, dai dẳng, có mủ, có máu, nước tiểu có vẩn (filaments) và gouttes matinales đau nặng nề thế nào quý vị hãy dùng thuốc Lậu Hồng-Khê sẽ thấy công hiệu ngay, không hại sanh dục, không kỵ thai, thì quý vị được chắc ý rằng thuốc không có lẫn chất độc.	THUỐC BỎ A-PHIÊN Quý ngài muốn tìm thuốc bỏ Á-phiện, xin nhắc lại thứ thuốc NAM-HUNG-GIỚI-YÊN-HOÀN là một môn thuốc do người đã bị bệnh ghiền nặng chế ra, để tự mình chữa lấy mình, nên chỉ cách chế luyện rất công-phu giúp cho người bệnh bỏ một cách rất dễ dàng không sanh ra chứng bệnh gì khác, không mất sức ăn ngủ được, Thấy mập mập, thêm nặng cân ngay, giá từ 0 p. 50, 1 p. 00, 1 p. 50.	Tổng đại lý Nam-kỳ là nhà buôn ĐỨC-THĂNG 146-148-150 Bđ Albert 1er Dakao (Saigon) là một nhà bán thật nhiều áo chemisette Maille croisé đủ màu, giày bô trắng, semell caoutchouc có gót, hiệu « con sấu » kiểu đẹp đi rất nhẹ nhàng và bền bỉ mà giá lại rẻ. Saigon có bán lẻ tại cô Nguyễn-thị-Kính, Vũ-Lai 303, Paul Blanchy Tânđịnh, Photo Hà-đông 16, Bđ Delanoue Cánhơn, và khắp nơi có đại-lý các thứ thuốc HỒNG-KHÊ và thuốc BỎ Á-Phiện NAM-HUNG-GIỚI-YÊN-HOÀN.
---	--	---	--	--	---

LIÊ-QUANG-BỒN

CHÚNG tôi còn nhớ hồi đó vào khoảng giữa năm 1933, đang ở trong họ biền-tập báo *Đuốc - Nhà - Nam* dưới quyền ông Nguyễn-phan-Long chủ-nhiệm. Một bữa, nhơn thấy tòa-soạn dịch thuật một bài báo tây ca-tụng ông đốc-tơ Montel, giám đốc nhà thương thi Saigon, phát minh ra phương pháp dùng chất *Bleu de méthylène* trị bệnh phung cùi rất thần hiệu, ông Nguyễn nói với chúng tôi :

— Tôi biết thuốc ta có một thầy lang ở Gò-công, tên là Lê-quang-Bồn, trị bệnh phung cùi cũng hay lắm. (hằng qua người mình hay khinh thường, cho nên nhiều phương thuốc hay của mình bị mai một đi đó thôi.

Chúng tôi được biết ông Lê-quang-Bồn và cái tài sở trường trị bệnh phung cùi của ông ta từ đó.

Khỏi phải nói nhiều, tưởng ai cũng nghe biết phung cùi là chứng bệnh hiểm nguy độc hại, người ta phải gớm ghê, sợ hãi nó ra thế nào ? Y - học Tây - phương mở mang biết mấy, thần diệu biết mấy, đến nỗi không có con ma bệnh nào mà chống cự được với toa thuốc của một vị đốc-tơ hay là con dao của một nhà mổ-xẻ. Thế mà duy có bệnh hủi, y - học Tây - phương đành phải xá nó mà đặt tên nó « một bệnh không thể chữa nổi »

Thử xem nhà văn-sĩ kiêm y-sĩ Pierre Hamp đi xem trại cùi ở Valbonne nước Pháp rồi viết tới câu này thì biết :

— « Nhiều bệnh. y - khoa đủ trị được. Đến bệnh cùi thì chỉ có ông Trời » (*À beaucoup de maladies, la médecine suffit. Pour la lèpre, il faut Dieu.*)

Chắc hẳn nhà văn Pierre Hamp chưa biết trên đời có nơi kia có thầy có thuốc để hằng được bệnh cùi, cho nên mới viết câu tuyệt-vọng như thế.

Chúng tôi muốn sửa lại một chút : « Đến bệnh cùi, thì đã có Lê-quang-Bồn, không cần phải Trời ».

Muốn nói cho quá tròn lên, ai muốn cho Lê-quang-Bồn là trời của kẻ bất hạnh mắc phải bệnh cùi cũng được.

Thật vậy, trải 5 năm đã theo đuổi xem xét tài - thuật của người tận nơi, đã thấy người đối diện thực-nghiệm tài nghệ với ông đốc-tơ Montel, đã thấy nhiều kẻ phung cùi đảo dễ mà nhờ phương thuốc người đã lành mạnh và tuyệt căn, nhiều kẻ được trị bằng *bleu de méthylène* chỉ cảm bệnh ở trong máu không phát ra, chớ chưa tuyệt nọc, nhưng

dùng tới phương thuốc của người một lần thì máu sạch vi-trùng bệnh cùi mãi mãi : Chúng tôi có thể nói quyết rằng : ông Lê-quang-Bồn thật là một thầy lang trị bệnh cùi tuyệt diệu.

Rất đời một bà nghiệp chủ ở Sadec rủi mang bệnh ghê nầy đã lâu, năm nay 60 tuổi và có con thì đậu đốc-tơ bên tây về cũng đành thúc thủ vô phương. Người ta mạch dùm bà uống thuốc Lê-quang-Bồn ít lâu, hết cả lở loét, nhức mỗi, tuyệt căn bệnh cùi, rồi bây giờ bà trở nên mạnh khỏe hồng hào ; sự đó chính ông đốc-tơ con bà chứng kiến, nhìn nhận rõ ràng và phải khen phục cái biệt tài trị phung của một anh thầy lang Annam.



M. LÊ QUANG-BỒN

Bấy lâu chúng tôi chăm chú xem xét, quả nhiên thấy có nhiều người bị bệnh ác nghiệt nầy qua tay điều-trị của ông Lê-quang-Bồn mau thì năm ba tuần lễ, lâu thì sáu bảy tháng trường, từ diện-mạo, hình hài, thể chất, không còn lưu lại một chút dấu tích phung cùi nào nữa.

Họ trở lại mạnh khỏe y như người thường.

Nhà một người bạn có người bất hạnh đó, chúng tôi chỉ đường cho đi Gò-công cách sau mấy tháng gặp nhau, ngó thấy lạ hẳn. Họ nói :

— Nhà tôi tốn bạc ngàn với bệnh tôi mà vô ích. Đến trị bằng *bleu de méthylène* tôi cũng trải qua, chỉ có nước da xanh lè, chớ ngứa ngáy nhức nhối vẫn còn thấy trong thân trong máu mình hoài. Bấy giờ tôi đây, chắc ông ngó sơ cũng đủ biết là tôi tuyệt nọc phung cùi rồi. Nếu không gặp ông Bồn thì chắc tôi mang bệnh suốt đời.

Nhiều người cùng chúng tôi ngó thấy những cái chứng có hiển nhiên như thế, chỉ tỏ ra ông Lê-quang-Bồn thật có biệt-tài trị phung, là một chứng bệnh người ta vẫn cho là nan y hay bất - trị.

Lê-quân có tài nghệ thế ấy mà người rất khiêm-tốn, luôn luôn muốn tìm tòi nghiên-cứu thêm hoài, để một ngày kia phương thuốc quý báu của mình được cao-diệu hơn nữa kia, chớ không lấy những sự thành-công hiện-thời làm đắc ý. Bởi vậy Lê-quân đã từng ra Huế và Bắc-hà để tìm thêm nam-được ; trong dịp đó có mấy bệnh-nhơn ở Sơn-tây và Quảng-ngãi được nhờ tay điều-trị của Lê-quân cho tuyệt chứng bệnh mà họ vẫn đinh ninh phải mang tới chết.

Ai có bệnh rồi ro nầy, chúng tôi khuyên họ nên tới ông Lê-quang - Bồn sẽ biết. Vì, thật không phải quá đáng chút nào - Lê-quang-Bồn có thể là cứu-tình chắc chắn của họ vậy. — M.

CUỐN SỔ Thời sự CỦA «MAI»

Thứ năm 7 Oct.

◀ Có tin nói anh lính khố xanh Cư đóng ở đồn Tri-bình phủ Bình-sơn (Quảng-ngãi) mới phát-điện, vì anh ta mua tấm giấy số trúng 4.000p.00 trong kỳ số 9-9-37 mới rồi, nhưng tìm không thấy cái giấy ấy để lãnh tiền, nên chỉ ảnh hóa điện cuống. Quan cai đồn đã chở đi nhà thương Huế để chữa.

◀ Tổng - thống Roosevelt Huê-kỳ đã cất tiếng ở thành Chicago công-kích nhữ g việc võ-lực xâm-lược. Tức là công-kích việc Nhứt-bồn đang dùng binh - lực ăn hiếp nước Tàu.

Ba nước Anh Pháp và Mỹ đã nhứt định họp hội-ng nghị 9 cường-quốc đã ký điều ước hồi năm 1922, cam đoan với nhau bảo-toàn lãnh-thổ Trung-quốc. Trong số đó có cả Nhứt-bồn. Nhưng xem dự-luận Nhứt-bồn không nao núng gì. Họ sẽ không qua dự hội và tuyên-bố hủy bỏ điều-ước 9 nước ấy đi nữa.

Thứ sáu 8 Oct.

◀ Một chuyến xe lửa ở Đông-kinh chở mấy ngàn viện-binh qua Tàu sửa soạn khởi-hành, thì có mấy ngàn phụ-nữ Nhứt ra nằm dài trên đường rầy để cản không cho xe lửa đem chông con anh em họ ra trận.

Nhà đương cuộc điều đình mãi không được, rồi cứ ra hiệu cho xe lửa chạy bừa đi, làm xe đi chết và bị thương vô số đàn bà biểu-tình. Độc-ác quá !

Thứ bảy 9 Oct.

◀ Đảng lý Hội - đồng Dân - biểu Trung-kỳ khai hội thường niên bữa nay. Nhưng có nghị-định hườn lại, chưa biết bữa nào mới nhóm.

◀ Tưởng là chỉ có gạo ở Saigon mới lên giá mắc, ai ngờ

ĐI CHƠI CHỢ LỚN DỰ TIỆC TRUNG-HOA

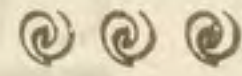


Ai đã đi tới Chợ Lớn, mà chẳng hề bước lên « Thái-Hồ-Lầu » thì cũng thiệt ! Vì chốn này : đã dành sẵn đủ thức sơn-trân hải-vị, để cho ta cùng bạn-hữu năm ba đánh chén trong khi nhàn-hạ, chẳng những món ăn đẹp miệng, thức uống đủ mùi, mà lại một tòa nhà nguy-nga : lầu cao sảnh rộng; Có vườn hoa đẹp, có gió thanh-tân, muốn an-bộ đường-xa, lại sẵn sàng thang-diễn. Ta có thể đến đây :

Khi chén rượu, khi cuộc cờ, (có đề sân cờ tướng);

Khi xem hoa nở, Khi chờ trăng lên !

Thật là vô-cùng hứng-thú, lắm điều thanh-tân !!



Ban ngày từ 12 giờ trưa đến 3 giờ chiều :

Có bán trà, bánh, mỳ, cháo để điểm-tám; theo giá kinh-tế. Có ca-nữ trỗi giọng du-duyong, giúp vui cho quý khách.

Lãnh tiệc lễ đám, để đãi đãi khách-quí, phòng huê rộng rãi, tiện lợi nhiều bề. Xin quý-khách chiếu-cổ, ắt sẽ đẹp lòng !

« THÁI-HỒ TỬU-LẦU »

284, Rue des Marins 284

Téléphone Automatique N° 30351, CHOLON

ở Thanh-hóa cũng có ngày gạo lên giá tới 14p. một tạ. Dân nghèo đói lắm.

◀ Lê-văn - Hòa, một chánh trị-phạm được an-xá, định thất cổ tự-tử ở trước nhà hát Tây Hanói nhưng lính cảnh sát đi tuần, cứu được. Cách một tuần lễ trước M. Hòa đã toan tự-tử ở đường Delormé một lần mà không chết. Chỉ vì không mưu cách gì để sống mà xin trợ-cấp của nhà nước thì không được.

Chúa nhật 10 Oct.

◀ Hôm nay tại Saigon Cholon Huê-kiều cũng làm lễ Dân quốc kỷ-niệm năm thứ 26. Bà con ta phải nhin thit heo bữa đó.

Bên lâu ở Nam - kinh cũng làm lễ này long - trọng, mặc dầu ở gần Thượng-hải có súng nổ liên-tinh.

Tướng-giới - Thạch dùng vô tuyến-diễn diễn-thuyết, khuyên dân phải đồng tâm và hi - sinh mới trông thắng được. Chợt hết, Tướng nói : « Chúng ta đánh tới tên lính cuối cùng. Tôi với vợ tôi tận tâm cứu quốc ».

◀ Anh Lưu-Hoàng người tỉnh Bắc-ninh, trước có đi lính mộ qua Tây, nhưng lâu nay thất-nghiệp, nên chỉ hôm rồi ảnh làm đơn lên xin quan Thống sứ bắc-kỳ cho phép anh qua bên Tàu đăng lính đánh Nhứt.

◀ Cô Hélène Trương « Nam-kỳ Mỹ-nhơn » qua dự Đấu-xảo Paris, đã trở về tới Saigon do tàu « Félix Roussel » bữa nay.

◀ Có 20 người Mỹ qua Tàu đăng vô không - quân tình-nguyên ra trận đánh nhau với máy bay Nhứt.

Thứ hai 11 Oct.

◀ Nước Ý công nhiên tán-thành việc Nhứt - bồn đang đánh nước Tàu.

Ấy vậy mà năm nọ Musso-lini cho Tướng-giới-Thạch một chiếc máy bay, và cách mấy hôm trước đây họ Tướng nhìn nhận Ý là một hữu-bang của Trung-quốc đó.

◀ Tại Huê đã thành lập Ủy-ban cứu-tế dân lụt, do cụ Hộ-

bộ Thượng - thư Hồ-đắc-Khai làm chủ-tịch. Hoàng-đế, Hoàng-mẫu-hậu và Nam-triều quyền 6.800p.00, ngay lúc Ủy-ban mới thành-lập.

◀ Tối thứ sáu tuần rồi, chuyến xe lửa Saigon Hanói chạy tới gần Trảng-bóm đụng nhầm 2 con voi : một con bị thương, một con chết liền tại đường rầy.

◀ Các nhà chuyên - môn ngoại-quốc đã xét quã thiệt quân Nhứt ở Thượng-hải đã dùng những đạn « dum-dum » và hơi độc mà bắn quân Tàu. Họ thua rồi đổ trò độc-ác dã-man !

Thứ tư 13 Oct.

◀ Chiều nay Hội-đồng Quản-hạt nhóm phiên thường niên. Ông Ardin lại đắc cử nghi-trưởng và ông Lê-quang-Liêm phó nghị-trưởng.

Thứ năm 14 Oct.

◀ Sáng nay, số Đông-Pháp xổ ở Hanoi.

Số 530.624 trúng 4000p. Tôi 8 ố sau này trúng 1000p. 538.860 509.432 454.240 415.378 441.263 474.812 459.747 482.124 Cả thấy 160 số sau chót có 104 và 931 trúng 50p, Cả thấy 3600 số sau chót có 58 và 45 trúng 10p. Còn 60 số trúng 100p, kỳ sau đăng tiếp.

SÁCH MỚI NÊN ĐỌC

1.— Hai chủ nghĩa
chạm nhau
2.— Từ Đệ - nhứt
tới Đệ-tứ quốc-tê

Khảo cứu tình trạng,
văn từ giản dị

Có bán ở các hàng sách và tại

M. PHAM-VĂN-ĐIỀU

142 rue d'Arras — Saigon



THANH - TÂN * NỮ - CÔNG

34-36, RUE DE CANTON CHOLON

Chuyên ròng các khoa
Nữ-Công và Nữ-Nghiệp

THÊU - MAY - BÁNH MỨC - NẤU ĂN

TRƯỜNG THE-THAO của "MAI"

NGHĨ TỚI CHỖ THIẾT-THỜI

Anh em của-rơ đã định lập hội

NHƯ chúng tôi đã nói tóm-tắt trong mục «Từng chuyện một» trong số báo vừa rồi, các môn thể-thao ở xứ này chỉ có môn đua xe đạp là đáng tử nhục hơn cả. Nguyên nhơn có nhiều lẽ và những lẽ đó, cái này nó nức cái kia, làm cho của-rơ phải trở nên một hạng người chơi thể thao mà bị bạc đãi hơn ai hết.

Môn xe đạp đã có ở xứ này lâu rồi thế mà cho đến ngày nay nó chẳng nên hình nên dáng gì cả. Tổng cuộc xe đạp (U.V.C.) gồm có những ông nói là sốt-sắng mà té ra chẳng sốt-sắng chút nào cả. Nội cái việc hỗn điều-lệ của họ đó mà năm này tháng kia có thấy họ công bố chánh thức ra làm sao đâu. Muốn trừng-trị của-rơ họ cứ theo mô điều-lệ đề sẵn trong ruột họ đó mà thi hành, của-rơ nào may được họ thương thì nhờ, còn ghét thì chịu. Cái ca của-rơ Nam một tay thanh niên có nhiều hi-vọng, vì không chịu chạy hiệu xe cho «ông già râu» họ mà bị hội phạt gác giò có trút năm. Hội họ đã đo theo điều lệ nào mà trừng-trị của-rơ nặng nề như vậy, Tổng cuộc xe đạp chỉ vào bụng mà nói: — «Luật lệ riêng chúng tôi đây»

Của-rơ bị những mẻ cay chua như thế họ phát nản hết, nhưng vì ham thể-thao — thể-thao vị thể thao — nên họ vẫn không đành bỏ môn xe đạp để chờ một ngày kia Tổng-cuộc cải cách ại cho họ nhờ.

Một hội mà không điều-lệ, cũng như một nước không có luật, thì mong cái-trị ai và làm sao tránh khỏi những sự thiên lệch bất công. Hội tổ chức những cuộc đua muốn dời lại ngày nào tùy ý và muốn công bố lên lúc nào cũng được, báo hại có khi của-rơ vọt rã giò rồi phải bỏ; còn lúc lại dượt không kịp đăng đua.

Và muốn tổ-chức cuộc đua thi lựa đường học hiêm có thể làm nguy đến tánh mạng của-rơ là khác. Tưởng họ lo đề phòng cho của-rơ trong các cuộc đua đó chứ, mới phải, nhưng có đâu. Coi như cuộc đua vừa rồi ở vườn ông Thượng đó thì biết. Phan-nhứt-Sâm té lã mình mẩy máu chảy đầm đề không thấy ông nào trong ban tổ-chức lưu tâm tới cả. Chỉ có vài anh em của-rơ đau lòng xúm lại đỡ anh nằm đại xuống cỏ rồi lấy thuốc hút đắp vào chỗ vết thương để cầm máu. Một chấp-hộ cho người chạy đi qua nhà xét tây mượn cái va-li thuốc đem qua. Thuốc có mà gòn thì không, anh em của-rơ phải lấy khăn băng đỡ cho người bạn. Một cái băng có chán-chường Hội U.V.C. bạc đãi của-rơ hết chỗ nói.

Đứng trước tình cảnh ấy anh em đua xe đạp không còn đức nhẫn-nghìn lâu dài nữa được. Họ không có thể chờ sự cải-cách gì của hội U.V.C. nữa. Họ phải nhứt định lập hội để nâng cao giá trị của họ, liên kết đoàn thể của họ.

Anh em biết như vậy thật là một sự may mắn vô cùng. Chúng tôi rất lấy làm vui mà hay tin rằng hôm thứ bảy tuần rồi nhơn buổi tiệc tại nhà anh Đoàn-văn-Thẩm ở đường Rousseau, số anh em dự đây có Maurice Thiên, Võ-vinh-Lợi Nguyễn-văn-Hương Nguyễn-văn-Nhi, Huỳnh-công-Thơ, La-liên-Phước, Bút Sơn, Nguyễn-văn-Nam v.v. đều có trao đổi ý-kiến để dựng lên một hội của anh em đang tiến-hành, chúng tôi trước khi trông mong thấy cái kết quả về-vang, xin có lời khen sự quyết định của anh em đó. Hãy tiến lên đi.

YM

TIN VAN

Cuộc gặp gỡ giữa những chiếc vợt cừ như Chim Nửa Nhánh Báo v. v. để thâu tiền giúp nạn lụt như đã báo tin trước kia, ban tổ-chức đã hườn ngày lại, chưa chắc vào ngày nào, vì hiện giờ trời không được tốt.

Ngày 24 Octobre này nhằm vào chúa nhứt tại vườn ông Thượng có tổ chức 2 cuộc đua xe đạp có phần thưởng, tiền và cửa giúp cho nạn lụt.

Tổng cuộc xe đạp cho anh em của-rơ biết rằng nếu ai có licence rồi mà không dự vào 2 cuộc đua làm nghĩa đây thì tới kỳ lễ 11 Novembre các anh ấy đừng trông dự được.

Nhưng chúng tôi cũng muốn nhắc ban tổ-chức nhớ đem thuốc men theo nhé!

Và cũng một ngày nói trên ở Hanoi có mở một cuộc đua từ Hanoi tới Namđịnh cho các hạng của-rơ. Nhưng không rõ ngoài ấy có phải vì nạn lụt mà tổ-chức chẳng thi không rõ

Bạn đồng-nghiep Điện tín hiệp cùng nhà thuốc Ông - Tiên có tổ-chức một cuộc đua đi bộ vòng-quanh Saigon và Cholon đường dài lối 26 cây số.

Nghe như người dự đua có 7, 8 trăm người thi phải.

GIÁ BÁO «MAI»

1 năm	6 \$ 00
6 tháng	3 00
3 tháng	1 60
1 tháng	0 50
1 số	0 12

Mua báo xin trả tiền trước.

Nếu mua lấy sách tặng xin nhớ gởi thêm 0 \$ 30 làm cước phí.



Ở Luân-đôn có lối thể thao mới, là vác bao cát đi bộ. Số người luyện-tập điệu chơi này nhiều lắm. Hình bên là một phi-công bận áo giáp sắt để bay lên cao 15 ngàn thước.

Những cuộc chơi trong ngày chúa-nhứt

Tại vườn ông Thượng
POLICE với ETOILE GIADINH
CERCLE SPORTIF với ELEC-TRO B

Tại sân C. I. A
JOURNAL với FACI
THUDÁUMOT với STELLA
Tại sân Renault
ETOILE DU SUD với U. S. MY-THO
STADE MILITAIRE với JEAN-COMTE

Tại sân Mytho
MYTHO B gặp MARINE
Tại sân Phú-nhuận
E. PHÚ - NHUẬN với THÁI-BÌNH
PHÚ-NHUẬN với AV. BIENHOA

Tại sân Marine
NGÃ-SÁU với CAT-LAI
POLICE B với DISTAMY
Tại sân B. I. S.
PORT DE COMMERCE gặp B. I. S
AVIATION A với CAT - LAI B

Tại sân R. T. A.
NANCY với PAUL BLANC
VERDUN với F. GARNIER
Tại sân Stella
BAADER với LUCIA
STELLA B với BRIGADE GIA-DINH

Tại sân Đồng-chí
LẠC - HỒNG với CẦU - C/ NG
ĐỒNG - CHÍ với PHÚ - HÒA
Tại sân Cây-quéo
AN - NHON gặp NGÃ-SÁU B
CHỢ - DẦU gặp KHOA - HỌC
Tại sân Dĩ-an
DĨ-AN đá với CÂY-QUÉO



LAIT
LE PATRE
OVOMALTINE
R. MOITTESSIER-SAIGON

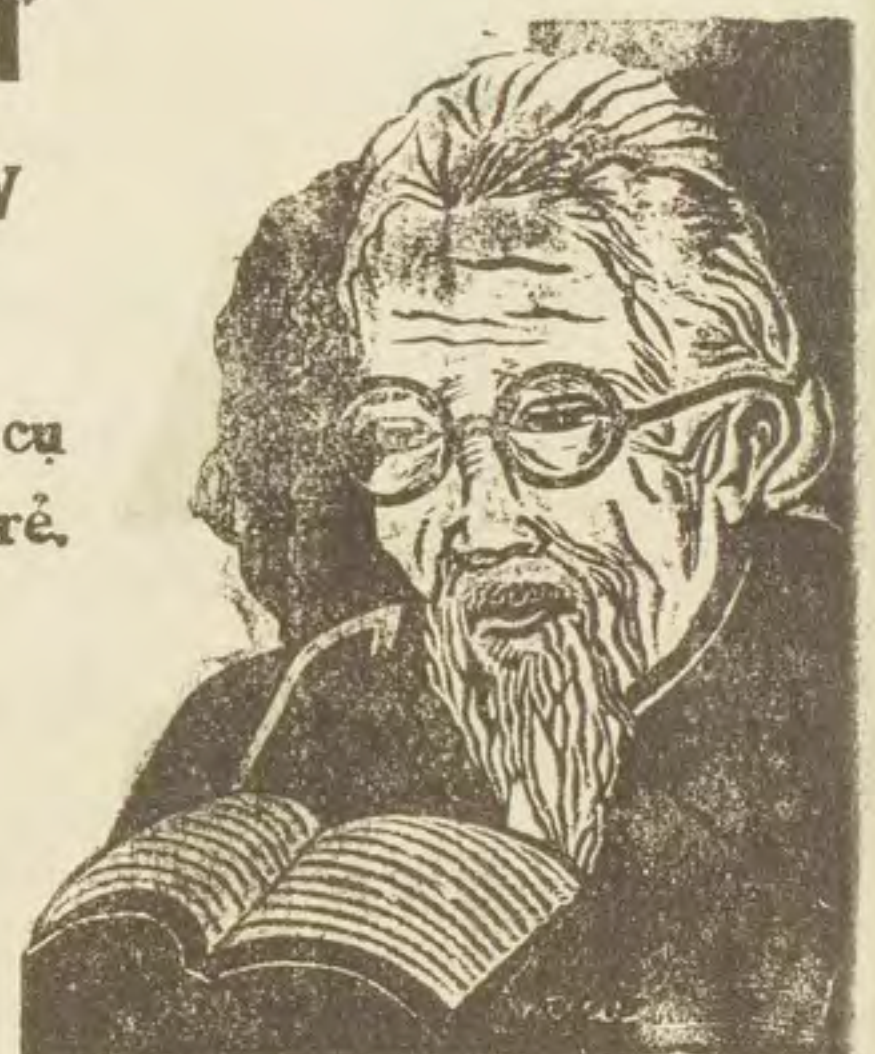
TRẦN-NGUYỄN-CÁT

Nº 81, Bd Charner -:- SAIGON

Bản đủ thứ kiếng rất tốt cho các cụ già, và kiếng dưỡng mục cho người trẻ.

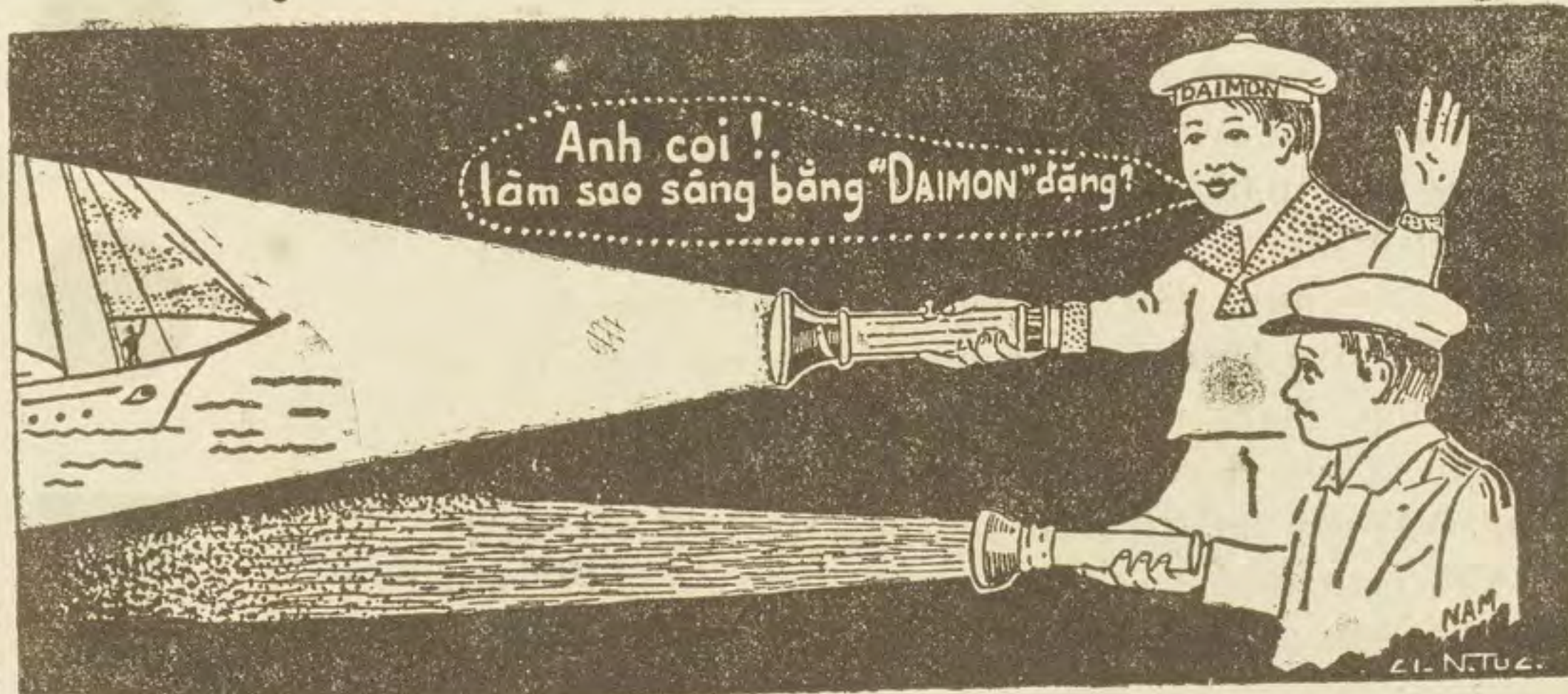
Sửa máy đánh chữ. — Bán viết máy. — Sửa viết máy. Khắc dấu đồng, làm mộ bia.

Nhà đáng tin cậy



Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG cũng phải nài cho đăng hiệu DAIMON vì rất bền lâu, đăng đăng lâu. • Cần dùng đèn là đăng sự sáng tỏ rõ, mà nhứt là sáng cho thật xa; thì QUÍ VỊ nên chọn DAIMON thì sẽ đăng vừa lòng và không ồng tiền vậy.



Có bán lẻ khắp các lazars ở Đông-Pháp

Và bán sỉ tại CHỢ LỚN: ĐẠI TÂN VĨNH-THAI, TRUNG-HƯNG, Rue Gia-Long, HẠP-TAK, Boulevard Gaudot, và tại SAIGON: NGUYỄN-VĂN-HOÀ, Boulevard Bonard (Chợ-mới) CAM-NGUYỄN, Rue Georges Gaynemer (Chợ-củ); LÊ-NGỌC-LỰU, HỒC-MÔN.

Cười hay Khóc?
Các ngài đi mừng hay đi điếu, hãy đến nhà làm TRƯỞNG-LIÊN ở số 96 rue d'Ormay Saigon, sẽ có nhiều kiểu rất mới lạ, làm mau giá rẻ.
PHUNG-XUAN-HUYEN

(tiếp theo số 7)

Doãn-Thành thưa :

— Đệ-tử ở Quy-đức từ-giã sư-tôn đi xuống miền Nam đã nửa tháng nay. Sư-tôn vẫn mạnh giỏi như thường. Lúc đệ-tử ra đi, Sư-tôn có dặn xuống đây phải ghé vô kính thăm Sư-thúc.

Nói rồi, Doãn-Thành móc túi lấy ra bức thơ đưa trình Khê-phong huê-thượng.

Khê-phong coi thơ rồi mỉm cười và nói :

Tê ra người xuống Nam vốn có công việc quan-hệ. Nhưng trong thơ của Tổ-sư nó không rõ, thôi bây giờ nhà người thuật lại đầu đuôi cho ta nghe thử.

Doãn-thành ngần ngại chưa nói.

Khê-phong đường hiểu ý, bèn chỉ vào Nguyên-Thuận mà nói tiếp :

— Ông này là bực quân-tử chi-thành, lại là người có duyên phận gặp gỡ với người, vậy người cứ nói chuyện, không ngại gì.

Khê-phong lại chỉ và Doãn-thành mà nói với Nguyên-Thuận :

— Doãn-Thành huê - thượng này là học-trò của đạo-hữu tôi ở Hà-nam là Trương-ba đại-thiền-sư. Trương - ba chính là người kỳ lạ trong đời nay, ông được gặp Doãn - Thành cũng là sự may mắn lắm đó.

Nguyên-Thuận nói cảm tạ liên-thình. Rồi Doãn - Thành nói chuyện :

Hiện giờ vua Khương-Hi nhà Mãn, tuổi già biếng nhác chánh sự, mấy người con ở trong cung, tranh nhau làm địch-tự. Sư-tôn của tôi nhìn nhận rằng lúc này là lúc khi-số người Mãn đã hết, cơ-hội

LU'ỒI GU'OM BAY

KIEM HIEP TIEU THUYET

người Hán phục quốc đã tới. Cho nên phái đệ-tử đi tới phủ Thiệu-vô, tỉnh Phước-kiến để gây dựng thế-lực, dự-bị nay mai có cơ-hội thì khởi-nghĩa liền. Vì thấy đất Thiệu vô vắng vẻ xa xuôi, bốn bên đều là núi non hiểm trở, đối với việc gây dựng thế-lực của mình tính làm, hết sức tiện lợi. Tổ-sư lo liệu rất xa, nên đã phái đệ-tử Du-Huấn, nạp lúa vô quan, lo chạy được bỏ vào chức tri-phủ Thiệu-vô. Đệ-tử phụng mạng của tổ-sư sai đi, nhưng chỉ sợ lờn không tròn phận sự, thành ra phải xin tổ-sư viết thơ đến đây ra mắt sư-thúc chỉ bảo cho biết rõ việc miền nam. Đệ-tử mang ơn nhiều lắm.

Khê-phong huê-thượng nghe nói rồi thở dài một tiếng, lắc đầu lia lịa và nói :

— Diệt Thanh phục Hán, cố nhiên là một việc lo toan nóng nảy của bất cứ ai là người có chút lương tâm. Nhưng trước mắt chúng ta bây giờ, thật không có cơ hội gì có thể mưu toan việc ấy được. Thế mà mấy người tinh làm, ta e lại phải nhọc công rồi vô ích đó thôi.

« Không lạ gì thầy của nhà người nóng lòng phục quốc cho mau ! Bởi ông vốn là dòng dõi trung thần đời Minh ; ông cha

nổi nhau mấy đời, đều là hạng trung-thần nghĩa sĩ đã ra sức phò-tá ấu-quân ở trào Minh mất, rất đỗi có người liều mình chết theo nước. Lễ tự nhiên bây giờ ông khắng khít một lòng, muốn làm thành chí-nguyện của tổ phụ hồi xưa, nên chi phải nóng nảy làm sao khôi-phục Minh - trào, trùng hưng Hôn-tộc cho sớm mới nghe.

« Nhưng chỉ tiếc thầy vận thời chưa đến đầu cho ông có tài xuất quỷ nhập thần đi nữa cũng là không được toại lòng, không làm nên việc. Vì đó là thiên-số đã định, nào phải chuyện chơi. Ông trời chưa cho thì sức người chẳng làm sao trái nghịch lại được đâu.

« Tuy vậy, ngày nay nhà người đã xuống miền Nam, thì cứ việc đi tới Thiệu-vô, lo toan cho hết nhơn-lực, khoan kể thiên ý làm gì. Có điều, ta khuyên nhà người làm mỗi việc chi cũng nên xem xét cẩn thận hãy làm, chớ nên vội vàng tháo thừ mà phải hự việc rồi tới lự mình.

« Phần riêng ta, một mai nhắm có cơ-hội nào hay, tự nhiên ta tới Thiệu - vô để ra tay giúp sức cho mấy người, chớ bây giờ ta nghĩ ta chưa

nên đi Thiệu-vô làm gì, vô ích.

« Du-Huấn, thuở nay ta biết va, là người có tánh dè dặt cẩn thận lại có võ-nghe cao cường, tất va không làm chuyện nào cầu-thả đầu mà phải lo ».

Doãn-thành nói :

— Mấy lời vàng ngọc của sư-thúc mời ban cho, đệ-tử xin ghi lấy bên lòng. Nhưng chủ-ý của sư - tôn chúng tôi nhắm chừng lúc này có cơ-hội nên làm thì cứ việc ra sức làm, chớ việc làm có thành công kết-quả gì hay không, thật sư-tôn chúng tôi chưa hề nghĩ đến điều đó. Chẳng qua sự lập-chi của sư-tôn chúng tôi là cứ phải làm tròn nhơn-sự, còn thiên-ý ra sao cũng phó mặc tự nhiên.

« Cứ nghe người ta nói chắc, thì hiện thời 4 vị hoàng-tử vua Khương-hy đều tranh nhau nối ngôi, cho nên ai cũng chiêu dụ những kỳ-nhơn hiệp-khách để làm vây cánh mình đông lắm. Đối với tin tức các nơi, họ có cách truyền báo mau chóng là thường. Đất Quy-đức ở gần Bắc-kinh lắm, thành ra mình không thể nào hoạt - động ở phương Bắc cho được. Vì đó mà sư-tôn chúng tôi vẫn phải ẩn-cư trong động Huyền-sơn, chẳng dám để lộ hình tích tâm hơi chút nào, sợ người ta nghi

hoặc, khó lòng. Nhưng mà sư-tôn vẫn ngăm lên giao-thông thịnh-khí với anh em hào kiệt bốn phương, chớ hiện thời chưa tiện bỏ núi mà xuống miền Nam, tự-nhiên công việc đi Thiệu-vô đây, sư - tôn phó thác cho một mình đệ-tử lo liệu.

Khê-Phong huê-thượng nghe rồi gật đầu, nhưng không nói sao.

Nguyên-Thuận ngồi một bên nghe rõ câu chuyện rồi, lấy làm kinh-dị vô cùng. Tê ra Khê-phong chẳng phải là thầy tu mà lại là một tay kiếm-hiệp.

Doãn-thành cùng Khê-Phong ngồi đàm đạo to nhỏ với nhau một chập lâu nữa, Doãn-Thành mới từ biệt ra đi.

Sau khi Doãn-Thành đi rồi, Nguyên-Thuận cũng đứng dậy từ giã Khê-Phong huê-thượng mà về nhà, vì đi chơi này giờ đã lâu lắm rồi. Từ đây trong lòng Nguyên-Thuận càng thêm kính trọng Khê - Phong huê-thượng hơn trước.

(còn nữa)

AI ĐAU RĂNG ? ?

nên mua thuốc:

NHA-THÔNG-THỦY

Trị bệnh đau răng (hiệu CÁI RĂNG)

của nhà thuốc

VIỆT-NAM-ĐƯỜNG

N° 23, Quai de la Marne SAIGON

Xức thuốc này thì hết nhức liền. Giá lại rẻ. Mỗi ve 0p.20

Trữ bán tại: THÁI-SƠN-QUÁ

Dentiste 58, Bd, Bonard, SAIGON

TẠI SAO ĐÀN BÀ KHÔNG THAI NGEN ?

Đàn bà không có thai ghen do nơi đàn ông 1 phần và đàn bà 1 phần. Đàn bà tại kinh nguyệt không đều, khí huyết suy kém, tháng có tháng không, máu hư, huyết kém, khi thì có ít khi lại có nhiều, tử cung lạnh thì nên trường phục thuốc SONG LIÊU ĐIỀU KINH BẠCH ĐÁI HOÀN SỐ 7 thì kinh kỳ trở nên điều hòa, máu huyết hưng vượng, mạnh mẽ trong mình, mới mong có thai được. Mỗi hộp 0p.80.

Hoặc tử cung bị bệnh làm trở ngại đường thai dưng. Người bị bệnh tử cung là tại khí huyết hư, sanh đẻ trắc trở làm cho hai sợi giây chằng yếu, hoặc bị hơi độc máu xấu khi hành kinh, hoặc bị đàn ông truyền nhiễm độc bệnh phong tình sanh ra bạch dai dầm dề trong tử cung mọc mụn có nhánh và lở đau nhức trong tử cung, hãy uống BÀ ĐÀ SƠN QUẢN chừng vài ba hộp thì hết, còn bớt mà chưa hết thì uống thêm chót dứt, khi vừa dứt bệnh thì đã thọ thai liền. Mỗi hộp 1p.00.

Đàn ông thì tại bộ thận và bộ ngọc quan có bệnh : TINH LẠNH, DƯƠNG KHÍ SUY, MẠNG MÓN HỎA THANH. Đàn ông tinh lạnh, dần dần bà có thọ thai cũng bị hư. Dương khí suy thì giao cấu không vững bền, đàn bà chưa mãn nguyệt dương tinh đã ra mà âm tinh chưa tiếp làm cho trẻ kỳ phối hiệp. Mạng môn hỏa thanh, sự giao cấu rất bền bỉ đàn bà mạng nguyệt trước âm tinh ra mà dương tinh chưa ra thì cũng trẻ kỳ phối hiệp. Cũng không thai ghen được. Vậy cần phải trường phục TAM TINH HẢI CẦU BỔ THẬN HOÀN đăng cho bộ thận bổ khí, gián hòa Âm Dương phối hiệp đúng kỳ mới có thể làm điền chường ngọc sanh con nối hậu : Mỗi hộp 1p.00.

Nhà thuốc VÔ-VĂN-VĂN
THUDAUMOT

Chi nhánh 229 Rue d'Espérance - SAIGON

Télép. 21.442

MỘT SU' KHÔNG NGỜ

Thật vậy, chúng tôi không ngờ, sau mấy lần thí nghiệm, chúng tôi đương nhiên qua quyết tung hồ các môn thuốc hiệu « BÁC-ÁI » thật đã chuyên môn mà cũng không gọi là hư truyền vậy.

Giữa lúc các nhà y-dược cạnh tranh nhiệt-liệt, khắp trong nước cũng đã có lắm nhà bào chế phát hành, mỗi nhà ít ra cũng là 40-50 thứ thuốc; vậy mà « BÁC-ÁI » chỉ dẫu độ 16 thứ, thì ba con thứ nghĩ xem có mong gì đứng vững được. Nhưng không dẫu, họ quả quyết lắm, quả quyết vì nhờ nơi linh nghiệm của thuốc và sự tín nhiệm của khách hàng.

Sự ứng dụng của thuốc « BÁC-ÁI » để làm cho chúng tôi và thân khách của chúng tôi được hài lòng, vì thế mà chúng tôi không phải là người ngoại vậy.

Ai đã dùng rồi, ai mách với bà con. Ai chưa dùng, ai dùng thử. Ấu là hai đặc-tính của người mắc bệnh mà nước nào cũng vẫn có.

Hỡi người có bệnh! mau mau đến nhà,

BÁC-ÁI DƯỢC-HÀNG

100, Boulevard Tổng-đốc-Phương — CHỢ LỚN

Hay là các nhà Đại-Lý khắp Trung-Nam-Bắc. Mà xin lấy cuốn dược mục để tra cứu từng món thuốc, từng căn bệnh mỗi khi khẩn cấp.

Phong-tinh, bệnh sơ phát dùng 1 hộp 2\$ 00 tuyệt nọc ngay.

Bạch-Đái, bệnh sơ phát dùng 1 hộp 0 \$ 60 tuyệt-căn ngay.

PHÚ-XUÂN HỌC-HIỆU (Huế)

Thi bằng Tốt-Nghiệp Thành-chung, kỳ thứ hai này (2e session), học-sinh Bôn-đường dẫu 9 người:

(Lê-thường-Anh, Nguyễn-Bộ, Huỳnh-văn-Các, Lâm-Lợi, Lê-dinh-Sum, Thái-Tiêm, Nguyễn-Tiết, Cao-tử-Toán, Phạm-công-Thường).

Cộng với 6 người kỳ đầu (1ère session)

(Lê-văn-Cần, Trương-dinh-Lăng, Lương-Nhiều, Nguyễn-Phục, Nguyễn-dăng-Sum, Trương-văn-Xuân).

Cộng cả thầy là 15 người.

NGÀY 15 SEPTEMBRE ĐÃ MỞ THÊM:

1 Lớp L. A. M. S.

1 Lớp Tứ-niên Bồi-tập (4e Année Complémentaire)

1 Lớp dạy riêng thi Brevet Élémentaire và B. E. P. S.

Các Giáo-viên:

M.M. Trần-văn-Các, Cao-dăng-Sư-phạm, dạy lớp tứ-niên

Tạ-dinh-Cung.

Tam-niên

Nguyễn-bá-Cường, Cử-nhân Văn-chương

Nguyễn-dức-Hình, Cử-nhân Luật

và nhiều Giáo-viên có bằng Tú-tài, Tốt-nghiệp và Cao-dăng Mỹ-thuật.

M.M. Đào-duy-Anh, Trần-quan-Hoàng, Phạm-ngọc-Hương, Hồ-Liêm, Nguyễn-dăng-Mũi, Nguyễn-dức-Nguyên, Hồ-Tổng, Vinh-Thọ, Trương-dinh-Y.

FORTONIC



RƯỢU BÒ
MÁU BÒ
CỦA BÁC-
SĨ VÉCET
— PARIS —

Trừ tuyệt các chứng bệnh đau máu hư huyết làm cho thân thể con người ốm o xanh, như: mỗi đau lưng, tức ngực, ăn uống không tiêu. Đồn ba con gái thường có huyết bạc, máu huyết không đều nước da vàng mét, con mắt có quầng đen, con nít ốm o da thịt không dặng nở nang, tri hóa lù-mà học hành chậm hiểu.

Y-giới Pháp và các Đại-Y-viện rất hoan-nghinh và công-nhận rằng thuốc FORTONIC trừ tuyệt các chứng bệnh lao lực, đau máu rét, ban và bệnh lao. Hay nhất là đàn bà có thai và sau khi sanh thai nên uống.

Tổng Đại-lý trong cõi Đông-Pháp.

GRANDE PHARMACIE DE SAIGON
Nguyễn-van-Cao

Docteur en Pharmacie

123 124, Bd. Bonard (ngang nhà Thương-Th) SAIGON

Librairie Papeterie générale **NAM-KY** 17, boulevard Francis Garnier, HANOI
Nouveau Stylo « LA JEUNESSE »



Plume en or 18 carats avec agrafe doublé or — Long 11 c/m — Garanti: un an — **PRIX 2\$ 20**
ACHAT, VENTE ET ECHANGE DES LIVRES D'OCCASION
CHUYÊN MUA SÁCH CŨ GIÁ THẬT CAO VÀ BÁN SÁCH CŨ GIÁ THẬT HẠ

BÌNH PHONG-TINH

LÀ NGUYÊN-NHƠN LỚN
GÂY RA BỆNH ĐIỆN

Một vị Bác-sĩ đã nói với những vị cựu-sinh-viên trường Sư-phạm rằng: « Bình phong-tinh là cái nguyên-nhơn lớn gây ra bệnh điên. » Ông Bác-sĩ nói rất đúng.

Bình phong-tinh mà trị không nhầm thuốc, gốc độc nhập cốt làm cho khí huyết suy nhược, tâm thần không trong giao, tinh thần hao kém, não giác dễ dẫn lưu ngày làm cho con người hóa ra như mất trí. Thời-kỳ ấy bệnh điên rất dễ mắc.

Muốn kiếm một thứ thuốc hay, trừ dứt bình phong-tinh chắc chắn, không hại sanh dục, khỏi trừ căn, quý ngài hãy dùng thuốc BẠCH-ĐỘC-HOÀN ĐẠI-QUANG. Bình nặng uống ba bốn ve là dứt tuyệt, nhẹ chỉ uống hai ve. Đây là một phương thuốc trị bệnh linh-nghiệm, thuốc này trị được chứng Bạch-đái-hạ đàn bà nữa; Kinh nguyệt không đều, khi trời khi sụt, kinh huyết đỏ bầm, hoặc vàng dợt, nước da vàng mét, dùng thuốc này thì khí huyết sung túc, kinh huyết đáng kỳ, không đau bụng, nước da hồng hào. Một trăm người dùng đều hết bệnh cả một trăm.

THÔI-NHIỆT-TAN ĐẠI-QUANG

Tại các chứng cảm mạo, nhức đầu, ban trái Trẻ em nóng mình, đêm ngủ đổ mồ hôi, khát nước, quý bà hãy cho em uống thuốc này, nửa giờ sau em sẽ mát ngay. Em có ban có trái mà làm nóng sáng mê man, cho uống thuốc này nửa giờ sau cũng mát. Quý ngài nên để sẵn trong nhà vài gói thuốc này phòng khi nửa-đêm nửa hôm, trong nhà có ai nóng lạnh, nhức-dầu hoặc trẻ em cảm sốt; dùng trong lúc nửa đêm rất tiện.

Nhà thuốc **ĐẠI-QUANG**
N° 27 Bd Tổng-Đốc-Phương
CHOLON. Télép: 30.055

N° 29 Rue des Cantonnais,
HANOI. Télép: 805

Những tiệm thuốc và những nhà Đại-lý Annam đều có bán đủ thứ thuốc Đại-Quang, khắp nơi.



THIEN HẠ ĐỒN

Muốn dùng hột xoàn mới thật tốt nên đến tiệm Ba-Quan là chỗ mai hột xoàn mới khéo nhất. Mua hột xoàn mới Ba-Quan được sự tin cậy, không khi nào chết nước đổi màu, có thể dùng như xoàn Tây.

Hột xoàn mới Ba-Quan chỉ bán tại tiệm Ba-Quan 58 Rue Vannier, Saigon, Chợ-cũ. — Télép. 21.476.

DOCTEUR LÊ-QUAN-ĐẲNG

DE LA FACULTÉ DE MÉDECINE DE PARIS
ANCIEN ASSISTANT A L'HOPITAL GÉNÉRAL DE TOURS
**GASTRO — ENTEROLOGIE
& GYNÉCOLOGIE**

Chuyên trị bệnh đau bao-tử, ruột, gan và bệnh đàn-bà — Trị bệnh rét, ban và các chứng bệnh

CONSULTATIONS:

Sớm mai: 9 giờ tới 12 giờ

Chiều: 3 giờ tới 7 giờ

96, Rue Lagrandière — SAIGON

ĐỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc **PULMOGÉNINE** trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và

nhà thuốc **J. MUS** ở Saigon

KHẢO CỨU TÙNG THO'

Phan-văn-Hùm
BIỆN-CHỨNG-PHÁP
PHỔ-THÔNG

Dào-trinh-Nhật
VIỆT-NAM
TÂY THUỘC SỬ
(1 nguyên-đo)

EDITIONS
ĐỖ PHƯƠNG QUẾ
41, Boulevard
Tổng-đốc-Phương
CHOLON

124 trang 0\$ 50

150 trang 0\$ 60

CHỈ MỘT MÌNH Đĩa ASIA CÓ LẤY VỌNG CỔ KIM THỜI

M. Năm-Nghĩa ca những bài Vọng cổ làm cho ta nghe phải quên cả sự nhọc trong việc ăn làm. Nay nhà ASIA lại ra đĩa Cổ Ba-Dược và Cổ Năm-Lăm ca rất thanh thoát mùi mẫn làm cho ai nghe cũng cảm lòng. Vì mỗi bản ra có một kỳ mà thôi, vậy nhà buôn xa gần nên đặt trước mới đủ bán.

VĨNH-XƯƠNG-LONG

ASIA

37, Colonel Grimaud, 37

Trước chợ Saigon

Tél: 21.424



HẠT MƯA SA

MỘT TRUYỆN THẬT TRÊN RỪNG

Tào-Khê viết

—Thầy đi chợ Hương-khê?
Thấy chị đồ Mai hôm nay chạy đi chạy lại nhà tôi lần này đã là lần thứ bốn, thứ năm, và lần nào cũng hỏi tôi một câu hỏi ấy, tôi cũng thật thà đáp:

— Vâng, tôi đi chợ Hương-khê.

Tôi biết rằng chị đồ muốn nói với tôi một câu gì khác hơn là câu hỏi ấy, nhưng không dám nói. Quả nhiên, ra ý lưỡng lự một hồi, rồi chị đánh bạo hỏi tôi:

—Thầy đi chừng mấy hôm mới về?

— Phải bốn hôm mới về được.

Chợ Hương-khê ở xa Vũ-Quang. Đi bằng thuyền, đi ngay về ngay cũng phải mất bốn hôm.

Nghe nói, chị đồ Mai thỉnh-lặng ra ý nghĩ-ngợi một lúc, bỗng chị buột miệng kêu:

— Lâu nhỉ!

Nhưng hình như biết là đã nói lỡ lời, chị đồ bẽn-lẽn quay lưng về ngay.

Lúc ngồi trong thuyền đi chợ, tôi nghĩ lại chị đồ Mai mà tức cười. Tôi cho chị là vụng về quá, đến nỗi muốn dấu kín nỗi lòng mà lại hóa ra thỗ-lộ, nhưng tôi cho sự vụng về ấy hơn là sự nhu-mi, diêm-dẹ bề ngoài. Ừ, nghe tin tôi đi chợ, chị chạy sang chạy lại bên nhà ra ý bán khoán, hỏi tôi đi bao ngày về, rồi kêu rằng đi bốn hôm là lâu nhỉ! Tôi mỉm cười một mình và tự nói:

— Nó nhớ mình!

III

Chẳng những chị đồ nhớ tôi; đến tôi, không biết tại sao đi được hai hôm rồi cứ nóng nảy muốn về, có lẽ tôi cũng nhớ chị đồ chắc! Đầu tiên tôi không muốn tin là thế, vì lòng tự-ái ngăn-cản, nhưng sau tôi lại kiểm lý để bình-vực cho tôi:

— Ừ mà cũng được, cũng phải kia mà! Dầu làm sao nữa thì người ta cũng là một người đàn bà như bao nhiêu người khác, mà tôi thì cũng chỉ là một người đàn ông có cảm giác, tính tình.

Cho nên lúc thuyền về đến bến, tôi thấy trong mình tự nhiên sanh ra vui vẻ. Vừa ở dưới thuyền nhảy lên trên bờ, tôi đã thấy ngay chị đồ Mai đứng chờ đầu trên nhà từ lâu, và thoát ngó thấy tôi, chị vội vàng đi xuống bến. Gặp tôi, chị bạo dạn cười và nói:

—Thầy đi chợ về, có mua bánh cho tôi không?

Tôi cũng cười và đáp:

—Việc bận, tôi quên mất rồi, thôi để lần sau.

Rồi thừa lúc tôi và chị đi lại gần nhau, tôi gọi nho-nhỏ:

—Này chị đồ, chị đồ.

Chị đồ Mai mỉm cười có ý ngượng, nhưng cũng dừng lại hỏi:

—Thưa thầy hỏi tôi điều gì?

Tôi nói nho-nhỏ:

—Tôi đi chợ Hương-khê về có nhiều chuyện hay lắm, muốn nói cho chị nghe...

—Chuyện gì đó thầy?

—Nhưng ngặt đây đồng người nói ra không tiện.

Nghe nói chị đồ Mai chỉ mỉm cười rồi bỏ tôi mà đi thẳng xuống bến sông.

Tôi lên thu-xếp đồ-đạc. Vì trời cuối thu, về chiều có hơi lạnh, tôi vào bếp ngồi hơ lửa cho ấm. Một chốc, chị đồ đi lên, tôi hỏi to:

— À, chị đồ, anh đồ đi đâu vắng nhỉ?

—Thưa thầy, anh đồ còn vào đồn gỗ ở mãi tận rừng trong, có đến mười hôm mới về được.

Tôi giờ tay ngoắt. Ngoan-ngoãn, chị đồ vừa cười chuôm chiêm vừa đi vào bếp; tôi cười tình và nói ngay:

— Tôi đi chợ Hương-khê về có nhiều chuyện hay, mà chuyện thứ nhất là... là...

Tôi dừng. Đồ Mai nhìn tôi như muốn tôi nói hết. Hạ thấp giọng xuống cho có vẻ tình hơn, tôi tiếp:

— là... là... tôi nhớ chị lắm!

Rồi tôi hỏi luôn:

— Thế còn chị, chị có nhớ tôi không?

Đồ Mai mỉm cười, và ù té chạy.

Một mình tôi ngồi lại trong bếp, bảo thầm:

— Có nước rồi!

Nhưng không lâu, chị đồ Mai lại chạy sang. Tôi lại giờ tay ngoắt và gọi vào. Bây giờ cũng ngoan-ngoãn, chị đồ Mai lại đi vào. Tôi bảo ngồi xuống, đồ Mai ngồi. Rồi dằng-hăng lấy giọng, tôi mỉm cười và nói:

— Bây giờ tôi hỏi thật chị nhé! Lúc chị chưa lấy chồng, chị gọi là có gì?

Đồ Mai vẫn cười, để lộ đôi hàm răng đen lầy, nửa vui sướng, nửa hồ người, và hỏi lại tôi:

—Thầy hỏi để làm gì?

—Tôi hỏi cho biết.

Đồ Mai có ý muốn nói, nhưng lại chưa chịu nói ra, và cầm một thanh củi nhỏ về bặt trên đồng mun. Tôi dục mãi, nàng mới đáp:

— Tôi sẽ nói cho thầy hay, nhưng để khi khác.

— Khi khác là khi nào?

Nàng đứng dậy, nhìn tôi mà cười và nói:

— Khi khác là khi....

Rồi nàng bỏ chạy.

Khi khác, theo ý chị Mai, là khi mà tôi phải nói thật cho

nàng biết vì sao tôi muốn biết tên « tục » của nàng, bởi nàng cứ cần vận tôi mãi ở chỗ đó.

Chúng tôi ngồi với nhau bên bếp lửa. Ngoài trời tối đen, giọt mưa thu rơi tí-tách. Ngọn gió thu thổi ào-ào ngoài chòm cây, thỉnh-thoảng lọt vách thổi vào, lạnh.

Ngọn lửa đỏ bốc lên, dội vào mặt chị Mai, làm cho nước da chị thêm hồng-hào. Chị ngồi lẳng-lặng cúi mặt nhìn ngọn lửa, cái miệng vẫn như muốn cười mà không cười, vì hơi thẹn.

Lấy một giọng thật-thà nhất trên đời, tôi nói:

— Muốn biết tên của chị, là để khi nào tôi và chị nói chuyện riêng cùng nhau, tôi sẽ dùng cái tên ấy mà gọi, để cho nó có cái vẻ... thân - thiết hơn! Thế thôi.

Có lẽ vì sung-sướng quá, đồ Mai dăm ra hên - lên, luống-cuống mãi mới nói được một câu:

—Thầy thử tôi, vì tôi là gái đã có chồng.

Sau khi tôi đã nói nhiều đề

cho nàng biết là tôi không có ý thử-thách trêu-cợt nàng để chơi đầu, bấy giờ chị ta mới nghiêng đầu, cười hồng-nhỏ, nhìn tôi với đôi mắt bẽn-lẽn và nói:

— Tên tôi là Quang.

Tôi nhìn nàng mà tức cười vì cái dáng-diệu nàng ngây-ngô ấy, rồi lặp lại, tôi hỏi:

— Tên là Quang? Có Quang!

Bỗng, cả tôi và Mai đều giật mình đánh thót, rồi, tự nhiên cùng ngồi xích lại gần nhau; Mai nhìn tôi có ý sợ-hãi, và nắm lấy tay tôi, như để nhờ tôi bảo-vệ cho.

(Còn tiếp)

Nài cho dặng

Savon hiệu PHỤNG-HOÀNG

Bọt nhiều, ít hao, Không mục dờ. Giá rẻ.

Là bốn cái đặc-sắc của nó. Phải nài cho dặng savon Phụng - Hoàng. Cần nhiều đại lý.

— Savonnerie PHENIX —
139, Rue des Marins 139 CHOLON

MAY MAU!
CÀT KHÉO!

GIÁ RẺ!
LÀM KỸ!

NHÀ NAM

TAILLEUR MODERNE
16, Amiral Courbet - SAIGON

Có nhiều hàng tốt mới lại

SỮA COM CHIM

CLICHE NG. CH. HOA SAIGON

LAIT SUCRÉ CONCENTRÉ NESTLÉ

IMPORTÉ DE SUISSE SOCIÉTÉ NESTLÉ (FRANCE) PARIS

TỐT NHẤT

Hội Khanh.